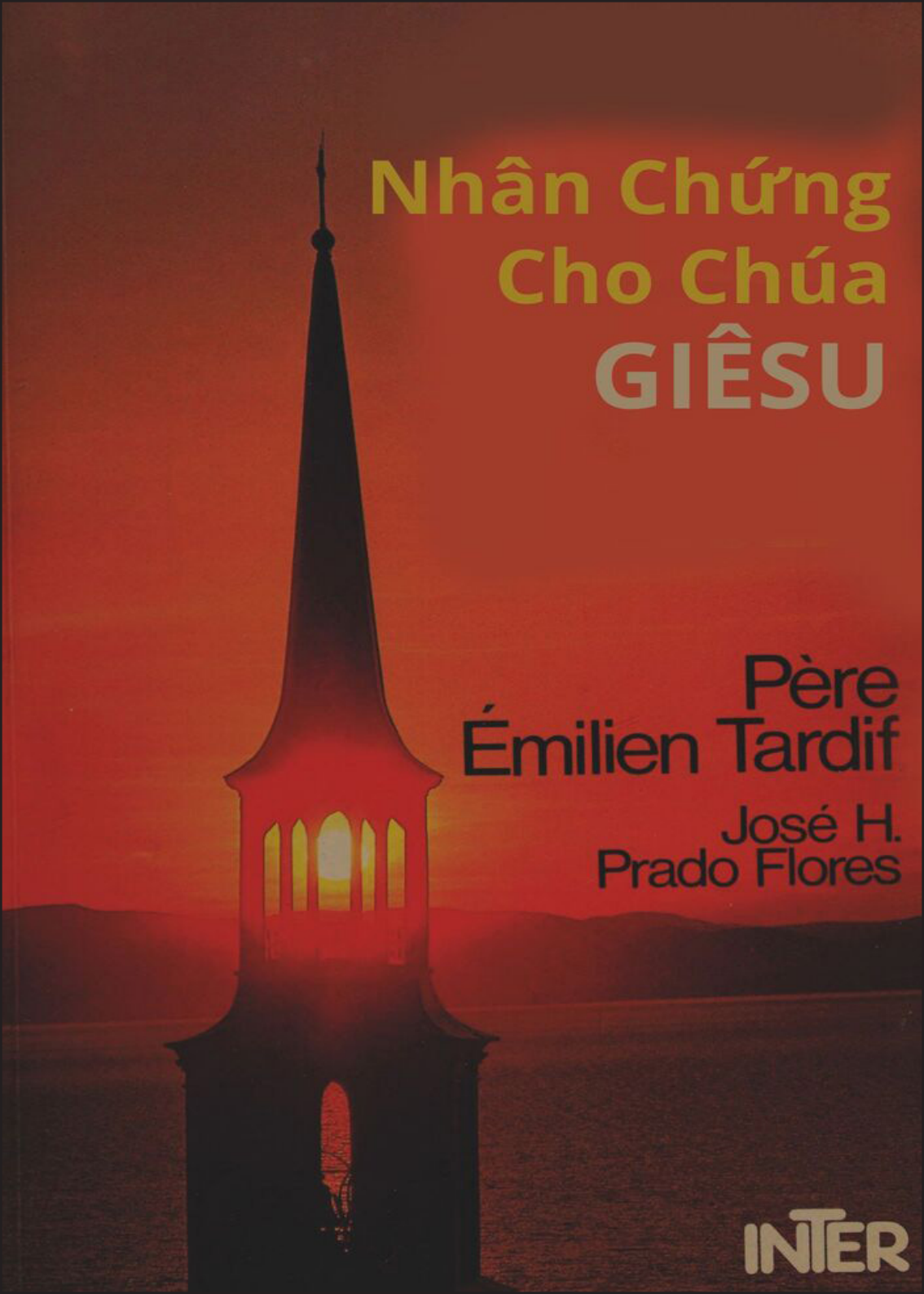




Nhân Chứng Cho Chúa GIÊSU

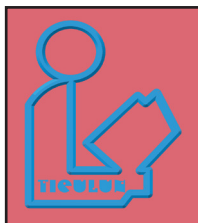
Père
Émilien Tardif

José H.
Prado Flores

INTER

NHÂN CHỨNG CHO CHÚA GIÊSU

EMILIEN TARDIF



Minh Điền chuyển ngữ

Trình Bày

Chúng tôi không thể im lặng trước những điều đã thấy và đã nghe. Thật chính đáng, xứng đáng và cần thiết để cất tiếng loan báo cho toàn thể giới một số kỳ công mà Chúa đã thực hiện.

Những trang sách này là lời ngợi khen và tạ ơn của tất cả những ai, bằng cách này hay cách khác, đã đón nhận ân sủng của Chúa trong suốt thời gian sứ vụ Rao Giảng Tin Mừng được đánh dấu bằng những dấu lạ, phép lạ và ơn chữa lành.

Đây không phải là một cuốn sách mà là một lời chứng. Tin Mừng, trước khi được viết ra, đã được công bố và sống. Đằng sau những trang sách này là lời rao giảng của người truyền giáo như nhịp đập của con tim, chúng ta gần như có thể nghe thấy giọng nói của họ, nhưng trên hết chúng ta có thể gặp gỡ chính Đấng là Tin Mừng: Chúa Giêsu Kitô, Đấng vẫn là một hôm qua, hôm nay và mãi mãi. Ngài là trung tâm của những trang sách này. Cha Émilien chỉ là chú lừa nhỏ trong Ngày Lễ Lá, ngài đã may mắn được mang Chúa Giêsu đi khắp năm châu. Như chú lừa nhỏ ở Bétphagê, ngài đã nhận được những tấm áo choàng bằng hoa từ Tahiti hay những ngày tù đầy và bách hại ở Congo. Điều quan

trọng không phải là chiếc bình bằng đất mà là kho báu mà nó chứa đựng, đó chính là : Chúa Giêsu Kitô.

Đây không phải là một cuốn sách kỹ thuật để học cách cầu nguyện cho người bệnh, mà là lời chứng rằng Thiên Chúa của chúng ta ngày nay vẫn chữa lành cho những người con đau yếu của Ngài. Đây không phải là sách về chữa bệnh mà là sách Rao Giảng Tin Mừng. Đây là tiếng kêu tràn đầy hy vọng cho những ai dám tin rằng chính Chúa Giêsu, Đấng đã chết trên Thập Giá, đã sống lại và đang sống, và vì thế, mọi sự đều có thể. Có gì đáng ngạc nhiên khi Thiên Chúa của chúng ta làm những điều kỳ diệu, bởi vì Ngài là một Thiên Chúa kỳ diệu ?

Tóm lại, điều mà những trang sách này cần ít nhất, chính là lời giới thiệu hay trình bày.

Mexico D.F., ngày 24 tháng 6 năm 1983
Lễ Thánh Gioan Tẩy Giả

I - Bệnh Lao Phổi

Năm 1973, tôi là bề trên tỉnh dòng của Hội Dòng Thừa Sai Trái Tim Chúa tại Cộng hòa Dominica. Tôi đã làm việc rất nhiều, lạm dụng sức khỏe của mình trong suốt mười sáu năm truyền giáo tại đất nước này. Lúc đó, tôi dành nhiều thời gian cho các công việc vật chất, xây dựng nhà nguyện, chủng viện, các trung tâm phát triển nhân bản, giáo lý, v.v. Tôi luôn tìm kiếm tiền bạc để xây nhà và nuôi các chủng sinh của chúng tôi. Chúa đã cho phép tôi sống trong tất cả những hoạt động đó, và vì làm việc quá sức, tôi đã ngã bệnh. Ngày 14 tháng 6 năm 1973, trong một buổi họp của Phong Trào Gia Đình Kitô Hữu, tôi cảm thấy rất mệt, cực kỳ mệt. Tôi được đưa ngay đến Trung Tâm Y Tế Quốc Gia. Tôi mệt đến mức nghĩ rằng mình không thể qua khỏi đêm đó. Tôi thực sự tin rằng mình sẽ chết rất nhanh. Tôi đã thường suy ngẫm về cái chết, nhưng chưa bao giờ trải nghiệm nó, và lần này, tôi đã trải qua và tôi không thích điều đó chút nào.

Các bác sĩ đã làm các xét nghiệm rất chi tiết và phát hiện tôi bị lao phổi cấp tính. Thấy mình bệnh nặng như vậy, tôi nghĩ đến việc trở về Québec, Canada, quê hương tôi, nơi gia đình tôi sinh sống. Nhưng lúc đó tôi quá yếu

nên không thể thực hiện được. Tôi phải đợi mười lăm ngày và dùng thuốc bổ để có đủ sức lực cho chuyến đi. Ở Canada, tôi được đưa vào một trung tâm y tế chuyên khoa, nơi các bác sĩ kiểm tra lại để xác định bệnh tình. Tháng 7 trôi qua với các xét nghiệm, sinh thiết, chụp X-quang, v.v. Tất cả đều xác nhận khoa học rằng bệnh lao phổi cấp tính đã gây ra những tổn thương nghiêm trọng ở cả hai lá phổi. Để động viên tôi, họ nói rằng có lẽ sau một năm điều trị và nghỉ ngơi, tôi có thể về nhà.

Một ngày nọ, tôi nhận được hai cuộc viếng thăm rất đặc biệt. Đầu tiên là một linh mục phụ trách tạp chí «Đức Mẹ». Cha xin phép chụp ảnh tôi để viết một bài báo có tựa đề «Cách sống với bệnh tật». Vừa tiễn cha đi thì năm giáo dân thuộc một nhóm cầu nguyện của Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng bước vào. Ở Cộng hòa Dominica, tôi đã chế giễu Phong Trào Canh Tân rất nhiều, khẳng định rằng Châu Mỹ La-tinh không cần Ở Núi Núi Thánh mà cần phát triển nhân bản, và giờ đây họ đến cầu nguyện cho tôi một cách vô vị lợi.

Họ đến cầu nguyện cho hai điều : để tôi chấp nhận bệnh tật và để tôi được bình phục. Là một linh mục thừa sai, tôi nghĩ rằng việc từ chối lời cầu nguyện của họ sẽ không tốt. Nhưng thành thật mà nói, tôi chấp nhận nhiều hơn do lịch sự chứ không phải vì xác tín. Tôi không tin

rằng một lời cầu nguyện đơn giản có thể mang lại sức khỏe.

Họ nói với tôi một cách đầy xác tín :

- «Chúng con sẽ làm như Tin Mừng nói : ‘Họ sẽ đặt tay trên người bệnh, và người bệnh sẽ được lành.’ Vậy chúng con sẽ cầu nguyện và Chúa sẽ chữa lành cho cha.»

Ngay lập tức, họ đến gần chiếc ghế tôi đang ngồi và đặt tay lên tôi. Tôi chưa bao giờ thấy điều gì như vậy và cảm thấy không thoải mái. Tôi thấy mình thật lố bịch dưới bàn tay của họ và bối rối vì những người đi qua hành lang có thể nhìn thấy chúng tôi qua cánh cửa mở. Vì vậy, tôi ngắt lời cầu nguyện và đề nghị :

- «Nếu các bạn muốn, chúng ta hãy đóng cửa lại...»

- «Vâng, thưa cha, tại sao không, họ trả lời.»

Họ đóng cửa lại, nhưng Chúa Giêsu đã bước vào. Trong lúc cầu nguyện, tôi cảm thấy một luồng hơi nóng mạnh trong phổi. Tôi nghĩ rằng đó là một cơn lao phổi mới và mình sắp chết. Nhưng đó là hơi ấm tình yêu của Chúa Giêsu đang chạm đến và chữa lành đôi phổi bệnh tật của tôi. Trong lúc cầu nguyện, có một lời tiên tri. Chúa nói với tôi : «Ta sẽ biến con thành chứng nhân

ình yêu của Ta.» Chúa Giêsu Hằng Sống đang ban sự sống, không chỉ cho đôi phổi của tôi mà còn cho chức linh mục, cho toàn bộ con người tôi. Ba hoặc bốn ngày sau, tôi cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh. Tôi ăn ngon, ngủ tốt và không còn đau đớn. Các bác sĩ đã sẵn sàng bắt đầu điều trị ngay lập tức. Tuy nhiên, không có loại thuốc nào phù hợp với căn bệnh họ đã chẩn đoán. Vì vậy, họ mang đến những mũi tiêm đặc biệt, dành cho những người có cơ thể không bình thường, nhưng không có phản ứng nào xảy ra. Tôi cảm thấy khỏe và muốn về nhà, nhưng họ buộc tôi phải ở lại bệnh viện để họ có thể tìm kiếm khắp nơi căn bệnh lao mà họ không thể tìm thấy. Cuối tháng, sau nhiều xét nghiệm, bác sĩ trưởng nói với tôi:

«Thưa cha, cha có thể về nhà. Cha đã hoàn toàn bình phục, nhưng điều này đi ngược lại mọi lý thuyết y học của chúng tôi. Chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra.»

Sau đó, ông nhún vai và nói thêm :

- «Thưa cha, cha là một trường hợp duy nhất trong bệnh viện này.»

- «Trong Hội Dòng của tôi cũng vậy, tôi trả lời với nụ cười.»

Tôi rời bệnh viện mà không cần toa thuốc, không cần thuốc men hay mũi tiêm nào. Tôi trở về nhà và chỉ nặng 50 kg. Bệnh viện lẽ ra sẽ chữa khỏi bệnh lao cho tôi thì lại khiến tôi suýt chết đói. Mười lăm ngày sau, số báo thứ 8 của tạp chí «Đức Mẹ» được phát hành. Trang 5 là bức ảnh của tôi trong bệnh viện : tôi ngồi trên chiếc ghế nổi tiếng với những ống dò, khuôn mặt buồn bã và ánh mắt trầm tư. Dưới bức ảnh có ghi : «Người bệnh phải học cách sống với bệnh tật, làm quen với những ám chỉ, những câu hỏi tò mò... và những người bạn sẽ không còn nhìn mình như trước nữa.»

Nhưng sức khỏe của tôi đã khiến số báo đó trở nên lỗi thời. Chúa đã chữa lành cho tôi. Đúng là đức tin của tôi rất nhỏ, có lẽ chỉ bằng hạt cải, nhưng Thiên Chúa quá lớn lao nên Ngài đã không xem xét sự nhỏ bé của tôi. Thiên Chúa của chúng ta là như vậy. Nếu tùy thuộc vào chúng ta, Ngài đã không là Thiên Chúa. Như thế, tôi đã nhận được trong xác thịt mình bài học đầu tiên và căn bản cho thừa tác vụ chữa lành : Chúa chữa lành chúng ta, chữa lành chúng ta bằng đức tin mà chúng ta có. Ngài không đòi hỏi gì hơn. Chỉ cần như vậy.

Ngày 15 tháng 9, tôi tham dự buổi cầu nguyện đầu tiên trong đời thuộc Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng. Tôi không biết đó là gì, nhưng tôi đến vì tôi đã được

chữa lành và những người đã cầu nguyện cho tôi yêu cầu tôi làm chứng về ơn lành của mình.

Trong tháng 9 đó, tôi bắt đầu làm việc một chút và viết thư cho Bề Trên xin phép dành năm mà lẽ ra tôi phải sống trong bệnh viện để nghiên cứu Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng ở Canada và Hoa Kỳ. Ngài cho phép và tôi đã đến các trung tâm quan trọng nhất ở Québec, Pittsburgh, Notre-Dame và Arizona.

Tôi nhớ một ngày ở Los Angeles, khi đang dâng Thánh Lễ với cháu gái và một người bạn. Sau khi đọc Tin Mừng bằng tiếng Pháp, tôi định giải thích nhưng một chuyện rất kỳ lạ xảy ra. Tôi cảm thấy má mình tê cứng và bắt đầu nói những từ mà tôi không hiểu. Đó không phải là tiếng Pháp, tiếng Anh hay tiếng Tây Ban Nha. Khi dừng lại, tôi thốt lên đầy ngạc nhiên :

- «Đừng nói với tôi là tôi sắp nhận được Ôn Nói Tiếng Lạ.»

- «Đúng là như vậy, chú ạ, cháu gái tôi trả lời, chú đã nói tiếng lạ.» Tôi đã chế giễu Ôn Nói Tiếng Lạ rất nhiều, và giờ đây, Chúa ban nó cho tôi ngay khi tôi sắp giảng. Đó là cách tôi khám phá ra ân sủng tuyệt vời này của Chúa.

II - Nagua Và Pimentel

A. Nagua

Sau một năm lễ ra tôi phải ở trong bệnh viện, tôi trở về Cộng hòa Dominica. Bề trên của tôi đã gửi tôi đến một giáo xứ ở thành phố Nagua.

Khi mới đến, tôi đã triệu tập khoảng bốn mươi người để kể lại câu chuyện về sự chữa lành của mình. Tôi nhớ mình đã mời những người bệnh tiến lên phía trước để chúng tôi cầu nguyện cho họ. Thật bất ngờ, số người bệnh nhiều hơn cả người khỏe mạnh. Đêm đó, Chúa đã chữa lành cho hai bệnh nhân. Cộng đoàn tràn ngập niềm vui, và những người được chữa lành đã đi khắp nơi làm chứng. Khiêm tốn như thế, một câu chuyện mà chúng tôi không ngờ lại có thể kỳ diệu đến vậy đã bắt đầu. Qua những phép lạ Chúa thực hiện, nhóm của chúng tôi giống như Bữa Tiệc Nước Trời : những khách mời là người què, người điếc, người câm và người nghèo. Mỗi tuần, Chúa đều chữa lành cho các bệnh nhân. Vào tháng Tám, Ngài chữa lành cho Sarah, người bị ung thư tử cung. Cô ấy đã được bác sĩ bảo là vô phương cứu chữa và được đưa về nhà để chờ chết. Người ta đã đưa cô đến buổi cầu nguyện, và trong lúc mọi người cầu nguyện cho các bệnh nhân, cô cảm thấy một luồng hơi ấm sâu

trong bụng mình. Cô bắt đầu khóc. Dần dần, cô nhận ra bệnh tật đang biến mất. Hai tuần sau, cô hoàn toàn khỏi bệnh và trở lại nhóm cầu nguyện, tay cầm tám vải liệm: những bộ quần áo mà con cái cô đã mua để chuẩn bị cho đám tang của cô. Mọi người đến rất đông. Tất cả đều hát vang với niềm vui và tự phát ngợi khen Chúa. Trước những phép lạ chữa lành, họ bật khóc, những giọt nước mắt hạnh phúc, và họ kể cho mọi người về những gì đang diễn ra trong giáo xứ. Sau những buổi cầu nguyện đẹp đẽ và hạnh phúc đó, một số linh mục bắt đầu chế giễu : «Cha Émilien đã được chữa khỏi bệnh lao, nhưng đầu óc cha ấy lại có vấn đề.» Vì tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ và tin vào quyền năng chữa lành của Đức Kitô, họ khẳng định rằng tôi đã trở nên điên rồ. Chúa phán với chúng tôi qua một lời tiên tri : «Ta làm việc trong Bình An. Ta ban cho các con bình an của Ta. Hãy trở thành những sứ giả của Bình An. Ta bắt đầu tuôn đổ Thần Khí Ta trên các con. Đó là một ngọn lửa thiêu đốt sẽ lan tỏa khắp thành phố. Hãy mở mắt ra, vì các con sẽ thấy những dấu lạ và phép lạ mà nhiều người mong ước được thấy nhưng đã không thấy. Chính Ta nói với các con và Ta sẽ thực hiện điều đó.»

Chúng tôi chắc chắn rằng mình đang chứng kiến công trình của Chúa. Những phép lạ xảy ra nhiều đến mức tôi không thể đếm xuể. Những cặp đôi sống chung

không hôn thú đã kết hôn, những người trẻ được giải thoát khỏi ma túy và rượu chè. Đó là một mẻ cá lạ lùng. Sau khi đã thả lưới lâu ngày, Chúa làm đầy lưới đến nỗi tôi gần như tưởng tượng con thuyền sắp chìm (Lc 5,7).

Chúa Giêsu đang giải phóng dân Ngài khỏi xiềng xích nô lệ. Những người trẻ không còn quan tâm đến Giáo hội hay Đức tin đã bắt đầu sống và tuyên xưng rằng Chúa Giêsu là Đấng giải thoát của họ. Trong một buổi tĩnh tâm giáo xứ, chúng tôi rao giảng về Chúa Giêsu và sau đó cầu nguyện cho sức khỏe của các bệnh nhân trong Thánh lễ. Lời tri thức đầu tiên tôi nhận được là : «Ở đây có một người phụ nữ đang được chữa lành khỏi ung thư. Cô ấy cảm thấy một luồng hơi ấm mạnh mẽ trong bụng.» Tôi tiếp tục cầu nguyện, và có thêm những lời tri thức khác được xác nhận bằng các lời chứng. Tuy nhiên, không ai đáp lại lời đầu tiên. Hôm sau, một người phụ nữ đứng trước micro nói với mọi người :

- «Có lẽ các bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây. Tôi là một tội nhân, một người phụ nữ tội lỗi, tôi đã hành nghề mại dâm trong nhiều năm. Hôm qua, tôi đến dự Thánh lễ chữa lành, nhưng vì cuộc đời mình, tôi đã xấu hổ không dám vào và đứng nép một chút sau hàng rào. Tôi bị ung thư. Tôi đã trải qua hai cuộc phẫu thuật nhưng không ngăn được bệnh, nhưng khi vị linh mục

nói rằng có một người đang được chữa lành khỏi ung thư, tôi cảm thấy đó chính là mình.»

Chúa không chỉ chữa lành cô khỏi căn bệnh ung thư thể xác mà còn cả căn bệnh ung thư trong tâm hồn. Cô ăn năn và rước lễ vào ngày hôm sau. Khi thấy cô rước lễ với niềm vui và những giọt nước mắt hạnh phúc trên khuôn mặt, tôi nhớ lại hình ảnh người con hoang đang trở về, được ăn con bê béo mà cha cậu đã giết. Cô đón nhận Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, thanh tẩy tâm hồn và thay đổi cuộc đời. Cô trở lại nhà chứa để làm chứng trước các bạn đồng nghiệp với đôi mắt đầm lệ :

- «Tôi không đến để bảo các bạn từ bỏ cuộc sống này. Tôi chỉ muốn nói với các bạn về người bạn Giêsu của tôi, Đấng đã cứu chuộc và thay đổi cuộc đời tôi.»

Cô kể cho họ nghe về sự chữa lành và cuộc trở lại của mình. Sau đó, cô xin phép tổ chức một nhóm cầu nguyện trong nhà chứa, và mỗi thứ Hai, họ đóng cửa trước tội lỗi và mở cửa cho Trái Tim Chúa Giêsu. Ở đó có Cầu nguyện, Đọc Lời Chúa và những bài hát.

Chúa không dừng lại ở đó. Một năm sau, một buổi tĩnh tâm được tổ chức cho 47 gái mai dâm trong thành phố. Đó là lúc tôi chứng kiến Lòng Thương Xót của

Chúa hoạt động mạnh mẽ nhất. Có sự ăn năn, trở lại và xưng tội : 27 người từ bỏ cuộc sống cũ, và theo thông tin mới nhất, 21 người vẫn kiên trì trên con đường của Chúa. Một số thậm chí đã trở thành giáo lý viên, những người khác dẫn dắt các nhóm cầu nguyện, làm chứng rằng tình yêu thương xót của Chúa đã biến đổi họ. Trong số 21 nhà chứa trên đường Mariano Pérez, chỉ còn lại 4. Các thành viên của cùng nhóm cầu nguyện đã đến đó, và Chúa đã biến đổi họ. Cần nhắc lại ở đây trường hợp của một người phụ nữ khác mà Chúa Giêsu nói rằng họ sẽ vào Nước Trời trước các kinh sư và người Phariseu. Diane đã được chạm đến bởi tình yêu của Chúa và dâng mình cho Ngài. Tuy nhiên, hành trình trở lại của cô chậm và đau đớn. Cô thậm chí đã tái phạm vì vấn đề kinh tế. Khi cô xa rời Chúa, Ngài đã nói với cô: - «Diane, ai theo Ta bước đi trong ánh sáng và không thiếu thốn gì.» Cô ăn năn và trở về với Chúa. Cô thậm chí trở thành giáo lý viên và ngày nay cô làm chứng mạnh mẽ trong các buổi tĩnh tâm về lòng thương xót của Chúa. Cô thuộc về một nhóm truyền giáo, và nhiều linh mục ước mình có được quyền năng như cô để loan báo sự sống mới trong Đức Giêsu Kitô. Theo thống kê chính thức, ở Nagua có 500 nhà chứa. Hơn 80% đã đóng cửa. Không phải tất cả phụ nữ đều trở lại, nhưng tất cả đều được chạm đến bởi thông điệp về Chúa Giêsu

Hằng Sống. Nhiều ngôi nhà từng phục vụ tội lỗi và ích kỷ đã trở thành nơi họp nhóm cầu nguyện. Sự thay đổi rõ rệt đến mức người ta nói :

- «Nagua từng là thành phố của mại dâm, nhưng giờ đây là thành phố của cầu nguyện.» Ngày nay, không có con đường nào ở Nagua mà không có nhóm cầu nguyện. Đó là những nhóm truyền giáo, loan báo và đưa mọi người đến cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Hằng Sống. Trường hợp của Nagua cho chúng ta một ý niệm về các đặc sủng truyền giáo. Chúng không phải là những thứ trang trí phụ thuộc mà là phương tiện truyền giáo. Nhiều người từ chối các đặc sủng, nói rằng chúng không quan trọng. Tôi chỉ nhắc họ rằng NAGUA đã được đánh động bởi Tin Mừng và mất danh tiếng là «Thành phố của mại dâm» nhờ một buổi tĩnh tâm cho các gái mại dâm. Buổi tĩnh tâm này đã thành công nhờ một người phụ nữ, như Maria Mađalêna, đã theo Chúa Giêsu và sau đó làm chứng. Tại sao ? Vì cô đã được chữa lành khỏi ung thư. Một phép lạ chữa lành thể xác nhỏ bé đã dẫn đến một sự biến đổi xã hội.

Đó là cách Nước Trời được thiết lập, qua những sự kiện nhỏ bé và đơn giản như hạt cải, khi nảy mầm, sẽ sinh hoa trái dồi dào. Chúng ta là ai, là con người, mà dám khinh thường đường lối của Chúa ?

B. Pimentel

Tôi hạnh phúc ở Nagua khi làm việc với các nhóm cầu nguyện, nhưng Chúa Thánh Thần đã chuẩn bị cho tôi một bất ngờ lớn. Thật vậy, đường lối của Chúa khác với chúng ta (Is 55, 8) nhưng tốt đẹp hơn bất cứ điều gì chúng ta có thể cầu xin hay tưởng tượng (Êphêso 3, 20). Cha bề trên tỉnh dòng yêu cầu tôi tạm thời thay thế một linh mục đi nghỉ. Thành thật mà nói, tôi rất buồn khi phải rời NAGUA. Chúng ta luôn muốn an toàn với những gì mình có, điều đó làm hỏng nhiều bất ngờ của Chúa Thánh Thần. Cuộc sống trong Thần Khí là một cuộc sống từ bỏ, không chiếm hữu những gì thuộc về Chúa, ngay cả những gì chúng ta gọi là «sứ vụ của mình». Chúng ta được mời gọi trở thành những lữ khách vĩnh cửu sống trong những chiếc lều tạm, luôn sẵn sàng cho cuộc hành trình không vé khứ hồi. Bởi vì khi chúng ta không sở hữu gì, chúng ta có thể có được mọi thứ. Ngày 10 tháng 6 năm 1974, tôi đến điểm đến mới : Pimentel, một ngôi làng dễ mến nằm ở trung tâm đất nước, được bao quanh bởi một vùng đồng bằng màu mỡ, trù phú với lúa gạo, khoai tây, ca cao và cam, nhờ nguồn nước từ sông Cuaba. Làng chỉ có một con đường chưa trải nhựa, nơi lừa, ngựa và thỉnh thoảng có một chiếc xe hơi hay xe buýt đi qua. Lá cờ quốc gia bay phấp phới trên tòa thị chính, được chào đón bởi hàng

cau thanh thoát và những cây keo trong vườn hoa công cộng. Ở phía bên kia là giáo xứ Thánh Gioan Tẩy Giả, cái tên khiến tôi nghĩ rằng sứ mệnh của mình, như của bất kỳ ai loan báo Tin Mừng, là một tiền hô chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế. Chúa Thánh Thần đã đưa tôi đến đó để làm chứng cho ánh sáng của Đức Kitô Phục Sinh. Khi đến nơi, tôi gặp vị linh mục sắp rời đi. Tôi chỉ xin phép tổ chức một nhóm Canh Tân nhỏ, vì không có cầu nguyện, tôi không thể làm việc.

Điều đó làm cha ấy không hài lòng, ông sợ. Ông không từ chối vì tôi đến để thay thế ông trong kỳ nghỉ, nhưng ông nói :

- «Được, cha cứ làm nhóm, nhưng không có đặc sủng.»

- «Vâng, tôi đáp, nhưng đặc sủng không phải do con ban. Đến từ Chúa Thánh Thần. Nếu Ngài muốn ban đặc sủng cho giáo dân của cha, con có thể làm gì ?»

- «Cha muốn làm gì thì làm,» ông trả lời và từ biệt.

Mùa hè năm đó rất nóng, như một điềm báo trước Chúa Thánh Thần sẽ tuôn đổ. Ai không tin rằng chúng ta có một Chúa Giêsu Hằng Sống ngày nay vẫn làm những điều kỳ diệu thì đừng đọc tiếp, vì những gì sắp

kể có vẻ khó tin.

a) Buổi gặp gỡ đầu tiên

Trong Thánh lễ Chúa Nhật đầu tiên, tôi mời mọi người đến một buổi nói chuyện về Canh Tân Đặc Sủng, hứa sẽ kể câu chuyện về sự chữa lành của mình. Hai trăm người tham dự, nhưng họ có đức tin mạnh mẽ đến mức đêm đó họ mang theo một người bại liệt trên cáng. Cột sống của anh ta đã bị gãy, và anh không đi lại được trong năm năm rưỡi. Khi thấy họ đưa anh đến, tôi nghĩ họ quá liều lĩnh, nhưng họ khiến tôi nhớ đến bốn người khiêng người bại liệt đến với Chúa Giêsu (Mc 2, 1-12).

Chúng tôi cầu nguyện cho anh và xin Chúa, nhờ quyền năng từ những vết thương thánh của Ngài, chữa lành người bại liệt này. Người đàn ông bắt đầu đổ mồ hôi nhiều và run rẩy. Tôi nhớ lại khi Chúa chữa lành tôi, tôi cũng cảm thấy một luồng hơi ấm lớn. Tôi nói với anh :

- «Chúa đang chữa lành cho anh, hãy đứng dậy nhân danh Chúa Giêsu !»

Tôi đưa tay cho anh, và anh nhìn tôi rất ngạc nhiên. Với nhiều nỗ lực, anh đứng dậy và bắt đầu đi chậm rãi.

- «Tiếp tục đi nhân danh Chúa Giêsu, tôi nói, Chúa đang chữa lành cho anh.»

Anh bước từng bước một. Anh tiến đến trước Thánh Thể và khóc, tạ ơn Chúa. Mọi người ngợi khen Chúa trong khi người được chữa lành ra về, tay mang theo chiếc拐杖. Ngày hôm đó, mười người khác cũng được chữa lành nhờ tình yêu của Chúa Giêsu Kitô.

Mọi người khát khao cầu nguyện biết bao. Họ đến gần chúng tôi và xin chúng tôi dạy họ cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, chúng ta phải dạy họ bằng cách cầu nguyện cùng họ. Chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội tuyệt vời này. Nếu chúng ta nói ít về Chúa hơn và nói với Ngài nhiều hơn, thế giới của chúng ta sẽ thay đổi nhanh chóng biết bao. Chắc chắn, Chúa thích chúng ta nói về Ngài, nhưng Ngài thích hơn khi chúng ta nói chuyện với Ngài.

b) Buổi gặp gỡ thứ hai

Thứ Tư tuần sau, có 3.000 người đến. Vì nhà thờ không đủ chỗ, chúng tôi tổ chức buổi gặp gỡ trên đường.

Vì không thể tổ chức nhóm cầu nguyện với đám đông như vậy, tôi giảng nửa giờ trước khi cử hành Thánh lễ cho các bệnh nhân. Có một người phụ nữ tên Mercedes Dominguez. Cô bị mù từ mười năm trước, và trong lúc cầu nguyện, cô cảm thấy một cơn lạnh dữ dội trong mắt. Cô về nhà, xúc động nói với mọi người rằng cô có thể nhìn thấy một chút. Ngày hôm sau, khi thức dậy, cô hoàn toàn được chữa lành. Chúa mở mắt cho cô, và cô mở miệng làm chứng khắp nơi về phép lạ chữa lành kỳ diệu đã gây ấn tượng mạnh với nhiều người trong làng.

c) Buổi gặp gỡ thứ ba

Hãy tưởng tượng điều gì đã xảy ra trong tuần thứ ba. Chúng tôi ra vườn hoa công cộng, ngoài trời, để cử hành Vinh quang của Chúa. Giống như khi Chúa Giêsu đến Capharnaüm hay Bethsaïde.. Chính Chúa Giêsu Hằng Sống đã đến ngôi làng của chúng tôi. Khu vườn giống như Hồ Bezatha «đầy những người bệnh, mù, què hoặc bại liệt chờ đợi được chữa lành.» (Gioan 5, 1-2) Bezatha «Nhà của Lòng Thương Xót.» Pimentel, ngôi làng nhỏ nhất, đã trở thành nơi Chúa chọn để tỏ lòng thương xót.

Thánh lễ Chữa lành là Thánh lễ của Lòng Thương Xót Chúa. Đêm đó, có hơn 7.000 người. Chúng tôi làm điều tương tự : rao giảng tình yêu của Chúa Giêsu, Đấng đang sống trong Giáo hội và tiếp tục hành động qua các dấu lạ và phép lạ. Chúng tôi cử hành Thánh lễ, và Chúa bắt đầu chữa lành các bệnh nhân một lần nữa. Gần như quá đỗi. Như tại Tiệc cưới Cana, khi Chúa biến nước thành rượu : rượu nhiều đến nỗi có thể tổ chức thêm một đám cưới khác. Khi chúng ta xin Ngài điều gì, Ngài ban cho tất cả vì quyền năng và tình yêu của Ngài không giới hạn. Ngài không chỉ chữa lành hai, ba người mà là vô số người. Cảnh sát rất phiền vì phải làm thêm giờ để kiểm soát lượng người đông đảo ở một ngôi làng nhỏ. Họ yêu cầu cảnh sát trưởng cấm các buổi gặp gỡ này. Ông mở tay ra và trả lời với nụ cười :

- «Tôi cũng muốn cấm, nhưng vợ tôi đã được chữa lành trong một buổi gặp gỡ đó.» Bà đã bị bệnh mười hai năm. Bà được chạm đến nhờ tình yêu của Chúa. Vài ngày sau, họ đã nhận bí tích hôn phối. Như Chúa đã định trước, thay vì cấm đoán buổi họp mặt, Cảnh sát đã cung cấp thêm 18 nhân viên để hỗ trợ điều phối giao thông trong buổi họp tiếp theo.

d) Buổi họp thứ tư

Đó là ngày 9 tháng 7, kỷ niệm ngày tôi trở về Cộng hòa Dominica. Từ 9 giờ sáng, xe buýt và xe tải chở người từ khắp đất nước đã đổ về. Ngay cả các tài xế taxi cũng quảng bá cho sự kiện vì điều này mang lại lợi ích cho họ. Chiều hôm đó, có khoảng 20.000 người cùng cầu nguyện. Đám đông đông đến mức chúng tôi phải leo lên mái nhà để dựng bàn thờ và hệ thống loa. Bạn có biết Chúa đã «trả thù» thế nào khi Cảnh sát muốn chấm dứt các buổi họp này không ? Đêm đó, Ngài chữa lành một cảnh sát viên bị xuất huyết não và bị liệt nửa người. Từ thời điểm đó, tất cả cảnh sát đều đứng về phía chúng tôi. Thật vậy, cách Chúa giải quyết vấn đề tốt hơn cách của chúng ta. Một người phụ nữ, nổi tiếng khắp làng, bị điếc đã 16 năm và bà đã được chữa lành hoàn toàn. Đầu tiên, bà cảm thấy ù tai, sau đó nhận ra mình có thể nghe rõ bài giảng. Hôm sau, bà đi chợ và một nhân viên nói với đồng nghiệp :

- «Kìa, người điếc đó, chúng ta sẽ trêu bà ấy bằng cách cử động miệng mà không nói gì.» Nhưng bà đã nghe thấy và hạnh phúc đáp lại :

- «Không, các ông ạ, tôi không còn điếc nữa, vì tôi qua Chúa Kitô đã chữa lành cho tôi.» Bà không chỉ làm chứng về sự chữa lành của mình mà còn về quyền

năng của Chúa. Một người đàn ông chỉ có thể bò bằng bốn chi cũng được chữa lành trong ngày hôm đó. Có vô số phép lạ chữa lành. Chúng tôi đã chứng kiến đủ mọi điều. Đó là cuộc sống đầy màu sắc, sống động và trực tiếp như lời Phúc Âm đã nói. Đó là Chúa Giêsu phục sinh đang bước đi giữa chúng ta và cứu rỗi dân Ngài. Đêm đó, có hơn một trăm trường hợp chữa lành theo những lời kể mà chúng tôi nhận được.

e) Buổi họp thứ năm

Đối với buổi họp thứ năm, thiết bị âm thanh của chúng tôi không đủ. Cảnh sát ước tính đám đông dựa trên diện tích mét vuông. Có khoảng 42.000 người. Mọi người đến từ Puerto Rico, Haiti và khắp các giáo xứ trong nước. Đường phố chật kín, mái nhà chật cứng, và con đường nhỏ bị tắc nghẽn bởi xe buýt, ô tô và xe tải. Mọi người đến đông như vậy đơn giản vì Chúa Giêsu vẫn chưa thay đổi phương cách làm việc của Ngài. Trong khi chúng ta tìm kiếm những phương pháp mục vụ hiệu quả hơn và phù hợp với thời đại, Chúa vẫn tiếp tục với cách của Ngài : Ngài đi khắp Galilée chữa lành bệnh tật, và đám đông theo Ngài, còn Ngài rao giảng Lời Cứu Rỗi (Lc 6, 17-18). Ngày nay, Ngài vẫn làm như vậy. Ngài chữa lành bệnh tật, mọi người tụ tập hàng nghìn,

và chúng tôi loan báo Vương Quốc của Chúa. Đơn giản đó là Phúc Âm được lặp lại. Tôi bắt đầu cảm thấy hơi sợ vì những người nghèo khổ này muốn chạm vào tôi và nhờ tôi cầu nguyện cho từng người. Đêm đó, họ xé hết cúc áo sơ mi của tôi và suýt nữa thì nghiền nát tôi. Còn một vấn đề nữa : những người đã đi cả ngày không tìm thấy thức ăn trong làng và phải về nhà với cái bụng đói nhưng tràn đầy tình yêu Chúa. Vì vậy, chúng tôi cầu nguyện và xin Chúa soi sáng để biết phải làm gì với đám đông này. Chính Ngài đã đặt chúng tôi vào những vấn đề này, Ngài phải giúp chúng tôi thoát ra. Trong lúc cầu nguyện, Ngài đã ban cho chúng tôi một thông điệp bằng tiếng lạ thông qua EVARISTO GUZMAN. Để không còn nghi ngờ gì nữa, chính tôi đã nhận được lời giải thích : «Hãy rao giảng Phúc Âm cho dân Ta. Ta muốn một dân tộc biết ngợi khen. Chúng ta không nên sợ đám đông. Chúa gửi họ đến để chúng ta loan báo Lời Cứu Rỗi của Ngài. Những ai sợ phép lạ của Chúa là sợ ‘Chúa của những phép lạ’.»

Một số người ngạc nhiên vì Chúa đáp lời cầu nguyện nhanh đến vậy. Còn tôi, tôi nói với họ rằng thật «đáng ngạc nhiên» nếu Ngài, Đấng tốt lành, lại không đáp lời: «Trước khi các ngươi kêu cầu Ta, Ta đã trả lời ; và khi các ngươi còn đang nói, Ta đã lắng nghe.» (Is 64, 24).

«Hãy xin thì sẽ được... Hãy tìm thì sẽ thấy, hãy gõ thì cửa sẽ mở...» (Lc 11, 9-13).

Đức Giám mục Antonio Flores của La Vega nghĩ gì về tất cả điều này ? Ngài cởi mở nhưng lo lắng trước sự công khai rộng rãi trên báo chí, đài phát thanh và truyền hình. Tôi đến thăm ngài và gặp ngài trong nhà nguyện. Chúng tôi cùng cầu nguyện và đồng ý chia đại hội lớn thành các nhóm nhỏ như chúng tôi đã làm trước đây ở Nagua. Tôi trở về trong niềm vui, vì Chúa Thánh Thần, Đức Giám mục và tôi hoàn toàn đồng lòng. Ngay lập tức, chúng tôi ra thông báo được phát trên đài phát thanh và truyền hình, giải thích rằng đại hội lớn tạm dừng và mọi người được mời gặp nhau tại giáo xứ của họ để cầu nguyện. Chúa có kế hoạch của Ngài về những sự kiện ở Pimentel : đánh thức dân Ngài, lay động Giáo hội của Ngài và cho thấy qua những dấu lạ và phép lạ rằng Ngài đang sống và ban sự sống dồi dào cho những ai tin vào danh Ngài. Một công việc khác bắt đầu, sâu sắc và tinh tế hơn : đào tạo những người phụ trách các nhóm cầu nguyện nhỏ. Cuối tuần, chúng tôi có một buổi tĩnh tâm với những người tích cực nhất. Chúng tôi giải thích cho họ về buổi họp cầu nguyện, Phong trào Canh Tân Đặc Sủng, Bí tích Rửa tội trong Chúa Thánh Thần và các Đặc sủng, và «chúng tôi giao phó họ cho ân sủng của Chúa.» (Cv 20, 32). Ba ngày sau, họ đã điều phối

45 nhóm ở các địa điểm xa xôi trong giáo xứ. Có các nhóm dưới gốc cây, trong nhà thờ, trong nhà riêng và khắp nơi. Cả thành phố đã trở thành một ngôi nhà cầu nguyện.

Để mọi người hướng mắt vào Chúa Giêsu chứ không phải vào một con người, tôi đem đó đã rời xa giáo xứ. Chúa vẫn ở lại và tiếp tục chữa lành bệnh tật. Trong một chuyến thăm vào năm 1984 để cuốn sách này được xuất bản, chúng tôi được tặng một cuốn sổ ghi chép 224 lời chứng về những phép lạ chữa lành trong một nhóm họp tại nhà của Guara Rosario trên đường Colomb. Chỉ riêng đêm 13 tháng 11 năm 1975, đã có 22 lời chứng về sự chữa lành. Không lâu sau, chúng trở nên quá nhiều đến mức người ta ngừng ghi chép lại. Chúng tôi hỏi liệu Chúa có còn hiển linh nhiều như trước không, và họ trả lời với sự giản dị tuyệt vời : «Không, không phải vậy, nhưng bây giờ không còn nhiều người bệnh nữa.»

f) Chúa Nhật Lễ Lá

Chúa đã tiến vào trong chiến thắng không chỉ ở thị trấn nhỏ Pimentel mà còn trên khắp đất nước và vượt ra ngoài biên giới. Mọi thứ diễn ra kỳ diệu đến mức giống như một giấc mơ. Ôn gọi truyền giáo của tôi chưa bao

giờ xuất hiện lôi cuốn và đẹp đẽ đến thế. Chúa đã bước vào các phương tiện truyền thông bằng cách chữa lành cho mẹ của một người dẫn chương trình truyền hình. Chính ông ấy đã làm chứng trước ống kính. Ngài cũng vào Hạ nghị viện và chữa lành cho một nữ nghị sĩ bị đau cổ. Sau này, tôi biết rằng các biên tập viên của Tạp chí Pháp «Il est Vivant» đã viết thư cho Đức Giám mục để hỏi về tính xác thực của những gì đã xảy ra ở Pimentel. Đức Giám mục trả lời thư của họ vào ngày 15 tháng 10 năm 1975, nói rõ : «Lời chứng của Cha Emilien Tardif là xác thực.» Lá thư của ngài được đăng trên số 6-7 của tạp chí. Trong những ngày đó, chúng tôi như đang ở trên đỉnh núi Thabor, chiêm ngưỡng Vinh quang của Chúa. Chúng tôi chia sẻ với Chúa Giêsu những gì Cha Ngài đã nói : «Con là Con yêu dấu của Cha, nơi Con Cha hài lòng.» Ngày 16 tháng 7, Chúa đã cảnh báo chúng tôi qua một lời tiên tri rằng chúng tôi sẽ bị tấn công, chế giễu nhưng không nên sợ vì Ngài đã chiến thắng thế gian. Ba tháng sau, vị linh mục trở về từ kỳ nghỉ. Ông rất ngạc nhiên trước những gì thấy và nghe kể lại. Mọi thứ quá phi thường đến mức ông không thể tin được. Chúa đã viếng thăm dân Ngài, khơi dậy sức mạnh cứu rỗi trong giáo xứ của ông, thương xót con dân Ngài, thắp lên ánh sáng giữa bóng tối để chúng ta, thoát khỏi mọi sợ hãi, có thể phụng sự Ngài trong thánh thiện và

công chính suốt đời. Chúa đã chữa lành đàn ông và phụ nữ, một cảnh sát viên và một đứa trẻ, những người từ xa đến và những bệnh nhân nan y. Chúa đã rao giảng Phúc Âm cho dân Ngài bằng Tin Mừng Nước Trời, thậm chí sử dụng cả các phương tiện truyền thông như báo chí và truyền hình. Đó là Chúa Nhật Lễ Lá : Chúa tiến vào thành phố của Ngài trong chiến thắng.

Khi tôi rời giáo xứ Pimentel để trở về Nagua, con đường vắng lặng. Gió thổi nhẹ, đung đưa những cây cọ và vuốt ve lá cờ đã chứng kiến những phép lạ của Chúa. Tôi cảm thấy nhớ đám đông mà mình đã thấy. Rồi một con lừa nhỏ vui vẻ chạy ngang qua và nhìn tôi với đôi mắt to. Nó bỗng hí lên, nghe cả hàm răng như muốn nói :

- «Ông chỉ là con lừa chở Chúa Giêsu đến ngôi làng này, và giờ ông phải trở về Betfagué. Vinh quang, lá cọ và lòng biết ơn dành cho Đấng mà ông phục vụ, không phải cho ông. Ông, như Gioan Tẩy Giả, phải nhỏ đi để Ngài lớn lên. Émilien phải chết để Chúa Kitô sống trong ông ; vinh quang của ông là Chúa Kitô được tôn vinh ; đặc ân của ông : loan báo Tin Mừng.» Con lừa vẫy đuôi như nói : «tạm biệt, chào nhé» rồi bỏ đi. Còn tôi trở về Nagua với niềm vui trào dâng.

g) Tuần Thánh

Mọi thứ giống như hoàng hôn ngàn màu và Chúa đã rực rỡ, vượt xa những gì chúng tôi tưởng tượng. Chúng tôi chưa kịp tỉnh rượu tình yêu say đắm của Ngài thì những đám mây đen kéo ngang bầu trời. Đột nhiên, mọi thứ tối sầm và mặt trời biến mất. Dù biết Chúa ở bên tôi, những cơn gió bão bắt đầu thổi dữ dội. Bộ trưởng Y tế tố cáo tôi trên truyền hình vì lợi dụng sự thiếu hiểu biết của dân chúng, khiến họ tin rằng tôi chữa bệnh. Ông ta nói tôi là kẻ lừa đảo, lừa gạt dân chúng, và hỏi tại sao tôi không làm điều tương tự ở một nước phát triển như Canada. Những người khác tấn công tôi, nói rằng là người nước ngoài, tôi không hiểu dân tộc này và những phép lạ chữa lành sẽ dẫn dắt người dân đến với thuyết duy linh và phù thủy. Tôi trả lời rằng chắc chắn tôi không hiểu dân tộc này bằng họ, nhưng tôi biết rất rõ Chúa Giêsu và Ngài không bao giờ dẫn ai đến với thuyết duy linh hay phù thủy. Ngược lại mới đúng. Khi Ngài hành động, Ngài làm mọi thứ tốt đẹp và chúng ta không nên sợ hãi. Trên đài phát thanh, báo chí, truyền hình, có rất nhiều lời chỉ trích. Chỉ trong vài ngày, tôi trở thành một phù thủy và kẻ dối trá. Vì tin và tuyên xưng rằng Chúa Giêsu đang sống, cứu rỗi và chữa lành dân Ngài, người ta nói tôi điên cuồng, cuồng tín, v.v. Chưa đầy 24 giờ, báo chí từng ngưỡng mộ tôi giờ đang

chống lại tôi. Lúc đó, tôi hiểu ra sự mong manh của vinh quang thế gian và thật điên rồ khi tìm kiếm sự đánh giá của người khác. Chỉ trong vài giờ, bọt bèo vinh quang tan biến. Nhưng niềm tin của tôi đặt vào Chúa Giêsu, Đấng không thay đổi hôm qua, hôm nay và mãi mãi. Vì tôi không quan tâm đến họ khi họ khen ngợi tôi, nên khi họ chỉ trích, điều đó cũng chẳng ảnh hưởng đến tôi. Trong tim tôi có một sự bình an, một sự bình an sâu thẳm. Một số người tự xưng là nhà tâm lý học đến nói với tôi rằng những phép lạ chữa lành do hiệu ứng đám đông hoặc cơn cuồng loạn tập thể là tự nhiên và không có gì kỳ diệu. Tôi đơn giản trả lời rằng nếu vậy thì thật bất công khi họ, với kiến thức đó, không tổ chức các buổi họp mỗi tối để chữa bệnh cho người dân cả nước. Những người khác buộc tội chúng tôi là «chủ nghĩa tình cảm». Tôi nói với họ rằng chủ nghĩa tình cảm tìm kiếm cảm xúc vì cảm xúc, còn chúng tôi tìm kiếm Chúa, điều luôn đầy cảm xúc. Tìm thấy Kho Báu ẩn giấu là điều xúc động và phấn khích. Dấu hiệu cho thấy ai đó đã tìm thấy Kho Báu là Niềm vui mà nó mang lại. Những người khác tán công sự non nớt của đám đông khi nói :

- «Tất cả đám đông này chỉ đến vì tò mò và vì những phép lạ chữa lành.» Tôi trả lời :

- «Họ đến vì lý do gì có quan trọng không ? Điều quan trọng là họ ở đây để chúng ta rao giảng Phúc Âm cho họ. Chắc chắn Gia-kêu không trèo lên cây sung để lần hạt mà vì tò mò muốn ‘xem Chúa Giêsu’.»

Họ thậm chí còn hỏi tôi liệu tôi có bị điên không. Tôi trả lời :

- «Tôi cũng tự hỏi điều đó vì giờ đây tôi chỉ có thể nói về Chúa.»

Các linh mục lân cận trở nên ghen tị. Một nhóm trong số họ yêu cầu Bề trên Tỉnh dòng của tôi đưa tôi ra khỏi đất nước vì với những trò điên rồ này, họ nói, tôi sẽ phá hủy cơ cấu mục vụ. Tôi trả lời rằng Chúa Giêsu không được sai đến để cứu các cơ cấu mục vụ mà là để cứu dân Ngài, và đó là điều duy nhất Ngài đang làm giữa chúng ta. Họ buộc tội tôi làm trống các giáo xứ, nhưng tôi không mời ai cả. Tôi chỉ loan báo Tin Mừng. Một linh mục nói với tôi rằng chúng tôi đang phóng đại và cần chậm lại. Lý lẽ của ông ấy như sau :

- «Nếu cha nói với tôi về 2 hoặc 3 phép lạ chữa lành, có lẽ tôi có thể bắt đầu tin. Nhưng các cha, những người theo Phong trào Canh Tân Đặc Sủng, thật điên rồ, các cha nói về quá nhiều phép lạ...»

- «Đó là vì cha chưa thực sự biết Chúa Giêsu», tôi nói.

«Có chứ, ông ấy trả lời, nhưng ở Lộ Đức, có một trung tâm y tế nghiên cứu các phép lạ chữa lành và người ta nói rằng có rất ít phép lạ chữa lành. Trong khi đó, các cha.»

«Nhưng, tôi trả lời, tiêu chuẩn Đức tin của chúng ta không phải là trung tâm y tế Lộ Đức mà là Phúc Âm, và Phúc Âm nói về rất nhiều phép lạ...»

Thánh Mác-cô, tác giả Phúc Âm cổ nhất, kể về 18 phép lạ chữa lành của Chúa Giêsu trong 16 chương. Nếu chúng ta loại bỏ những dấu chỉ Quyền Năng của Thiên Chúa trong Phúc Âm Mác-cô, sẽ chỉ còn lại vài trang, một hoặc hai. Nhiều người, vì bỏ qua khía cạnh này, chỉ có một Phúc Âm bị cắt xén, nghèo nàn, giản lược thành giáo lý và lý thuyết. Phúc Âm là một Cuộc Sống để sống, cần trải nghiệm và làm chứng. Lần đầu tiên sách Công vụ Tông đồ nhắc đến Kitô giáo, họ định nghĩa nó là «Sự Sống» (Cv 5, 20). Tôi bị tấn công dữ dội từ mọi phía (ngay cả từ những người tưởng chừng đứng về phía Chúa Giêsu) đến mức tôi phải đăng một bài báo trên tạp chí «Ami du Foyer» vào tháng 8 năm 1975. Nó có tiêu đề : «Đó là lỗi của Chúa Giêsu.» Trong đó, tôi viết : «Trước nguy cơ thực sự rơi vào cuồng tín

vì những phép lạ, chúng ta rơi vào thái cực ngược lại, đôi khi nghiêm trọng hơn, là quên rằng Thiên Chúa là chủ của những điều không thể. Sự chữa lành thực sự là câu trả lời cho lời cầu nguyện đầy đức tin, như chúng ta thấy nhiều lần trong Phúc Âm. Lời cầu nguyện đó có thể là của người bệnh hoặc của những người đồng hành, của cộng đoàn hoặc của một cá nhân. Chúa Giêsu vẫn là một hôm qua, hôm nay và mãi mãi. Ngài là Chủ của lịch sử và hành động theo ý Ngài mà không cần hỏi ý kiến hay xin phép chúng ta để thực hiện phép lạ. Chúng ta là ai mà dám chống đối hoặc cố gắng giới hạn công việc của Thiên Chúa ? Chúng tôi tin rằng Ngài không chống lại y học, nhưng thường xuyên có hàng nghìn người không có tiền để trả cho bác sĩ, phòng khám, thuốc men.

Có gì đáng ngạc nhiên khi Thiên Chúa quan tâm đến người nghèo và trực tiếp giúp đỡ họ ? Tại sao lại đóng cửa trước những ai tin vào Lời Chúa Giêsu : «Hãy đến với Ta, hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, và Ta sẽ cho các ngươi nghỉ ngơi.» Phải chăng chúng ta đã quen với một Kitô giáo vừa vụn vặt với kích thước của mình ? Chúa, qua những dấu lạ này, đến để cho chúng ta thấy Ngài đang sống và chất vấn chúng ta vì nếu Ngài sống, tất cả những đòi hỏi của Ngài đều có giá trị. Vấn đề là «Chúa Giêsu đang sống chứ không chết.» Không lâu

sau, tôi nhận ra rằng trong bài báo đó, tôi đã phạm sai lầm kép: chứng minh các phép lạ chữa lành bằng cách đưa tên và địa chỉ của những người được chữa lành, nghĩ rằng đó sẽ là bằng chứng hiển nhiên chứ không phải ân sủng đức tin sẽ biến đổi lòng họ. Tôi đã cho họ dấu lạ từ trời mà họ yêu cầu, nhưng họ không hoán cải vì dấu lạ chỉ là dấu lạ : chỉ có đức tin mới giúp chúng ta nhận ra ý nghĩa của chúng, rằng Thiên Chúa yêu thương con người, Chúa Kitô đang sống và Giáo hội có quyền năng của Chúa Thánh Thần để làm kẻ chết sống lại. Chúa cho phép tôi sửa sai và nhận ra rằng tôi không nên tự bảo vệ mình trước những lời chỉ trích, cũng như Ngài đã không tự bảo vệ trước những kẻ buộc tội Ngài. Nếu tôi tự bảo vệ bằng phương tiện và lý lẽ của mình, tôi không để Ngài là Đấng bảo vệ tôi bằng phương tiện và lý lẽ của Ngài. Mặt khác, tự bảo vệ đồng nghĩa với việc từ chối sự thanh luyện mà Chúa muốn thực hiện trong cuộc đời tôi. Qua bao lời chỉ trích và hiểu lầm, Chúa muốn đúc nắn chúng tôi theo hình ảnh Con Ngài, đi qua đêm tối của Can-vê để đạt đến vinh quang phục sinh. Thời gian đã thuyết phục tôi rằng những lời nịnh hót nguy hiểm hơn lời chỉ trích, vì lời chỉ trích có thể là ngọn lửa thanh luyện và đốt cháy những bất toàn trong tim chúng ta, trong khi lời nịnh hót là đối tượng của một trong những lời nghiêm khắc nhất của Chúa

Giêsu : «Khôn cho các ngươi khi mọi người khen ngợi các ngươi, vì đó là cách tổ tiên họ đối xử với các tiên tri giả.» (Lc 6, 26).

Vô tình, chúng ta có thể quên mình chỉ là những bình đất sét, nhưng Chúa nhắc nhở chúng ta qua Thập giá của sự hiểu lầm. Trong lòng thương xót, Chúa thanh luyện và khiêm nhường chúng ta để chúng ta không chiếm đoạt Vinh quang chỉ thuộc về Ngài. Thập giá là sa mạc nơi Thiên Chúa hằng sống hiển linh. Nhưng chúng ta phải cởi dép để đến gần bụi gai cháy. Lời chỉ trích giống như sân đền thờ chuẩn bị cho chúng ta bước vào Nơi Thánh của Thiên Chúa hằng sống... thoát khỏi mọi ràng buộc, và những ràng buộc nguy hiểm nhất là những thứ chúng ta gọi là «công trạng» và «hoạt động tông đồ» của mình. Những lời chỉ trích trở nên dữ dội và liên tục đến mức đôi khi tôi nghĩ mình không thể chịu đựng nổi. Tôi bị bách hại từ khắp nơi. Bản thân tôi cảm thấy cô đơn trên một con đường mới. Lúc đó, tôi nhờ một nữ tu đầy lòng mến Chúa cầu nguyện cho tôi. Bà ấy làm vậy và ban cho tôi một lời tiên tri an ủi. Chúa nói với tôi : «Sau khi ném trái niềm vui Chúa Nhật Lễ Lá, con có thấy bình thường khi ném chút Tuần Thánh không ?» Lời này chữa lành nội tâm tôi ; từ đó, tôi nhìn mọi vấn đề khác đi trong sự bình an trọn vẹn. Khi mọi thứ suôn sẻ, tôi nói : «chúng ta đang ở Chúa Nhật Lễ

Lá.» Nếu có khó khăn, tôi chỉ đơn giản nói : «đó là Tuần Thánh.» Dù thế nào, Lễ Phục Sinh không còn xa, vinh danh Thiên Chúa.

Trước khi dẫn tôi đến Can-vê, Chúa cho tôi ném vinh quang Thabor. Nhưng Ngài không để tôi dừng lều ở đó, Ngài đưa tôi xuống và chia sẻ Thập giá của Ngài.

Chúa, trước đau khổ, ban cho chúng ta tình yêu của Ngài, và khi Ngài yêu thương, Ngài luôn tặng chúng ta Thập giá. Thập giá là Món quà của Thiên Chúa dành cho những ai Ngài yêu mến. Thập giá, trước khi trải nghiệm tình yêu Thiên Chúa, không thể hiểu hay chấp nhận được. Trong kế hoạch của Thiên Chúa, trước khi Can-vê, có Thabor. Sau Vinh Quang là Thập Giá cứu độ và dẫn chúng ta đến Phục Sinh. Cuộc đời chúng ta triển khai như các màu nhiệm Mân Côi, có những Màu Nhiệm Vui, Màu Nhiệm Thương, Màu Nhiệm Mừng, nhưng tất cả đều kết thúc bằng «Vinh Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.» Mỗi ngày chúng ta sống một màu nhiệm. Toàn bộ cuộc đời không thể chỉ là vui mừng, vinh quang hay đau khổ, nhưng các màu nhiệm đan xen nhau cho Vinh Quang của Thiên Chúa. Thập Giá và Phục Sinh giống như những bức tranh của Rembrandt, nơi bóng tối và ánh sáng kết hợp để diễn tả vẻ đẹp. Dân tộc chúng ta đã chìm vào giấc ngủ, đắm

chìm trong sự trì trệ và thụ động. Chúa đã đến và lay động tất cả. Người dân đến hỏi các linh mục về những gì đang xảy ra. Vì thế, các linh mục phải đọc và tìm hiểu để đưa ra câu trả lời thích đáng. Thậm chí còn có một cuộc họp của Ủy ban Giám mục để ra một tuyên bố. Điều này rất quan trọng đối với tôi. Tôi chắc chắn đó là công việc của Chúa, nhưng tôi cần sự phân định của các Giám mục. Đối với tôi, các ngài là tiếng nói của Chúa. Họ đã công bố một tuyên bố với tiêu đề : «Đức Giáo hoàng chấp thuận và khuyến khích các buổi cầu nguyện đặc sủng.» Sau đó là phụ đề : «Đức cha Pepen (Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục) chấp thuận công việc của Cha Tardif.» Khi đọc điều này, tôi rất vui nhưng cũng muốn cười và nói : «Nhưng đây không phải là công việc của tôi...» Giống như thánh Giuse, tôi chỉ có một điều chắc chắn là sự sống này, được sinh ra trong lòng Giáo hội, không thuộc về tôi. Không biết bằng cách nào hay tại sao, tôi nhận được lời mời của Đức cha Carlos Talavera để giảng tĩnh tâm cho các linh mục tại Guadalajara, Mexico. Từ đó, nhiều lời mời khác đến từ các quốc gia Mỹ Latinh để loan báo những kỳ công của Chúa. Tôi bắt đầu cảm nhận một kỷ nguyên vinh quang đang lên cho Giáo hội. Tôi tin rằng đã đến lúc rao giảng bên ngoài bức tường, bên ngoài những nơi thánh thiêng, vì các đền thờ của chúng ta không còn

đủ chỗ. Chúa dẫn chúng ta đến tận cùng trái đất để làm chứng rằng Người đang Sống...

Sau chuyến đi Panama, tôi trở lại nhiệm vụ mục vụ giáo xứ. Ngày hôm sau, tôi chuẩn bị đến thăm một cộng đồng hẻo lánh trên núi. Tôi phải đi bằng một con lừa : Trong khi con vật bước đi chậm chạp, tôi nghĩ : «Con lừa của tôi khác xa chiếc Boeing 747 khổng lồ của hãng Pan Am. Những con đường của Chúa thật kỳ diệu. Trên máy bay hay trên lưng lừa, chúng ta luôn là sứ giả của Người. Mười ngàn hay sáu mươi người, tất cả đều là con cái Chúa. Và những ‘người nhỏ bé’ trên núi này chính là những người nghèo của Thiên Chúa. Chúa tuyệt vời đến nỗi sau khi cho chúng ta bay trên máy bay, Người lại đặt chúng ta lên lưng lừa để giữ gìn sự khiêm nhường. Trên lưng lừa, tôi học được một bài học lớn : chúng ta được kêu gọi trở nên như con lừa đã chở Chúa Giêsu vào Jerusalem trong ngày Lễ Lá. Ôn gọi của chúng ta là mang Chúa Kitô. Chúng ta là những bình đất sét mang trong tim một kho báu quý giá. Ở khắp nơi, mọi thứ đều giống nhau. Những dấu lạ xác nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế : ‘Người mù được thấy, người què được đi, người phong được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, và Tin Mừng được loan báo cho người nghèo’ (Lc 7, 22).»

Trước đây, chúng ta cố gắng nuôi dưỡng một dân tộc không đói khát Thiên Chúa. Điều tồi tệ nhất là chính chúng ta cũng chưa nếm được Bánh Sự Sống đời đời. Nhưng bây giờ, chúng ta không thể nuôi hết mọi người. Mùa gặt thì nhiều, quá nhiều, nhưng Chúa còn lớn hơn và quyền năng hơn.

Chúa đã thắp lên ngọn lửa, và giờ đây có một ngọn lửa không ai có thể dập tắt. Đó cũng là dòng sông Nước Hằng Sống đang tràn ngập Giáo hội, thanh tẩy, đổi mới và thánh hóa. Những cặp vợ chồng sống chung không hôn phối đã nhận ra rằng họ không thể tiếp tục sống như vậy. Sau khi khám phá tầm quan trọng của Bí tích, họ đã chuẩn bị nghiêm túc để lãnh nhận và sống Bí tích này. Trong một năm, chúng tôi đã cử hành 306 đám cưới, một con số hoàn toàn bất thường. Phép lạ lớn nhất tôi chứng kiến trong những năm này là Chúa đã gọi những thợ gặt cho mùa gặt của Người. Giờ đây, có rất nhiều giáo lý viên. Chúng tôi có quá nhiều đến nỗi phải tự đào tạo họ và giúp họ có khả năng loan báo Tin Mừng. Vào Lễ Ngũ Tuần năm 1976, chúng tôi có 120 giáo lý viên cùng cầu xin một sự tuôn đổ mới của Chúa Thánh Thần trên tất cả chúng tôi. Chúa Thánh Thần không chỉ là một Ôn Ban cho Niềm Vui của tâm hồn, mà còn là một sức mạnh đặc biệt để loan báo cho thế giới rằng Chúa Kitô đang sống và ban sự sống cho những ai tin vào

danh Người. Tôi bắt đầu nhận được thư từ Pháp, Mỹ Latinh, Philippines. Những người khác viết từ các quốc gia mà tôi thậm chí không xác định được trên bản đồ ; đôi khi tôi nhận được thư bằng những ngôn ngữ và ký hiệu mà tôi không hiểu. Vì không hiểu nội dung những bức thư này, tôi đơn giản đặt chúng vào tay Chúa và xin Người, Đáng hiểu rõ, trả lời họ.

Tôi không nhớ mình đã từng có sức khỏe tốt như bây giờ. Tôi ăn uống đầy đủ, ngủ ngon. Chúa đã ban cho tôi một sức khỏe hoàn hảo, và tôi hạnh phúc được dùng nó để phục vụ việc loan báo Tin Mừng cho dân Người. Tuy nhiên, tôi tin rằng món quà lớn nhất Người ban cho tôi là Niềm Vui. Tôi hạnh phúc trọn vẹn. Tôi chưa bao giờ sống chức linh mục của mình trọn vẹn như bây giờ.

III - Chúa Giêsu Đang Sống

Vào tháng 6 năm 1981, sau một ngày loan báo Tin Mừng tại Algeria và Morocco, Chúa ban cho tôi ân sủng được viếng thăm Đất Thánh. Ngày hôm sau khi đến nơi, tôi dậy rất sớm, trước khi mặt trời mọc, và bước vào những con phố cổ quanh co của thành Giêrusalem vẫn luôn mới mẻ, đi theo con đường của Maria Mađalêna trong ngày Phục Sinh. Khi đến Mộ Thánh, tôi gặp một người bạn Mexico vừa kết hôn tại Cana với một cô gái Puerto Rico xinh đẹp. Khi bước vào, anh chỉ cho chúng tôi một dòng chữ Hy Lạp ghi :

- «Tại sao các anh chị tìm người Sống giữa kẻ chết ? Người không ở đây, Người đã sống lại.»

Tôi vẫn chưa hết bàng hoàng về buổi sáng sớm đó, như một tiếng vọng của Ngày Chúa Nhật Phục Sinh. Đấng đã chết trên Thập Giá đã bỏ ngôi mộ trống và đang Sống. Từ bóng tối của ngôi mộ, một ánh sáng đã bùng lên, chiếu rọi mọi người để bắt đầu một công trình sáng tạo mới. Nếu Chúa Giêsu không còn trong ngôi mộ trống ở Giêrusalem, chắc chắn Người đang ở khắp mọi nơi trên thế giới. Nơi duy nhất trên trái đất này không có Chúa Giêsu là ngôi mộ bằng đá mà một ngày nọ, người bạn của Người là Giuse thành Arimathea đã

cho Người mượn. Chúa Giêsu không sai các tông đồ đi dạy những lý thuyết hay ý tưởng trừu tượng, nhưng để làm chứng về những gì họ đã thấy và nghe. Nhưng thật đáng buồn, dường như chúng ta quan tâm nhiều hơn đến việc dạy giáo lý hơn là truyền đạt sự sống. Để lớn lên trong Sự Sống của Thiên Chúa, trước hết phải được sinh ra bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần. Một nhà truyền giáo trước hết là một chứng nhân có kinh nghiệm cá nhân về cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô, và người ấy truyền đạt cho người khác, không phải một giáo lý, mà là một Con Người đang sống, Đáng ban sự sống dồi dào. Sau đó, chỉ sau đó và luôn sau đó, mới dạy giáo lý và luân lý. Đôi khi chúng ta lo lắng về việc người ta tuân giữ các điều răn của Chúa trước cả khi họ biết Thiên Chúa của những điều răn đó. Chúng ta không được quên rằng những điều răn này được ban sau sự hiển linh trên núi Sinai. Không ai có thể là một sứ giả chân chính của Tin Mừng nếu bản thân họ chưa trải nghiệm sự sống mới mà Chúa Giêsu Kitô mang lại. Khi chúng ta làm chứng về những gì Chúa đã làm từ sau Phục Sinh, mọi thứ thay đổi. Việc rao giảng được đi kèm với những dấu lạ và phép lạ mà Chúa đã hứa. Tại Janico, cha xứ mời chúng tôi tổ chức một cuộc tĩnh tâm, cảnh báo rằng người dân ở đây cứng cõi và không thích đến nhà thờ. Chúng tôi đến : đêm đầu tiên, không

có nhiều người. Nhưng có một người đàn ông nằm sấp trên sàn, trông như một con búp bê vải không thể đứng dậy. Ngoài ra, anh ta bị liệt cả hai tay và không thể tự ăn hay đi lại. Thật sự, nhìn anh ta thật đáng thương.

Trong lòng, tôi nghĩ, tại sao họ lại đưa người này đến đây ? Khi nhìn thấy tình trạng đáng thương của anh, tôi nói : «Chúng ta sẽ cầu nguyện cho anh ấy để sau đó các bạn có thể đưa anh về.» Khi bắt đầu cầu nguyện, anh ta đổ mồ hôi và run rẩy. Nhìn thấy anh, tôi nhớ lại mình cũng từng cảm thấy một hơi nóng lớn khi Chúa chữa lành tôi. Vì vậy, tôi nói với anh : «Hãy đứng dậy, Chúa đã chữa lành cho anh.» Sau đó, tôi nắm tay anh và ra lệnh cho anh đi. Anh đi đến nhà tạm. Ở đó, anh nói rằng đã 19 năm anh không thể đứng dậy hay bước đi. Còn tôi, tôi chỉ nghĩ trong lòng rằng may mà tôi không biết anh bất động lâu như vậy, nếu không tôi đã không dám bảo anh đứng lên. Chiều hôm đó, tất cả chúng tôi ra khỏi nhà thờ, băng qua đường và ngồi trên bậc thềm. Khi ngồi xuống, người đàn ông nói thêm :

- «Nhưng Chúa cũng đã chữa lành đôi tay tôi, tôi có thể cử động chúng...»

Nhờ người bị liệt này, ngày hôm sau, nhà thờ của chúng tôi chật kín người. Không ai có thể vào được và phải đứng sau cửa sổ và cửa nhà thờ.

Ngày chúng ta chấp nhận quyền năng của lời chứng, cách rao giảng của chúng ta sẽ thay đổi. Trước đây, tôi chuẩn bị rất kỹ cho các bài giảng. Tôi nghiên cứu các tác giả cổ điển và đọc các nhà thần học hiện đại. Những gì tôi đọc rất hay và sâu sắc đến nỗi tôi không muốn bỏ sót bất cứ điều gì mình muốn nói. Vì vậy, tôi viết tất cả ra giấy và đọc để tận dụng tối đa sự phong phú mà tôi muốn truyền đạt. Tuy nhiên, Chúa cũng đã biến đổi tôi trong điểm này. Một ngày Chúa Nhật, trước những ghi chú bài giảng được chuẩn bị kỹ lưỡng, Chúa nói với tôi:

- «Nếu con, người đã học hành và đọc nhiều như vậy, mà không thể khắc ghi điều này vào trí nhớ để chỉ lặp lại, thì làm sao con mong những người đơn sơ này, không có sự chuẩn bị như con, có thể khắc ghi vào lòng để sống ?»

Từ đó, tôi thay đổi cách giảng. Giờ đây, tôi chỉ làm chứng về quyền năng của Chúa và những gì Người đang làm, và kể những ví dụ về tình yêu của Người. Tôi còn học được một điều rất quan trọng : điều cốt yếu không phải là nói hay về Chúa Giêsu, mà là để Người hành động qua chúng ta với tất cả quyền năng của Chúa Thánh Thần. Nói hay về Chúa Giêsu để làm gì nếu chúng ta có thể để Người hành động qua chúng ta ? Vương Quốc của Thiên Chúa là quyền năng và sức

manh từ trên cao tỏ hiện giữa chúng ta.

Một lần, tôi giảng rất lâu, hơn một tiếng đồng hồ. Cuối bài giảng, một linh mục đến gần, hơi bức bối và nói, chỉ vào đồng hồ :

- «Tôi không thích bài giảng của Cha Tardif, vì trong 67 phút, ngài chỉ nói về phép lạ và lại phép lạ mà không nhắc đến bất kỳ phép lạ nào trong Tin Mừng.» Một người khác nghe thấy liền đáp : «Tại sao phải nói về những phép lạ 2000 năm trước nếu chúng ta có thể kể về những phép lạ Chúa đã làm tuần trước ?»

Còn tôi, cả phần đời còn lại cũng không đủ để kể lại tất cả những gì Chúa đã làm trong mười năm qua, vì những kỳ công của Người quá nhiều và không đếm xuể. Tôi đã giảng trên cả năm châu lục và luôn nói cùng một điều, vì tôi không có gì khác để nói. Tôi luôn lặp lại cùng một thông điệp : tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Tôi là chứng nhân của tình yêu Chúa dành cho con người, tất cả mọi người thuộc mọi quốc gia và ngôn ngữ. Quyền năng của Chúa Thánh Thần đã biến tôi thành chứng nhân của Chúa Kitô đang sống. Đôi khi không có cả thời gian để ăn. Sau nhiều giờ di chuyển, mệt mỏi, chúng tôi bắt đầu làm việc ngay. Nhưng Chúa tỏ lộ sức mạnh qua sự yếu đuối của chúng tôi. Tại cuộc tĩnh tâm ở Lourdes, Pháp, có các linh mục từ nhiều

quốc gia châu Âu. Việc giải tội sau các buổi giảng rồi lại giảng tiếp hoặc cử hành Thánh lễ thật mệt mỏi. Sau một buổi giảng, vài linh mục đến xưng tội. Người đầu tiên là một linh mục Hà Lan không giỏi tiếng Pháp. Sau khi xưng tội, cha hỏi tôi :

- «Cha có thể cầu nguyện cho con được lành bệnh không, con bị đâm tai trái.» Điều này quá lạ đến nỗi tôi suýt bật cười vì «tai cam» của anh và nói :

- «Lạy Chúa, nếu Ngài chữa lành cho người này, đó sẽ là phép lạ vĩ đại nhất trên toàn thế giới.»

Tôi chỉ mong cha đi ra để tôi có thể cười thoải mái, nhưng ngay sau đó, một linh mục khác bước vào và thấy tôi đang cười... Tôi không quên cụm từ «cam bên tai trái» này và tôi đã mỉm cười suốt thời gian diễn ra các buổi giải tội. Khi ấy, các linh mục nói về tôi :

- «Cha Émilien thật hạnh phúc, dù công việc nhiều nhưng ngài luôn vui vẻ.»

Những người khác thì bảo :

- «Thật thoải mái khi xưng tội với một linh mục luôn nở nụ cười đón chào.»

Chúa đã dùng «câm bên tai trái» này để cho tôi thấy Ngài là một vị Chúa của niềm vui, hạnh phúc khi đón nhận chúng ta khi ta đến gần Ngài. Chúa của chúng ta có rất nhiều sự hài hước, điều này không còn nghi ngờ gì nữa.

Một ngày nọ, khi tôi giảng trước đám đông tại một sân vận động, có người hỏi tôi :

- «Thưa Cha, Cha không sợ hay ngại nói trước quá nhiều người như thế sao ?» Tôi trả lời với nụ cười :

- «Khi ta chắc chắn mình đang truyền đi một tin mừng, ta có thể leo lên mái nhà, làm chứng trong nhà tù hay giảng ở sân vận động. Tôi chỉ đơn giản làm chứng về những gì tôi đã thấy, nếu không, tôi thú thật rằng sẽ thấy chán nản khi phải nói, dù chỉ với một mình bạn.»

Điều buồn cười là, khi ai đó chưa có trải nghiệm về Đức Kitô Hằng Sống, họ phải nói về hàng ngàn thứ, trừ Chúa Giêsu.

Ngày nay, chúng ta không cần một Tin Mừng mới mà cần một sự loan báo Tin Mừng mới : công bố với quyền năng và hiệu quả rằng Đức Kitô đang sống ; không phải bằng cách lặp lại những lý thuyết đã nghe hay đọc, mà bằng cách chia sẻ chứng tá của chính mình. Hôm nay,

chúng ta phải loan báo Tin Mừng với sức mạnh của Thánh Thần, kèm theo những dấu chỉ và phép lạ phải đi cùng với Tin Mừng. Tại Đại hội Montréal tháng 6 năm 1977, hơn 55.000 người đã lấp đầy Sân vận động Olympic trong Thánh lễ Bế mạc. Có Đức Hồng y Roy, 6 giám mục và 920 linh mục. Cũng có thị trưởng thành phố và hơn 100 bệnh nhân trên xe lăn gần bàn thờ.

Chúng tôi cầu nguyện cho các bệnh nhân. Cả sân vận động ca ngợi Chúa, bỗng nhiên, một phụ nữ tên Rose Aimée, đã chịu đau khổ suốt 11 năm vì bệnh xơ cứng, đứng dậy khỏi xe lăn và bắt đầu đi lại trước mắt mọi người. Ở phía bên kia, một người đàn ông cũng đứng lên, rồi một người khác nữa... 12 người bị liệt đã rời khỏi xe lăn và bắt đầu đi lại. Mọi người vỗ tay và khóc, tràn đầy xúc động. Chính thị trưởng thành phố cũng khóc nức nở như một đứa trẻ. Khi Chúa tỏ mình, không ai là người lớn : tất cả đều nhỏ bé. Ông khóc vì hạnh phúc và xúc động. Ngày hôm sau, tờ báo lớn nhất thành phố đưa tin : «Kinh ngạc tại Sân vận động Olympic : người què đi lại.» Tờ báo của Montréal viết : «Những người nằm liệt giường đã đứng dậy và đi lại.» Điều đáng ngạc nhiên không phải là các bệnh nhân được chữa lành. Điều đáng ngạc nhiên sẽ là nếu họ không được chữa lành. Điều kỳ lạ sẽ là nếu Chúa Giêsu không giữ lời hứa của Ngài. Tôi nhớ rằng, ngày hôm sau, tôi

được phỏng vấn trên truyền hình với câu hỏi :

- «Cha có nghĩ rằng tất cả những phép lạ chữa lành này là do hiệu ứng đám đông, do cảm xúc, do tiếng vỗ tay của mọi người không ?»

Tôi trả lời :

- «Vậy thì, xin giải thích giúp tôi tại sao trong bất kỳ trận bóng đá hay bóng chày nào, chưa từng có người bị liệt nào đứng dậy, hay bệnh nhân ung thư nào được khỏi bệnh khi đội bóng yêu thích của họ thắng trận.»

Câu trả lời duy nhất là Chúa Giêsu đã phục sinh và Ngài đang sống giữa chúng ta hôm nay. Đừng tìm kiếm lời giải thích nào khác, vì chúng ta sẽ chỉ lạc lối.

Một ngày nọ, tôi đang ăn thì có người hỏi tôi một câu hỏi tế nhị :

- «Thưa Cha, Cha có chắc mình có ơn chữa lành không ?»

Tôi không thể trả lời ngay, và mọi người đều nhìn tôi chờ đợi câu trả lời.

Tôi nói :

- «Tôi chắc chắn rằng mình có sứ mạng loan báo Tin Mừng... và những dấu lạ cùng phép chữa lành luôn đi kèm với việc rao giảng Tin Mừng. Tôi chỉ giảng và cầu nguyện, còn Chúa là Đấng chữa lành bệnh tật. Đó là cách chúng tôi tạo thành một đội làm việc tốt và hiểu nhau.» Kế hoạch của Chúa đôi khi khiến tôi bật cười vì Ngài rất hài hước khi đặt một linh mục bình thường như tôi trước mặt các nhà thần học từ nhiều quốc gia để giảng Tin Mừng. Tôi không dạy họ điều gì. Tôi chỉ chia sẻ chứng tá về lòng thương xót của Trái Tim Chúa Giêsu. Năm 1981, tôi giảng tĩnh tâm cho 320 linh mục tại Lisieux, Pháp, cùng với cha Albert de Monléon. Ở đó có nhiều linh mục rất thông minh, một số rất chỉ trích, và không thiếu những người hoài nghi. Sau bài chia sẻ tuyệt vời của cha de Monléon, đến lượt tôi nói. Tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé trước những con người uyên bác với nhiều học vị. Tôi cảm thấy nghèo nàn trước Đức Hồng y Suenens và các giám mục khác. Tôi cầu nguyện với Chúa :

- «Lạy Chúa, một linh mục từ một hòn đảo nhỏ bé như con đang làm gì ở đây, trước những con người thông thái nhưng thậm chí không biết đất nước của con ở đâu ? Xin đừng bỏ con một mình, lạy Chúa, con van

xin Ngài.»

May mắn thay, đêm đầu tiên, Chúa đã chữa lành một linh mục bị viêm tĩnh mạch, và nhờ đó mọi tranh luận chấm dứt. Tôi nhớ cách ông ấy kéo ống quần lên và cho mọi người xem đôi chân đã hoàn toàn bình phục trong phòng ăn. Chúng ta này đã làm sáng danh Chúa hơn những bài giảng nghèo nàn của tôi. Đức Hồng y Renard, ngạc nhiên trước những phép lạ kỳ diệu của Chúa, đứng lên và nói : «Chúng ta khó chấp nhận hành động bí ẩn của Chúa Thánh Thần vì chúng ta quá duy lý và duy lý trí, tất cả đều ít nhiều là con cái của Descartes, và thậm chí mỗi người đều có một chút Voltaire trong mình. Đó là lý do tại sao chúng ta khó tiếp nhận hành động của Thánh Thần, Đáng thôi như Ngài muốn, không bị giới hạn bởi khuôn khổ logic của lý trí chúng ta. Chúng ta đặt đường ray để Ngài đi, nhưng Ngài lại bay bên ngoài. Chúng ta dâng lên một ống dẫn để Ngài thổi, nhưng Ngài lại thổi bên cạnh. Chúa Thánh Thần không theo chương trình mục vụ của chúng ta. Chắc chắn chúng ta cần một phương pháp mục vụ. Nhưng nền tảng của mọi sự phạm Đức Tin chính là chấp nhận sự thật rằng không phải chúng ta điều khiển hành động của Ngài, mà Ngài điều khiển hành động của chúng ta. Mọi phương pháp luận phải đủ linh hoạt để Thánh Thần có thể sử dụng và thậm chí biến đổi nó.»

Các ơn của Chúa Thánh Thần rất đa dạng và luôn hiện tại. Có lẽ vì chủ nghĩa duy lý hay sự thiếu Đức Tin, chúng ta nghĩ rằng những ơn này là chuyện của quá khứ. Thế giới ngày nay đang tìm kiếm những con người của Thánh Thần, những ngôn sứ Kitô giáo được Thánh Thần linh hứng. Nhưng nếu không tìm thấy, họ sẽ theo những kẻ mê hoặc, điều này rất nguy hiểm. Giáo hội là một Lễ Ngũ Tuần vĩnh cửu. Những lời cuối của Đức Hồng y khiến tôi nhớ đến một giai thoại. Một ngày nọ, Chúa Giêsu hỏi các môn đệ :

- «Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai ?»

Simon-Phêrô đứng lên và trả lời :

- «Thầy là hiện thân thần linh cánh chung nuôi dưỡng bản thể tính trong ý hướng của những tương quan tiềm thức và liên vị của chúng con.»

Chúa Giêsu mở to mắt đầy ngạc nhiên và hỏi :

- «Gì cơ, gì cơ ?»

Và Phêrô không thể lặp lại vì đã quên. Đó không phải là điều ông có trong tim, mà chỉ trong trí óc. Thế giới một mỗi khi nghe những lý thuyết và những lời hoa mỹ. Họ đói khát những lời sống động và hiệu quả, thực sự làm được điều gì đó. «Thế giới ngày nay một mỗi vì theo

những bậc thầy. Họ chỉ để mình được dẫn dắt bởi những chứng nhân», như Đức Phaolô VI đã nói. Những chứng nhân đã trải nghiệm sự sống mới mà Chúa Giêsu mang lại. Tin Mừng theo Thánh Luca kể rằng vào chiều Chúa Nhật, hai môn đệ Chúa Giêsu trở về từ Giêrusalem đến Emmaus. Họ buồn bã và chán nản vì cái chết của Thầy đã làm tan biến mọi hy vọng phục hồi của họ. Chúa Giêsu đồng hành với họ trên đường, và một người tên là Cléophas bắt đầu giảng một bài về Kitô học cho chính Chúa Giêsu, người mà ông không nhận ra. Ông nhắc lại từng sự kiện, phép lạ và lời nói của Ngài. Ông kể về cái chết đau đớn trên thập giá, mà cả dân chúng đã chứng kiến, nhưng khi đến phần Phục Sinh, ông không thể nói từ trải nghiệm của mình mà chỉ lặp lại lời vài người phụ nữ kể rằng các thiên thần đã nói.

Trong Giáo hội cũng vậy, một số người rao giảng chỉ lặp lại điều các nhà thần học đã viết hay các thầy dạy đã giảng, nhưng bản thân họ chưa có trải nghiệm cá nhân về sự Phục Sinh của Đức Kitô.

Chừng nào chúng ta chưa có cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu Phục Sinh, chúng ta sẽ chỉ lặp lại những lý thuyết và giáo huấn mà người khác nói rằng họ đã làm. Chúng ta được kêu gọi làm chứng nhân cho điều mình rao giảng. Nhưng để là một chứng nhân đích thực, cần

có trải nghiệm cá nhân về điều mình công bố, đã sống điều đó trong chính thân xác mình. Một ngày nọ, tôi được đưa đi tham quan khu liên hợp thủy điện Itaipu tuyệt đẹp ở Paraguay. Thật ấn tượng. Con người và cả những chiếc xe tải trông như những con kiến bé nhỏ trước những bức tường bê tông khổng lồ của con đập. Nơi đây sản xuất quá nhiều năng lượng đến mức đáp ứng nhu cầu của cả đất nước và một phần của Brazil cùng Argentina. Khi đêm xuống, chúng tôi trở về, và tôi nhận thấy một số ngôi nhà của công nhân nhà máy nhiệt điện không có điện, chỉ được thắp sáng bởi những ngọn nến nhỏ. Cách những tuabin và máy phát điện lớn nhất thế giới chỉ vài mét, nhưng không có điện, chỉ có nến.

Đó là vì kết nối cần thiết để mang điện đến nhà họ chưa được thực hiện.

Điều tương tự cũng xảy ra với chúng ta. Đời sống của chúng ta thay vì được chiếu sáng bằng điện thì lại bằng nến, vì chúng ta chưa kết nối với Chúa Giêsu, Ánh Sáng của Thế Gian. Thậm chí có những người làm việc trong các cơ quan của Giáo hội, nhưng ánh sáng không có trong trái tim họ.

Chúng ta giống như những khách du lịch dùng máy ảnh Polaroid chụp một bức ảnh, rồi thay vì chiêm ngưỡng phong cảnh thật và bị cuốn hút bởi nó, lại nhìn vào tấm ảnh giấy.

Có nhiều Kitô hữu giữ tấm ảnh tĩnh của Chúa Giêsu mà không biết Ngài «mặt đối mặt» vì chưa bao giờ có cuộc gặp gỡ cá nhân với Ngài. Họ chỉ lặp lại điều đã thấy và nghe nhưng không có trải nghiệm về sự sống mới. Sự sống đời đời chính là nhận biết, tức là trải nghiệm về Thiên Chúa và Đấng Ngài sai đến là Chúa Giêsu Kitô.

Người loan báo Tin Mừng đích thực là người trình bày chứng tá cá nhân, trải nghiệm cứu độ riêng của mình, và có thể làm chứng rằng Chúa Giêsu đang sống, vì đã có cuộc gặp gỡ cá nhân với Ngài, như các tông đồ khẳng định :

- «Chúng tôi không thể không nói về những điều mắt thấy tai nghe.» (Cv 4,20)

Người loan báo Tin Mừng thật sự không phải là người nói về Chúa Giêsu, mà là người có thể giới thiệu Chúa Giêsu Hằng Sống để người nghe có thể nói như dân Samaria : «Không còn phải vì lời kẻ kể mà chúng tôi tin. Chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian.» (Ga 4, 42)

Nhưng không ai có thể truyền đạt sự sống của Đức Kitô Phục Sinh nếu trước đó chính họ chưa có trải nghiệm về Chúa Giêsu Hằng Sống trong ngày hôm nay.

IV - Lời Tri Thức

Gần đây, người ta nói nhiều về Lời Tri Thức mà một số người, với cách dịch chính xác hơn, gọi là «Lời Nhận Biết.»

Đây là một đặc sủng tuyệt đẹp, qua đó Thiên Chúa mặc khải và thông truyền những gì đã xảy ra, hoặc đang xảy ra trong lịch sử cứu độ của con người. Nhờ mặc khải này, chúng ta có thể tìm ra gốc rễ của vấn đề, nguyên nhân của sự tắc nghẽn, hay sự nhận biết về một phép lạ chữa lành.

Một ngày nọ, một người phụ nữ đau khổ vì con gái mình, đến gặp tôi. Cô bé mắc một căn bệnh kỳ lạ khiến cô phải bỏ học. Tôi được kể rằng cô gái thường lên cơn ngất xỉu, như bị động kinh. Họ đã đi khám nhiều bác sĩ nhưng không có kết quả. Họ cũng đến gặp các nhà tâm lý nhưng không cải thiện. Thậm chí họ còn mắc sai lầm khi tìm đến những kẻ phù thủy. Cuối cùng, họ đi đến kết luận rõ ràng là cần một buổi trừ tà. Người mẹ nói nhiều, nhưng cô gái vẫn im lặng. Cô không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của tôi. Không có thông tin và không biết phải cầu nguyện điều gì cho cô, tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ. Bỗng nhiên, một từ liên tục vang lên trong tâm trí tôi: «phá thai.» Tôi mở mắt và hỏi cô có liên quan gì

đến việc phá thai không. Cô ngạc nhiên và hỏi lại :

- «Ai nói với cha điều đó ?» Với đôi mắt đắm lệ, cô thú nhận rằng mình đã có quan hệ với bạn trai và mang thai. Vì gia đình danh giá, cô rất sợ hãi và quyết định phá thai. Nhưng từ đó, cô mang gánh nặng của tội lỗi kếp, và mỗi khi nghĩ đến, cô lại ngất đi. Cô ăn năn, xưng tội, và chúng tôi cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm của cô. Chúa đã tha thứ và chữa lành cho cô, và từ đó cô không còn ngất xỉu nữa. Chúa đã ban cho chúng tôi «sự nhận biết» về gốc rễ vấn đề. Cô không bị quỷ ám hay mắc bệnh gì. Qua đặc sủng «Lời Tri Thức» hay «Lời Nhận Biết», Thiên Chúa mặc khải những phép lạ chữa lành Ngài đang thực hiện giữa cộng đoàn. Những gì Chúa đang làm được thông báo cho toàn thể cộng đoàn. Năm 1975, tôi được bổ nhiệm làm Đại biểu Cộng hòa Dominica tại Hội nghị Lãnh đạo Canh Tân Đặc Sủng lần thứ II ở Roma. Khi tôi báo tin này với các bề trên, họ nói :

- «Hãy nhường chỗ cho người khác vì tốt hơn là đất nước được đại diện bởi một người bản địa.»

Tôi rất buồn khi chấp nhận vì nghĩ mình đã bỏ lỡ cơ hội tuyệt vời để hiểu hơn về Canh Tân, nhưng nhờ Đức Tin, tôi nhận ra ý Chúa qua quyết định của các bề trên.

Vào ngày lễ ra tôi phải bay đến Roma, tôi cưỡi ngựa đến thăm một cộng đoàn hẻo lánh trên núi. Tôi dâng Thánh lễ và cầu nguyện cho các bệnh nhân. Trong khi cầu nguyện bằng tiếng lạ, một từ mạnh mẽ hiện lên trong tâm trí tôi :«động kinh. Tôi tiếp tục cầu nguyện, rồi im lặng, và cuối cùng, tôi mạnh dạn hỏi :

- «Ở đây có ai bị động kinh không ? Chúa đang chữa lành cho bạn ngay bây giờ.»

Có một khoảnh khắc im lặng sâu lắng mà với tôi dường như kéo dài vô tận, rồi hiệu trưởng trường học giờ tay lên và nói :

- «Thưa Cha, đây là con gái tôi, xin Cha hãy nhìn nó.» Bên cạnh bà là một cô gái trẻ đang run rẩy. Cô đã bị bệnh từ khi sinh ra. Nhưng Chúa đã chữa lành hoàn toàn cho cô, và từ đó cô không còn lên cơn nữa. Đó là lần đầu tiên Chúa ban cho tôi một lời tri thức. Ngày tôi vâng lời các bề trên, Chúa đã ban cho tôi một Ân Huệ phục vụ rất nhiều trong sứ vụ của tôi hơn tất cả những bài giảng tôi có thể nghe ở Rome.

Lời tri thức là một đặc sủng của Chúa Thánh Thần khiến nhiều người trải nghiệm phải kinh ngạc. Đó là sự thúc đẩy nội tâm mà ta cảm nhận rõ ràng, một sự chắc chắn không đến từ suy luận hay phân tích. Nó như một

ý tưởng tràn ngập tâm trí ta với cường độ mạnh mẽ, chiếm lấy ta như một lời không thành tiếng, một thông điệp từ sâu thẳm con người ta và đọng lại trong tâm trí suốt thời gian dài. Kết quả là, với ý nghĩ đó trong lòng, ta biết chắc điều này không phải từ mình, mà đến thông qua mình.

Điều chắc chắn là lời tri thức có thật. Tôi tin Nathan đã nhận lời tri thức khi ông khám phá bí mật trong lòng vua David (2 Sam 12, 1-15). Phêrô cũng nhận lời tri thức trong trường hợp của Anania và Sapphira (Cv 5, 1-11). Lời tri thức dường cùng bản chất với lời ngôn sứ. Một ngày nọ, khi tôi giảng tĩnh tâm ở Samana, Cộng hòa Dominica, giữa bài giảng, một lời tri thức đến với tôi và cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí.

Đề tập trung vào bài giảng, tôi dừng lại và nói :

- «Ở đây có một người đàn ông đến dự tĩnh tâm với thái độ thách thức vợ mình. Bà ấy mời ông và cam đoan rằng nếu ông đến, cuộc đời ông sẽ thay đổi. Nhưng ông trả lời rằng sẽ đến nhưng không thay đổi. Người đàn ông đó đang ở đây, và Chúa nói với ông rằng Ngài tôn trọng tự do của ông, nhưng hãy nhớ lời thánh Augustinô : ‘Tôi sợ Thiên Chúa khi Ngài đi qua mà không trở lại.’»

Ở cuối nhà nguyện, một người đàn ông cao lớn quỳ gối xuống và bật khóc. Sau thánh lễ, ông đến gặp linh mục và xác nhận mọi chi tiết trong lời tri thức. Ông xưng tội, dâng đời mình cho Chúa và nói : «Thưa Cha, nếu Cha cần con làm gì, con sẵn sàng.»

Lời tri thức là một ý tưởng rõ ràng trong tâm trí. Khi ta chia sẻ nó, các chi tiết dần hiện ra. Trải nghiệm này giống như đọc một thông điệp viết trên các lớp khăn giấy trong hộp Kleenex : trên tờ đầu tiên là những từ ta phải đọc, sau đó lật tờ tiếp theo để đọc nội dung tiếp theo. Ta không thể đọc hay hiểu tờ thứ ba nếu chưa đọc hai tờ trước. Tương tự, ta truyền đạt thông điệp đầu tiên, rồi dần hoàn thiện nó trong quá trình chia sẻ. Làm sao nhận biết tính xác thực của lời tri thức ? Chỉ qua kết quả. Những lời chứng là thước đo để xác định liệu lời ấy đến từ Chúa hay không.

Một số sứ vụ chỉ sinh hoa trái khi đi kèm bằng chứng. Ví dụ, nếu ai đó loan báo các phép lạ chữa lành qua lời tri thức nhưng không có lời chứng xác thực, điều đó sẽ gây nghi ngờ và chỉ trích thay vì ca ngợi Thiên Chúa.

Tháng 11 năm 1982, khi tôi giảng loạt tĩnh tâm ở Polynésie thuộc Pháp, một thánh lễ cho bệnh nhân được tổ chức tại Tổng Giáo phận Tahiti. Đêm đó, hơn 5000 người tụ tập trên sân, dưới bầu trời đầy sao gọi

nhớ Lời Hứa của Chúa với Abraham. Sau Rước lễ, tôi cầu nguyện cho các bệnh nhân. Đám đông cầu nguyện bằng tiếng lạ. Đó là khoảnh khắc đầy nhiệt huyết và đức tin. Khi Chúa Thánh Thần ca hát trong lòng chúng tôi, những lời tri thức bắt đầu tuôn trào. Những thông điệp này được thúc đẩy bởi lời cầu nguyện bằng tiếng lạ, vì tâm trí ta khi đó trống rỗng và sẵn sàng đón nhận Lời Chúa. Trong số đó, có một lời khiến tôi kinh ngạc vì sự chính xác. Tôi truyền đạt nguyên văn : «Ở đây có một người lần đầu tiên tham dự thánh lễ, từ một nơi rất xa. Người này đang đau đớn vì chấn thương cột sống do trái dừa rơi trúng. Lúc này, một luồng hơi ấm đang lan tỏa khắp lưng bạn. Chúa đang chữa lành bạn, và bạn sẽ sớm làm chứng về phép lạ này.»

Ngày hôm sau, trong một thánh lễ khác với số người tham dự đông hơn, chúng tôi đã trải nghiệm quyền năng và lòng thương xót vô biên của Chúa. Trước khi kết thúc, chúng tôi mời các ai được chữa lành đêm qua làm chứng. Một phụ nữ chia sẻ : «Tôi là tín hữu Tin Lành từ khi sinh ra, chưa từng dự lễ Công Giáo cho đến tối qua. Vì đau đớn do chấn thương cột sống, nghe tin Chúa chữa lành nhiều người trong thánh lễ, tôi đã đồng ý theo bạn đến đây dù phải đi xa.

Khi vị linh mục nói có người đang được chữa lành, tôi cảm nhận luồng hơi ấm lan khắp lưng. Khi ngài đề cập đến đốt sống thứ tư, tôi biết đó là mình. Nhưng điều kinh ngạc nhất là ngài biết nguyên nhân từ trái dừa rơi, tôi bán dừa cho khách du lịch, và một trái rơi trúng lưng tôi cách đây một năm rưỡi. Lúc đó tôi đang mang thai nên không thể phẫu thuật. Bác sĩ nói đốt sống đã dính lại và không rõ cách xử lý. Tối qua, khi cảm nhận hơi ấm và run rẩy, tôi khóc nức nở vì cảm nhận Chúa hiện diện. Về nhà, tôi nhận ra mình đã hoàn toàn được chữa lành. Tôi, tôi không còn bất kỳ cơn đau nào ở cột sống nữa và tôi muốn công khai tạ ơn Chúa.»

Tôi cũng dâng lời tạ ơn Chúa vì tất cả các chi tiết đều chính xác, điều này giúp bản thân tôi càng thêm tin tưởng vào Lời Tri Thức như một lời đến từ Thánh Linh, chứ không phải cảm giác thể xác hay hiểu biết tâm lý, bởi những chi tiết ấy quá chính xác để có thể là sản phẩm của trí tưởng tượng. Trong trường hợp cụ thể này, tôi đã có thể kiểm chứng qua băng ghi âm lời chứng rằng mọi chi tiết đều khớp nhau. Khi người phụ nữ ấy chia sẻ lời chứng của mình, mọi người đều chúc tụng Chúa và củng cố đức tin, trong sự hiện diện của Chúa Giêsu Phục Sinh, Đáng càng được tôn vinh hơn nữa trong cộng đồng Kitô hữu.

Điều tương tự xảy ra với người phụ nữ Samaria tại giếng Jacob khi Chúa Giêsu mặc khải qua lời tri thức : «Chị nói đúng khi bảo không có chồng, vì chị đã năm đời chồng, và người hiện tại không phải là chồng chị.» (Ga 4, 18). Sau đó, bà chạy vào thành loan báo : «Hãy đến xem một người đã nói với tôi mọi việc tôi làm. Phải chăng Ngài là Đấng Kitô ?» (Ga 4, 29). Cả thành Samaria đã tin nhờ lời chứng này.

Một ngày, Hồng Y Suenens yêu cầu tôi viết bài giải thích cách lời tri thức đến với tâm trí. Tôi trả lời : «Thưa Đức Hồng Y, con không biết diễn giải rõ ràng. Nó khó như thể Ngài yêu cầu con viết về cách một ý nghĩ thoáng qua xuất hiện trong đầu vậy.»

Mùa hè 1982, tôi được mời thực hiện 9 chương trình truyền hình về Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng cho đài CHOT ở Ottawa. Các chương trình dài 30 phút được ghi hình để phát sóng vào cuối thu.

Trong buổi cầu nguyện cho bệnh nhân ở chương trình cuối, tôi nhận được lời tri thức :

- «Hiện có một người đàn ông đang nằm viện một mình, bị đau lưng nhưng Chúa đang chữa lành. Anh ta cảm nhận hơi ấm lan tỏa và có thể đứng dậy đi lại.»

Về nhà, tôi nhớ ra chương trình không phát sóng trực tiếp mà sẽ lên sóng vài tháng sau. Tôi băn khoăn : «Có thể anh ta chưa nhập viện, nhưng mình đã loan báo việc chữa lành nhân danh Chúa rồi.»

Tôi đã cười rất nhiều trước sự hài hước của Thiên Chúa chúng ta. Vào cuối tháng Giêng, tôi nhận được lá thư từ B.G. - người từng gặp một vấn đề đạo đức tế nhị, thư viết :

«Ngày 16 tháng 1 năm 1983

Do bệnh tật, tôi đã ngừng làm việc : tôi bị trật hai đốt sống. Các bài tập và liệu pháp đều vô ích. Đến tháng 12, tôi phải trải qua ca phẫu thuật kéo dài 4 tiếng và may mắn lấy lại được cử động chân phải. Ngày mỗ, 9 tháng 12, trái tim tôi như xé nát bởi một thử thách kinh khủng với tôi và gia đình. Đến 18 tháng 12, khi nằm viện, cả thể xác lẫn tinh thần tôi đều kiệt quệ. Đức tin dường như đã chết. Đúng 18g35, khi tôi bật tivi, chương trình «Tình Yêu Không Biên Giới» đang kết thúc với lời cha nói : «Có một người đàn ông cô đơn trong phòng bệnh đang chịu đau đớn nơi lưng, và ngay lúc này, Chúa Giêsu bắt đầu chữa lành anh. Anh cảm nhận Ngài đang ở trong thân thể mình, và sau này, anh sẽ làm chứng về phép lạ này...» Tôi không kịp nghe bài hát cuối. Nước mắt tuôn rơi, lòng tràn ngập xúc động.

Tôi tự hỏi : Làm sao Chúa Giêsu có thể chạm đến trái tim tan nát, đầy tổn thương và khép kín như của tôi ? Nhưng chẳng phải Ngài đã chết vì những trái tim như thế sao ?

«Một tháng sau, tôi viết những dòng này. Vết thương thể xác đang lành cách kỳ diệu. Lần đầu tiên trong đời, tôi biết đến bình an của sự tha thứ vô điều kiện.» Như ở Tahiti, mọi chi tiết đều được kiểm chứng. Điều đặc biệt duy nhất là : từ tháng Sáu, Chúa đã báo trước về một phép lạ chữa lành sẽ xảy ra vào ngày 19 tháng 12, còn tôi thì nói «ngay lúc này»... Qua lời chứng này, tôi học được bài học quan trọng hơn nhiều : Chúa không bị giới hạn bởi thời gian. Ngài có thể ban một lời tiên tri về tương lai trong thì hiện tại. Từ đó tôi hiểu rằng : Thiên Chúa không cần đồng hồ hay lịch. Ngài chính là Hiện Tại Vĩnh Hằng.

V - Phép Lạ Chữa Lành

Có ba loại bệnh tật, mỗi loại cần một lời cầu nguyện đặc biệt :

1) Bệnh thể xác do nhiều nguyên nhân, cần lời cầu cho sức khỏe thể chất.

2) Bệnh tâm hồn do tổn thương tình cảm, cần lời cầu cho sự an ủi nội tâm.

3) Bệnh tinh thần do tội lỗi, được Chúa Giêsu chữa lành nhờ đức tin và hoán cải.

Hai điểm cốt lõi :

1) Con người là một thể thống nhất : Dù gồm thể xác, linh hồn và tinh thần (1 Tx 5, 23), con người là một tổng thể không thể tách rời. Chỉ phân chia để dễ hiểu.

2) Sự tương thuộc : Thể xác, linh hồn và tinh thần liên kết chặt chẽ ở mức độ không thể xác định, nhưng luôn phụ thuộc lẫn nhau.

A. Bệnh thể xác và phép lạ chữa lành

Chúng tôi không đi sâu vì cả cuốn sách này là lời chứng sống động về quyền năng «chữa lành» của Chúa.

Nhiều sách khác cũng đã viết về chủ đề hấp dẫn này trong Phong Trào Canh Tân Đặc Sủng. Chúng tôi chỉ muốn khẳng định Tin Mừng vẫn đúng ở thế kỷ XX, đồng thời bổ sung một số suy nghĩ cá nhân.

Mọi hành động cứu độ của Thiên Chúa đều thể hiện qua hai cách : Sự kiện và Lời nói. Thánh Luca tóm tắt hoạt động của Chúa Giêsu :

- «Hỡi Theôphilê, trong sách trước, tôi đã tường thuật mọi điều Chúa Giêsu làm và dạy» (Cv 1,1).

Công đồng Vatican II đã cho chúng ta thấy hai mặt của cùng một đồng tiền khi khẳng định : «Mặc khải được thực hiện qua những hành vi và lời nói liên kết chặt chẽ với nhau. Như các hành vi biểu lộ và xác nhận giáo huấn, thì những lời nói cũng loan báo các hành vi và giải thích ý nghĩa của chúng» (Dei Verbum, số 2). Cuối cùng, Công đồng kết luận rằng chính Đức Kitô Giêsu (vừa là Sự Kiện vừa là Lời của Thiên Chúa) chính là sự viên mãn của mặc khải. Có người cho rằng điều quan trọng là sự chữa lành phần hồn và phần xác. Một số khác lại nghĩ rằng các phép lạ chữa bệnh chỉ là thứ yếu ; rằng đặc sủng chữa lành không cốt yếu, và trên hết phải là Đức Ái. Tôi tin rằng sự phân biệt «cốt yếu - thứ yếu» này không xuất hiện trong Tân Ước. Thay vì chia rẽ, chúng ta nên tự hỏi : Liệu Thiên Chúa

có muốn chữa lành con cái Ngài không ? Về việc Đức Ái là đặc sủng tuyệt hảo nhất, tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng ai có thể phủ nhận rằng phép chữa lành chính là phương tiện tuyệt vời để biểu lộ tình yêu thương cụ thể dành cho người đau khổ ? Đức Ái không phải là thứ trừu tượng trên mây trên gió, mà hiện thực như một con người được chữa lành. Ôn chữa bệnh tự bản chất chính là một hồng ân của tình yêu. Trong các sách Tin Mừng, động từ «chữa lành» xuất hiện 40 lần, và hơn một chục trường hợp khác, động từ thường được dịch là «cứu độ» cũng đồng nghĩa với «chữa lành». Điều này cho thấy hành động «cứu rỗi» luôn bao hàm cả việc «chữa lành».

- «Can đảm lên, con gái của Ta, đức tin của con đã cứu con, đã chữa lành con.» Và từ lúc đó, người phụ nữ ấy được chữa lành = được cứu (Mt 9, 22).

- Và khi họ chạm vào áo choàng của Chúa Giêsu, họ được cứu, họ được chữa lành (Mt 14, 36).

- Đừng sợ, chỉ cần có đức tin thôi và con gái của con sẽ được cứu = được chữa lành (Lc 8, 50).

Xem thêm về vấn đề này : (Mt 14, 36) (Mc 3, 4 ; 5, 23-28 ; 6, 56 ; 10, 52) (Ga 11, 12), (Cv 14, 9). Sự cứu độ mà Chúa Giêsu mang đến bao trùm toàn bộ con người. Chúa Giêsu không chỉ đến để cứu linh hồn. Người quan

tâm đến toàn thể con người : cả thể xác lẫn tâm hồn.

a) Chúa Giêsu

Sẽ là thừa thãi và mệt mỏi nếu trích dẫn tất cả các đoạn Kinh Thánh về sứ vụ chữa lành của Chúa Giêsu. Toàn bộ Tin Mừng chỉ là một chuỗi dài vô tận những hành động đầy lòng thương xót của Chúa Giêsu khi Người chữa lành các bệnh nhân. Ở đây, chúng tôi chỉ muốn trình bày một số đoạn văn có ý nghĩa đặc biệt. Trước hết, là lời giới thiệu về sứ vụ của Chúa Giêsu :

«Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Người đã xức dầu cho tôi để tôi loan báo Tin Mừng cho người nghèo khó. Người đã sai tôi đi công bố sự giải thoát cho những tù nhân, trả lại ánh sáng cho người mù, giải phóng những người bị áp bức và công bố năm hồng ân của Chúa.» (Lc 4, 18-19). Qua đó, chúng ta thấy sứ mệnh của Chúa Giêsu là chữa lành cả thể xác lẫn tâm hồn và giải thoát con người khỏi mọi xiềng xích nô lệ, đặc biệt là tội lỗi (xem Mt 4, 23-25).

Chúa Giêsu cũng nói rằng Người đến không phải để tìm người khỏe mạnh mà là người bệnh, không phải người công chính mà là kẻ tội lỗi. Sứ mệnh của Người không cần bàn cãi, vấn đề là chúng ta có nhận ra sự cần thiết của ơn cứu độ mà Người mang đến hay không. Vì

thể, Người đã đưa ra lời mời gọi đầy lòng thương xót và tin tưởng :

«Hãy đến với Ta, tất cả những ai đang vất vả và gánh nặng, vì Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi.» (Mt 11, 28).

Tên của Người trong tiếng Do Thái là Y'shua, có nghĩa là «Thiên Chúa cứu độ». Người là sự cứu rỗi toàn vẹn cho toàn thể con người và cho mọi người.

b) Giáo Hội

«N như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con.» (Ga 20, 21). Mười hai tông đồ tiếp nối sứ mệnh cứu độ của Chúa Giêsu trong thời gian và không gian. Họ là những người chịu trách nhiệm lan tỏa hoa trái của công trình cứu chuộc của Chúa Kitô đến tận cùng trái đất và qua mọi thời đại. Họ được sai đi để vừa rao giảng vừa chữa lành. Họ không chỉ là những người truyền đạt lời Chúa mà còn là những người mang ơn cứu độ của Chúa Giêsu. Giáo Hội không chỉ là người loan báo Tin Mừng cứu độ mà còn là người mang ơn cứu độ đó (bí tích cứu độ) (Các đoạn văn : Mt 10, 5-8, Lc 9, 16). Sứ mệnh này không chỉ giới hạn ở Nhóm Mười Hai mà còn mở rộng cho bảy mươi hai môn đệ : «Hãy chữa lành những người bệnh các con gặp và nói với họ : ‘Triều Đại Thiên

Chúa đã đến gần.’» (Lc 10, 9).

Và, vào cuối Tin Mừng Mác-cô, chúng ta thấy sứ mệnh này không chỉ dành cho Nhóm Mười Hai hay bảy mươi hai môn đệ, mà còn cho «tất cả những ai tin.»

«Hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Đây là những dấu lạ sẽ đi theo những ai tin : nhân danh Thầy, họ sẽ trừ quỷ, nói các thứ tiếng mới, cầm rắn trong tay, và dù có uống phải chất độc cũng không bị hại. Họ sẽ đặt tay trên những người bệnh và những người này sẽ được chữa lành.» (Mc 16, 15-18). Câu cuối cùng của Tin Mừng Mác-cô không phải là kết thúc của Tin Mừng, mà nó còn tiếp tục đến tận ngày nay. «Các ông ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông rao giảng.» (Mc 16, 20). Một trong những đặc điểm phân biệt vị tông đồ chân chính là sự hiện diện của các dấu lạ, phép lạ và điềm thiêng (2 Cr 12, 12 và Rm 15, 19).

c) Các dấu lạ

Thật thú vị khi trong Tin Mừng thứ tư, Thánh Gioan không nói về phép lạ hay phép chữa lành mà về «các dấu lạ». Một dấu lạ luôn dẫn chúng ta đến điều được biểu thị. Cũng như khói cho thấy sự hiện diện của lửa,

một phép lạ hay phép chữa lành cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa đang hiện diện và hành động để cứu độ. Chúng là những dấu hiệu hữu hình của hành động vô hình của Thiên Chúa. Những phép chữa lành là những ngọn hải đăng chỉ cho chúng ta biết :

1) Chúa Giêsu đang sống hôm nay và Người có cùng quyền năng như ở Samaria và Galilê để chữa lành các bệnh nhân.

2) Thiên Chúa yêu thương chúng ta và muốn cứu độ toàn diện con người, cả thể xác lẫn linh hồn.

3) Chúa Giêsu là Đấng Mêsia. Khi các môn đệ của Gioan Tẩy Giả đến hỏi Chúa Giêsu có phải là Đấng Mêsia không, Người không trả lời mà bắt đầu chữa lành các bệnh nhân.

Thường thì người ta không chấp nhận các phép lạ và phép chữa lành vì chúng đòi hỏi phải chấp nhận Chúa Giêsu và những yêu cầu của Người. Việc chấp nhận các dấu lạ đồng nghĩa với việc công nhận ý nghĩa của chúng. Đó là lý do tại sao người ta phủ nhận chúng. Sau một khóa tĩnh tâm, tôi trở về nhà và kể lại những điều kỳ diệu của Chúa. Có một linh mục người Pháp lắng nghe tôi một cách chăm chú nhưng hoài nghi. Tôi kể cho ông nghe về việc trong Thánh Lễ chữa lành,

Chúa đã trả lại khả năng nói cho vợ của người điều hành nhóm cầu nguyện. Cô ấy vừa đứng lên làm chứng trước đám đông, trong khi suốt 4 năm rưỡi qua, cô ấy không thể nói được một lời nào. Nhưng vị linh mục nói với tôi, rất tự tin :

- «Phép lạ không nằm ở chỗ con nghĩ.»

- «Sao ạ, thưa cha, cha nói gì vậy ?» và ông trả lời :

- «Phép lạ không phải là việc cô ấy có thể nói được, mà là việc một người phụ nữ đã trải qua 4 năm rưỡi không nói được...»

Những phép chữa lành không phải là bằng chứng cho tính chân thật của một học thuyết. Chính Thiên Chúa là Đấng cứu độ, Chúa Giêsu không chữa lành để chứng minh Người là Thiên Chúa, mà vì Người là Thiên Chúa.

Mọi dấu lạ đều nhằm biểu lộ một điều gì đó, đó là mục đích của những phép chữa lành mà Chúa thực hiện. Chúng nhắc nhở chúng ta, trong thời đại bị chi phối bởi hiệu quả và chủ nghĩa thực dụng, rằng Thiên Chúa của chúng ta đang hiện diện giữa chúng ta và có thể làm những điều kỳ diệu. Chúng chứng minh quyền năng của Thiên Chúa để chúng ta hoàn toàn phó thác cho Người trong mọi khía cạnh của cuộc sống con người.

Rằng các phép lạ là những dấu chỉ, câu chuyện sau đây minh họa điều đó :

Một buổi chiều, tôi đến thăm một sĩ quan cảnh sát, Đại úy Munoz. Ông ấy đang hấp hối trên giường. Ông ấy đã không ăn gì trong 50 ngày. Ông ấy chỉ uống rượu mỗi 3 giờ. Chúng tôi cầu nguyện cho ông ấy và Chúa đã giải thoát ông ấy khỏi thói nghiện rượu một cách kỳ diệu. Ông ấy ngừng uống ngay lập tức và thậm chí không cần phải nhập viện để cai nghiện. Tôi nhớ đến lời trong sách Khôn Ngoan (16, 12). Ngày hôm sau, ông ấy thay chai rượu bằng Kinh Thánh và đọc trong nước mắt, nói rằng : «Chúa thật tốt lành.»

Tuy nhiên, điều này đã gây ra cho tôi rất nhiều rắc rối vì ngày hôm sau, bên ngoài nhà thờ có tiếng la hét, tranh cãi. Những người phụ nữ có chồng nghiện rượu xếp hàng và cố gắng kiềm chế chồng mình để chúng tôi cầu nguyện cho họ. Thật kỳ lạ khi thấy nhiều người say rượu trong nhà thờ hơn ở các quán bar. Chúa muốn giải thoát vị cảnh sát này theo cách đó để đánh thức đức tin vào Danh Người, nhưng điều này không xảy ra tương tự trong mọi trường hợp. Những người bệnh tin tưởng vào Chúa Giêsu cũng phải tự mình cố gắng. Cũng như không phải tất cả cảnh sát đều nghiện rượu như Đại úy Munoz, không phải tất cả những người nghiện rượu đều

nhận được ơn cứu độ theo cùng một cách. Nhưng điều quan trọng là qua một trường hợp như thế, đức tin vào quyền năng cứu độ của Thiên Chúa, Đáng có thể thay đổi cuộc đời chúng ta theo cách Người muốn, được gia tăng.

d) Phép lạ và phép chữa lành

Không phải tất cả các phép chữa lành đều là phép lạ của Chúa. Có những phép chữa lành nhờ cầu nguyện không được coi là phép lạ. Chúng ta nói đến phép lạ khi đó là một phép chữa lành mà không có khoa học y tế nào có thể thực hiện được và chỉ có Thiên Chúa mới làm được. Trong những trường hợp Chúa đẩy nhanh quá trình chữa lành, vốn có thể đạt được bằng phẫu thuật, nghỉ ngơi hoặc phương pháp khác, chúng ta chỉ đơn giản gọi là «Phép chữa lành.» Do đó, không phải mọi phép chữa lành nhận được qua lời cầu nguyện đều có thể được gọi là «phép lạ.» Tại Lộ Đức, trong số rất nhiều phép chữa lành đã xảy ra trong một thế kỷ, rất ít trường hợp được Giáo Hội công nhận là «phép lạ», như thống kê sau đây cho thấy : «Từ Catherine Latapie, được chữa lành vào tháng 3 năm 1858, đến Serge Perrin, được chữa lành vào năm 1978, chỉ có 64 phép lạ chữa lành được Giáo Hội công nhận. Tuy nhiên, chỉ riêng trong năm 1972, đã có 5432 trường hợp chữa lành được

ghi nhận.» Phép chữa lành của Anita Siu de Sheffer là một phép lạ, khi Chúa làm điều mà y học không thể làm được. Trong một vụ tai nạn xe hơi mười năm trước đó tại Chile, một tổn thương não khiến cô mất hoàn toàn vị giác và khứu giác. Xuất thân từ một gia đình khá giả, cô đã đến các bệnh viện tốt nhất ở Hoa Kỳ với hy vọng phục hồi sức khỏe. Sau các cuộc kiểm tra và điều trị, các bác sĩ thông báo rằng không thể phẫu thuật vì các sợi thần kinh truyền dẫn hai chức năng này mỏng hơn một sợi tóc. Họ nói rõ rằng chỉ có một «phép lạ» mới có thể giúp cô lấy lại hai giác quan này. Cô mất hy vọng có thể nếm lại hương vị và ngửi thấy mùi thơm của hoa. Trong Thánh Lễ cho các bệnh nhân tại Panama, Chúa đã ban cho chúng tôi nhiều lời khôn ngoan về những gì Người đang làm trong cộng đoàn. Một trong số đó nói rằng :

- «Có một quý bà ở đây đang mắc một căn bệnh rất nghiêm trọng. Cô ấy sẽ được chữa lành trong đêm nay và ngày mai cô ấy sẽ làm chứng về sự chữa lành hoàn toàn của mình.» Ngày hôm sau, Anita nhận ra rằng cô đã lấy lại được khứu giác. Cô thức dậy với mùi thơm ngọt ngào của những bông hoa hồng bên cửa sổ và hương thơm của cà phê trong nhà bếp. Cô vội đứng dậy và kể lại phép lạ với chồng mình. Cô ăn sáng với đôi mắt đầm lệ và ngay lập tức nhận ra rằng cô có thể nếm lại thức

ăn lần đầu tiên kể từ sau vụ tai nạn. Điều mà không một bác sĩ nào trên thế giới có thể làm, Chúa đã làm, Chúa Giêsu là Chúa của những điều không thể. Sau đó, trong nước mắt hạnh phúc, cô nói với cả cộng đoàn : «Tôi có hai đứa con nhưng chưa bao giờ tôi có thể ngửi thấy mùi của chúng. Các bà mẹ, các bạn biết cảm giác được ngửi mùi của con mình là như thế nào. Vâng, sáng nay, tôi đã đến gần chúng, ôm chúng và bắt đầu cảm nhận được mùi thơm dịu dàng của chúng.»

Một bằng chứng khác về phép lạ chữa lành đã được chính người được chữa lành viết vào ngày 25 tháng 8 năm 1981 : «Tôi bị viêm khớp dạng thấp. Đây không phải là một căn bệnh có thể nhầm lẫn với viêm khớp thông thường hay thấp khớp, những bệnh thường gặp ở người cao tuổi và không quá nghiêm trọng. Viêm khớp dạng thấp có nguyên nhân không rõ và không thể chữa khỏi. Nó tấn công các khớp, gây ra cơn đau dữ dội và cơ thể sẽ đào thải chúng. Người bệnh sẽ cứng đờ, biến dạng và cuối cùng phải ngồi xe lăn. Bệnh bắt đầu vào tháng 10 năm ngoái với những cơn đau ở mắt cá chân, đầu gối và cổ tay, kèm theo sự mệt mỏi toàn thân. Nghĩ rằng không có gì nghiêm trọng, tôi đến gặp bác sĩ, người đã yêu cầu tôi làm các xét nghiệm và phát hiện ra bệnh viêm khớp. Phòng thí nghiệm khuyên tôi nên đến Hoa Kỳ để tìm cách điều trị. Tại trung tâm điều

trị viêm khớp, tôi đã rất ấn tượng với các giai đoạn khác nhau của bệnh. Bác sĩ Alonso Portuondo, chuyên gia, đã xác nhận chẩn đoán và nói với tôi rằng căn bệnh này không thể chữa khỏi. Chỉ có thể làm nó ngừng tiến triển bằng muối vàng. Loại thuốc này có tác dụng phụ : tôi bị phát ban toàn thân, rụng tóc và mất móng chân. Số lượng tiểu cầu và bạch cầu trong máu của tôi trở nên bất thường. Sau đó, Cha E. Tardif đến Paraguay. Tôi lần đầu tiên nghe ngài giảng tại nhà thờ Thánh Anphongsô. Vào lúc cầu nguyện chữa lành, tôi cảm thấy tim mình như muốn nổ tung, nó đập mạnh đến nỗi tôi có thể nghe thấy từng nhịp. Lần thứ hai là tại nhà thờ Colonel Oviedo. Một lần nữa, trong lúc cầu nguyện chữa lành, tôi cảm thấy run rẩy khắp người. Cha nói rằng lúc đó, có hai phụ nữ bị viêm khớp đang được chữa lành, ngài bảo họ quỳ xuống. Thật ra, tôi không đủ can đảm làm điều đó vì tôi không chắc đó là mình và tôi không tin vào loại phép lạ này, có lẽ vì thiếu đức tin. Tôi đã tham dự Thánh Lễ lần thứ ba. Lúc đó, cơn đau của tôi đã biến mất và tôi không còn dùng thuốc nữa. Mẹ tôi cũng nhận thấy điều đó, cũng như Sơ Marguerite Prince vào ngày Cha Émilien rời đi, và một lần nữa tại sân bay, ngài cùng Cha Andres Car cầu nguyện chữa lành cho tôi. Kết thúc, ngài nói với tôi : «Đừng nói ‘tôi bị viêm khớp’ nữa mà hãy nói ‘tôi đã bị’ vì con đã được chữa

lạnh.» Con đau của tôi biến mất và tôi không còn dùng thuốc nữa (trong khi trước đó tôi đã phải uống 12 viên aspirin mỗi ngày và tiêm muối vàng hàng tuần). Tôi đã làm các xét nghiệm và thấy rằng mình thực sự đã khỏi bệnh. Bác sĩ Nicolas Breuer, một người rất mộ đạo đang chăm sóc tôi tại Asuacion, nói : «Phải thừa nhận rằng vượt lên trên khoa học, có một điều gì đó cao cả hơn và không gì là không thể với Người.» Các bác sĩ giải thích với tôi rằng những người mắc bệnh này, dù có khỏi bệnh đi chăng nữa, cũng không bao giờ mất dấu vết của viêm khớp, nó sẽ theo họ suốt đời. Giống như một bệnh nhân từng bị nhồi máu cơ tim, sẽ luôn mang theo vết sẹo trong tim. Nhưng tôi, tôi không còn dấu vết nào của viêm khớp. Lời giải thích duy nhất là một phép lạ của Thiên Chúa.» (Marie Thérèse Galeans de Baez).

Những ai nghĩ rằng phép chữa lành là điều gì đó hơi hợt trong sứ vụ của Chúa Giêsu thì hoàn toàn sai lầm. Những ai tin rằng ngày nay chúng ta không cần đến phép chữa lành nữa, và điều cốt yếu là loan báo Tin Mừng, đã quên mất phương pháp mục vụ của Chúa Giêsu. Chúng ta lên kế hoạch và tìm đủ mọi cách để thu hút mọi người, những người ngày càng ít đến nhà thờ. Chúng ta tổ chức lễ hội, hòa nhạc, chia sẻ, v.v. nhưng kết quả rất nghèo nàn. Chúa Giêsu, Người chữa lành các bệnh nhân và mọi người kéo đến đông đảo. Đông

đến mức đôi khi phải dỡ mái nhà của ông Phêrô để đưa người bại liệt vào vì không thể lọt qua đám đông. Ngày nay, điều tương tự cũng đang xảy ra. Khi Chúa Giêsu chữa lành các bệnh nhân, đám đông kéo đến, đông đến mức không thể chứa nổi trong các sân vận động, và đó là lúc chúng ta loan báo cho họ về Nước Thiên Chúa. Kết quả lớn hơn nhiều so với những phép chữa lành thể xác đơn thuần.

Vì những dấu lạ về quyền năng của Thiên Chúa không chỉ là một màn trình diễn, chúng còn giúp ích hiệu quả cho việc đổi mới đời sống đức tin, như bức thư của Tổng Giám mục Tahiti gửi cho bề trên tỉnh dòng của tôi, trong đó chúng tôi trích dẫn nguyên văn phần đầu :

Papete 30/11/80

Kính gửi Cha Quý mến,

Vắng mặt trong giáo phận suốt thời gian Cha Tardif ở lại từ ngày 21 tháng 10 đến ngày 14 tháng 11, tôi đã nhận thấy sự thay đổi do chuyến viếng thăm của ngài ngay khi trở về vào ngày 26 tháng 11.

Tôi không nhắc lại những gì Cha Hubert, em trai tôi, đã mô tả với Cha, tôi chỉ muốn nói với Cha rằng :

1 - Số người tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật đã tăng lên đáng kể

2 - Một bầu khí đại kết đã hình thành

3 - Đời sống thiêng liêng đang được hồi sinh hoặc tái sinh ở khắp nơi

4 - Có nhiều người trở lại và số người xưng tội cực kỳ đông

5 - Các linh mục, tu sĩ, nam nữ tu... đánh giá cao bài giảng của Cha Tardif

6 - Các cuộc hôn nhân đang chuẩn bị sẽ giúp hợp thức hóa nhiều cuộc hôn nhân bất hợp pháp và chắc chắn sẽ đem lại sự đổi mới cho đời sống gia đình

Giáo phận chưa bao giờ chứng kiến một làn sóng đức tin mạnh mẽ như vậy - Chúng tôi đã có 2 Thượng Hội Đồng, một Cuộc Duyệt Xét Tông Đồ, các khóa tĩnh tâm do các linh mục xuất sắc hướng dẫn trong 15 năm qua... chúng tôi đã có những buổi cử hành tôn giáo lớn... nhưng không có kết quả nào về mặt quần chúng - và sâu sắc, có thể so sánh với điều này.

Michel Coopenrath
Tổng Giám mục Papete

Một ví dụ trong số hàng ngàn điều đã xảy ra tại Tahiti: trong Thánh Lễ cho các bệnh nhân, một người mù bắt đầu khóc và trong khi lau nước mắt, anh ta bắt đầu nhìn thấy. Khi gặp gỡ Chúa Giêsu, Ánh Sáng của Thế Giới, anh ta đã lấy lại được ánh sáng cho đôi mắt mình. Điều này đã gây ấn tượng mạnh với Gabilou, ca sĩ nổi tiếng của Thái Bình Dương, người đạt giải nhì tại Eurovision, anh ta đã đăng ký tham dự khóa tĩnh tâm lần thứ hai, trong đó anh ta đã ăn năn, xưng tội và rước lễ. Trong Thánh Lễ bế mạc, anh ta làm chứng rằng : «Ở đây đã có nhiều phép lạ chữa lành, nhưng phép lạ lớn nhất là điều tôi đã nhận được vì Chúa đã chữa lành tôi trong tâm hồn. Đã 16 năm rồi tôi xa rời đời sống Kitô hữu và các bí tích, nhưng trong khóa tĩnh tâm này, Chúa Giêsu đã tìm thấy tôi và tôi không muốn sống hay hát cho ai khác ngoài Người.»

Anh ta lặp lại lời chứng của mình trên truyền hình và sau đó trong sân vận động trước 20.000 người. Ngày nay, anh ta đang rao giảng Tin Mừng bằng những bài hát đầy linh hứng, kêu gọi giới trẻ. Chúa Giêsu cũng là Chúa của các ca sĩ và nghệ sĩ.

Những phép chữa lành có một mục đích rất rõ ràng mà chúng ta cần lưu ý. Tổng Giám mục Brazzaville đã viết một lá thư gửi đến tất cả các cộng đoàn trong giáo

phận của ngài :

Brazzaville 7 tháng 10 năm 83

Chúng tôi rất vui mừng về bài giảng của Cha Tardif, người đã lấy lại chủ đề kỷ niệm 100 năm Loan Báo Tin Mừng tại Congo : sự đổi mới đức tin. Những bài giảng này thường đi kèm với những phép chữa lành về tinh thần, đạo đức và thể xác. Cảnh tượng phi thường nhất là nhìn thấy các bệnh nhân được chữa lành trong lúc cầu nguyện, người bại liệt đi lại, người câm nói được. Đó là sống lại thời kỳ đầu của Giáo Hội với Chúa Giêsu. Nhưng đừng ai quên mục đích của những dấu lạ này của Chúa Giêsu : chúng là lời chứng để đánh thức đức tin của những người không tin và củng cố đức tin của những người đã tin.

«Phúc thay mắt nào được thấy điều anh em thấy ! Phúc thay tai nào được nghe điều anh em nghe !» «Tôi nói thật với anh em : nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính đã mong mỏi thấy điều anh em đang thấy mà không được thấy, nghe điều anh em đang nghe mà không được nghe.» Xin Chúa chữa lành họ. (Mt 13, 16-17). Cha Tardif đã rao giảng cho chúng tôi một Tin Mừng của Sự Thật chứ không phải dối trá. Đã thấy những dấu lạ này mà không tin, đó là điều Chúa Giêsu gọi là «tội chống lại Chúa Thánh Thần» vì người ta từ

chối nhìn thấy Sự Thật... điều này rất nghiêm trọng.

Bài giảng mạnh mẽ mà chúng tôi đã nghe sẽ để lại một dấu ấn sâu sắc mà các thế hệ Congo sẽ còn nhắc đến trong nhiều năm tới, như người ta vẫn nói về những công việc và lời nói của Chúa Kitô.

Đức Cha Barthélémy Batantu
Tổng Giám mục Brazzaville

Tôi tin rằng các đoạn Kinh Thánh và ngay cả những lời chứng của các thánh trong đời sống Giáo Hội cũng nhiều đến mức không cần phải biện minh hay tấn công các phép chữa lành. Nhưng câu hỏi cốt lõi nên là : «Tôi có tin rằng Thiên Chúa có thể chữa lành cho tôi không? Tôi có đức tin vào quyền năng chữa lành của Chúa Giêsu, Đáng có thể hoạt động qua tôi để chữa lành cho người khác không ?»

Đôi khi chúng ta sợ hãi những điều kỳ diệu của Thiên Chúa chỉ vì lý do đơn giản là chúng ta không hiểu chúng.

Vị giám mục của Sangmelima tại Cameroon đã mời tôi đến một khóa tĩnh tâm cho các linh mục. Ngài triệu tập tất cả các linh mục của mình, nhưng một cha đã nói:

- «Tôi không muốn đến đó vì ở đó người ta chỉ nói về những phép lạ và phép lạ.»

Vị giám mục trả lời :

- Hãy đi đi, đừng sợ. Chủ đề của buổi tĩnh tâm không phải là sự chữa lành mà là cầu nguyện.

Vị linh mục này đã chấp nhận tham dự, nhiều hơn là do đề nghị của giám mục chứ không phải vì niềm tin. Và buổi tĩnh tâm bắt đầu. Nhưng đến ngày thứ ba, vị linh mục đứng dậy trước mọi người và nói :

- «Tôi đã bị viêm khớp biến dạng ở bàn tay, đến mức không thể buộc dây giày. Hơn nữa, tôi phải nói với các cha rằng tôi đã không muốn tham dự buổi tĩnh tâm này vì sợ rằng người ta sẽ chỉ nói về những phép lạ. Nhưng trong thánh lễ hôm qua, tôi đã cảm thấy một hơi ấm lớn lan tỏa trong đôi tay. Tôi muốn tôn vinh Chúa vì tôi đã được chữa lành hoàn toàn. Tôi có thể cử động đôi tay của mình...»

Sau đó, tôi cười và nói thêm :

- «Cha không muốn nghe nói về phép lạ, và giờ đây chính cha là người không ngừng loan báo những kỳ công của Chúa.»

Mọi người đều cười và ca ngợi Chúa, trong khi vị linh mục cử động đôi tay và đưa cho mọi người xem. Thái độ của chúng ta phải là sự phó thác hoàn toàn trong tay

Chúa Cha yêu thương. Ngài có một kế hoạch tuyệt vời dành cho chúng ta.

e) Lời cầu nguyện cho bệnh nhân

Ngày 8 tháng 2 năm 1984, chúng tôi đã cử hành Thánh lễ cầu nguyện cho sức khỏe thể xác của những bệnh nhân sẽ đọc những trang sách này. Xin họ cùng hiệp thông trong ĐỨC TIN với lời cầu nguyện này bằng cách dâng cuộc đời mình trong tay Chúa Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu,

chúng con tin rằng Chúa đang sống và đã phục sinh, chúng con tin rằng Chúa thực sự hiện diện trong Bí tích Cực Thánh nơi bàn thờ và trong mỗi người chúng con.

Chúng con ngợi khen và thờ lạy Chúa. Chúng con cảm tạ Chúa, lạy Chúa, vì đã đến với chúng con như bánh hằng sống từ trời xuống.

Chúa là sự viên mãn của sự sống.

Chúa là sự phục sinh và sự sống.

Chúa là Chúa, là Sức Khỏe của những người bệnh tật.

Hôm nay, chúng con muốn dâng lên Chúa tất cả những bệnh nhân đang đọc cuốn sách này, vì đối với Chúa, không có khoảng cách, không có Thời gian, cũng

không có Không gian. Chúa là hiện tại vĩnh cửu và Chúa biết họ. Giờ đây, lạy Chúa, chúng con cầu xin Chúa hãy thương xót họ. Xin Chúa viếng thăm họ qua Tin Mừng của Chúa, được công bố trong cuốn sách này, để tất cả nhận ra rằng Chúa đang sống trong Giáo hội của Chúa ngày hôm nay và để Đức Tin cùng sự Tín Thác của họ vào Chúa được đổi mới.

Chúng con khẩn cầu Chúa, lạy Chúa Giêsu, xin thương xót những ai đang đau khổ trong thân xác ;
những ai đang đau khổ trong tâm hồn

và những ai đang đau khổ trong tâm linh vì họ đang cầu nguyện và đọc những lời chứng về những gì Chúa đang thực hiện qua Thần Khí đổi mới của Chúa trên khắp thế giới.

Xin thương xót họ, lạy Chúa.

Giờ đây, chúng con cầu xin Chúa điều này.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả họ và làm cho nhiều người được bình phục.

Xin cho Đức Tin của họ lớn lên và họ mở lòng đón nhận những kỳ công của tình yêu Chúa.

Để họ cũng trở thành chứng nhân cho quyền năng và lòng thương xót của Chúa.

Chúng con cầu xin Chúa, lạy Chúa Giêsu, nhờ quyền năng của những vết thương thánh của Chúa, nhờ thánh giá của Chúa và nhờ máu quý báu của Chúa.

Xin chữa lành họ, lạy Chúa.

Xin chữa lành thân xác họ.

Xin chữa lành tâm hồn họ.

Xin chữa lành tâm linh họ.

Xin ban cho họ sự sống, sự sống dồi dào.

Chúng con cầu xin Chúa nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm, Mẹ của Chúa, Đức Trinh Nữ Sầu Bi,

Đấng đã hiện diện, đứng bên Thập Giá,

Đấng đầu tiên chiêm ngưỡng những vết thương thánh của Chúa và là Đấng Chúa đã ban cho chúng con làm Mẹ.

Chúa đã mặc khải cho chúng con rằng Chúa đã gánh lấy mọi nỗi đau của chúng con và nhờ những vết thương thánh của Chúa, chúng con đã được chữa lành.

Hôm nay, lạy Chúa, chúng con xin dâng lên Chúa trong ĐỨC TIN tất cả những bệnh nhân đã xin chúng con cầu nguyện và chúng con xin Chúa xoa dịu bệnh tật của họ và phục hồi sức khỏe cho họ.

Chúng con xin Chúa, để tôn vinh Chúa Cha trên trời, hãy chữa lành những bệnh nhân sẽ đọc cuốn sách này. Xin cho họ lớn lên trong Đức Tin, trong niềm hy vọng và nhận được sức khỏe để tôn vinh Danh Chúa. Để vương quốc của Chúa tiếp tục mở rộng ngày càng nhiều hơn trong tâm hồn, qua những dấu chỉ và phép lạ của tình yêu Chúa. Chúng con xin Chúa tất cả những điều này, lạy Chúa Giêsu, vì Chúa là Chúa Giêsu. Chúa là Mục Tử Nhân Lành và tất cả chúng con là những con chiên trong đàn chiên của Chúa. Chúng con tin tưởng vào tình yêu của Chúa đến mức, ngay cả trước khi biết kết quả của lời cầu nguyện của chúng con, trong ĐỨC TIN, chúng con nói với Chúa :

Tạ ơn Chúa Giêsu, vì tất cả những gì Chúa sẽ thực hiện trong mỗi người họ. Cảm ơn Chúa vì những bệnh nhân mà Chúa đang chữa lành lúc này. Những người Chúa đang viếng thăm bằng lòng thương xót của Chúa. Cảm ơn Chúa Giêsu vì tất cả những gì Chúa sẽ thực hiện qua cuốn sách này. Chúng con xin dâng nó vào tay Chúa từ hôm nay và chúng con xin Chúa hãy nhúng nó vào những vết thương thánh của Chúa. Xin bao phủ nó bằng máu thánh của Chúa và qua thông điệp này, xin cho Trái Tim Mục Tử Nhân Lành của Chúa nói với trái tim của biết bao bệnh nhân sẽ đọc nó.

Vinh danh và ngợi khen Chúa.

B. Bệnh tật của trái tim và sự chữa lành nội tâm

Tất cả chúng ta đều ý thức về những hậu quả nghiêm trọng mà quá khứ của chúng ta gây ra cho hiện tại. Giờ đây, chúng ta sẽ nói về những thái độ bệnh hoạn trong tính cách của chúng ta và những mối quan hệ mà chúng ta có với người khác, vốn bắt nguồn từ những trải nghiệm đau đớn trong lịch sử của chúng ta. Biết bao chấn thương đã được gây ra bởi những vết thương trong quá khứ của chúng ta ? Những hậu quả tiêu cực xảy ra trên bình diện sinh lý (một số bệnh thể xác là do tổn thương tình cảm), tâm lý như những mặc cảm luôn được tạo ra bởi những tổn thương, và thậm chí là những tổn thương tâm linh (nhiều điểm yếu trong đời sống Đức Tin của chúng ta có nguyên nhân từ những đau đớn trong lịch sử của chúng ta). Những căn bệnh tình cảm này của trái tim chúng ta, Chúa có thể chữa lành nhờ lời cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm.

Tại một trung tâm tâm thần ở Montreal, có một người mù là một trường hợp y tế kỳ lạ. Anh ta bị mất thị lực mà không có bất kỳ nguyên nhân rõ ràng nào. Dây thần kinh thị giác, đồng tử và giác mạc đều trong tình trạng

hoàn hảo. Không có bất kỳ nguyên nhân nào gây ra mù lòa. Nhờ một liệu pháp thôi miên, người ta phát hiện ra rằng nguyên nhân bắt nguồn từ khi anh ta còn rất nhỏ và ngủ cùng phòng với bố mẹ. Một đêm nọ, họ có quan hệ tình dục rất mãnh liệt mà đứa trẻ hiểu nhầm là hành vi bạo lực của người cha đối với người mẹ. Điều này gây ra cho anh ta một chấn thương sâu sắc đến mức anh ta nhắm mắt lại trước hành vi bạo lực đó và trước mọi thực tại, trở thành người mù. Khi tìm ra gốc rễ của vấn đề, người ta đã áp dụng liệu pháp phù hợp và sau vài tháng, anh ta đã lấy lại được thị lực.

Điều tương tự cũng được Chúa Giêsu thực hiện trong lời cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm, đi đến tận gốc rễ của những xung đột của chúng ta để chữa lành chúng. Ưu điểm là Ngài không tính phí và hành động nhanh chóng hơn nhiều so với các nhà tâm lý học và bác sĩ tâm thần trên thế giới này. «Ngài chữa lành những tâm hồn tan vỡ và băng bó những vết thương của họ.» (Tv 147, 3).

Chúng ta có một Thiên Chúa tuyệt vời, Đáng có thể đi đến tận cùng những vấn đề của chúng ta để chữa lành và giải thoát chúng ta. Trước đây, có một lời cầu nguyện đẹp trong phụng vụ : «Xin giải thoát chúng con, lạy Chúa, khỏi mọi sự dữ, quá khứ, hiện tại và tương

lai.» Thiên Chúa của chúng ta có thể làm được điều đó vì Ngài không ở trong thời gian. Đúng hơn, Ngài ở trong mọi thời đại vì Ngài là Đấng như hôm qua, hôm nay và mãi mãi. Để làm được điều này, trước tiên cần làm rõ nguyên nhân gây ra vết thương của chúng ta. Không chỉ nhận thức được nó, mà còn phơi bày nó dưới ánh sáng tình yêu của Thiên Chúa trong sự phó thác hoàn toàn, cầu xin Ngài chữa lành trong lòng thương xót vô biên những vết thương của chúng ta. Một nửa sự chữa lành của một vấn đề tình cảm nằm ở khả năng lắng nghe bệnh nhân với tình yêu thương và không phán xét họ. Có những bệnh tật và vết thương thể xác được chữa lành bằng cách tắm nắng. Người ta phơi mình dưới những tia nắng mặt trời, chúng thấm vào và chữa lành họ. Tương tự, Chúa Giêsu, mặt trời công lý, chữa lành những vết thương của trái tim. Nếu chúng ta phơi bày toàn bộ con người của mình và đặc biệt là những vết thương dưới những tia sáng từ trái tim thương xót của Ngài, hơi ấm của Ngài sẽ thấm vào và chữa lành chúng ta : «Đối với những ai kính sợ Danh Ta, mặt trời công lý sẽ chiếu sáng, với sự chữa lành trong những tia sáng của nó.» (Malakhi 3,20).

Việc áp ủ những ký ức đau đớn trong trí nhớ của chúng ta tạo ra những chấn thương và mặc cảm trong mối quan hệ của chúng ta với người khác và thậm chí

với Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao thừa tác vụ chữa lành nội tâm bắt đầu trước hết trong lĩnh vực ký ức của chúng ta, bởi vì những gì chúng ta lưu giữ trong trí nhớ của mình, dù có ý thức hay vô thức, đều tạo ra những phản ứng cơ thể, nội tạng và thần kinh. Trong bầu không khí cầu nguyện và ĐỨC TIN, chúng tôi cố gắng giúp người đó tìm lại nguồn gốc của những đau khổ của họ (bị gia đình từ chối, bị bỏ rơi, bạo lực, thất bại, tai nạn, v.v.). Sau đó, chúng ta lấy từng sự việc đau lòng để phơi bày dưới ánh sáng của Chúa với thẩm quyền của Danh Chúa Giêsu. Ngài là vị lương y của hôm qua, hôm nay và mãi mãi, chữa lành những vết thương của ký ức như mặt trời chữa lành những vết thương trên cơ thể chúng ta. Chúng ta cầu xin nhân Danh Chúa Giêsu, nhờ quyền năng của những vết thương thánh của Ngài (những vết thương của Ngài đã chữa lành vết thương của chúng ta), để những bệnh tật của chúng ta được chữa lành. «Nhân Danh Chúa Giêsu, tôi giải thoát bạn khỏi những nỗi sợ hãi, lo lắng và mặc cảm, v.v. gây ra bởi những sự kiện này.»

a) Gốc rễ của vấn đề

Chúng ta không được nhầm lẫn giữa sự chữa lành với việc loại bỏ các triệu chứng. Chúng ta không thể để mình bị đánh lừa bởi các triệu chứng vì chúng bùng

phát, thay đổi trong khi vấn đề vẫn tồn tại. Ví dụ, một số người bỏ thuốc lá bằng một phương pháp nào đó, nhưng sau đó lại ăn nhiều hơn. Một người nghiện rượu có thể ngừng uống rượu nhưng nếu không được chữa lành tận gốc, họ sẽ sa vào những thói hư khác. Trong những trường hợp này, vấn đề không được giải quyết mà chỉ được chuyển hướng. Nó giống như một quả bóng được bơm căng : nếu bạn ấn vào một bên, không khí sẽ sang bên kia. Nói chung, đó là một vết thương do thiếu tình yêu thương hoặc một sự biến dạng của tình yêu nằm ở gốc rễ của mọi bệnh tật của chúng ta. Đó là lý do tại sao người ta nói : «Chữa lành trái tim.» Một trải nghiệm tiêu cực về tình yêu do thiếu sót hoặc biến dạng được chữa lành bằng những trải nghiệm tích cực thực sự về tình yêu. Đó là lý do tại sao việc phát hiện ra vấn đề hoặc gốc rễ của xung đột là chưa đủ, mà quan trọng hơn là lấp đầy khoảng trống đó bằng tình yêu thương xót từ trái tim Chúa Giêsu.

Điều cốt yếu là làm cho công nghiệp của sự chết của Đức Kitô trở thành của chúng ta để được hưởng hoa trái của sự Phục sinh của Ngài, trong sự chắc chắn của ĐỨC TIN rằng 2000 năm trước, Ngài đã gánh lấy Thập giá để mang lại bình an cho chúng ta. Trong sự chữa lành, vấn đề không phải là loại bỏ các triệu chứng (đau đớn) mà là đi đến tận gốc rễ của vấn đề. Chúng chỉ là

những hiện tượng bề ngoài, chúng ta phải cố gắng tìm ra nguyên nhân. Sự chữa lành của Chúa Giêsu tác động đến tận gốc rễ. Nó tháo gỡ nút thắt chính là nguồn gốc của mọi biến chứng. Gốc rễ này có thể được phát hiện bằng 2 cách : hoặc bằng cách đối thoại với người đó, cố gắng khám phá xem vấn đề bắt đầu khi nào và như thế nào, hoặc bằng sự phân định đặc sủng. Có một người bị những cơn hen suyễn dữ dội đến mức gần như ngạt thở. Khi nói chuyện với Đức Giám mục Alfonso Uribe Jaramillo và tìm hiểu xem căn bệnh của cô ấy bắt đầu như thế nào và khi nào, cô ấy nhận ra rằng trước khi đưa con thứ hai của cô ra đời, có một người hàng xóm xấu tính đã khẳng định rằng đó không phải là con của chồng cô. Điều này làm tổn thương cô đến mức cơn hen suyễn của cô bắt đầu. Đó không phải là một căn bệnh mà là triệu chứng của một tổn thương tình cảm đã biến mất một khi cô phát hiện ra nó và cầu xin sự chữa lành.

Đối với sự phân định đặc sủng, trong một số trường hợp, Chúa ban một ánh sáng đặc biệt để đi đến tận gốc rễ của vấn đề. Chúa đến để giúp đỡ sự bất lực của chúng ta, để khi khám phá ra nguyên nhân của bệnh tật (điều mà con người không thể làm được, hoặc đòi hỏi quá nhiều thời gian và quá nhiều phương pháp tâm lý), nó có thể được chữa lành. Sự phân định không phải là kết quả của một kỹ thuật tâm lý mà là một ân sủng đặc biệt

của Chúa trong một trường hợp cụ thể. Một đứa trẻ 13 tuổi thức dậy vào lúc nửa đêm Chúa nhật, rất sợ hãi, với tiếng la hét và giật mình vì một người đàn ông đã đột nhập vào phòng của nó. Sáng hôm sau, nó bị mù. Vì gia đình nghèo, người ta tìm những phương thuốc «dân gian» trước khi nhờ đến bác sĩ, nhưng không có kết quả. Sau đó, họ đưa nó đến nhà thờ. Vì tôi không biết gì về y học, tôi bắt đầu bằng cách cầu nguyện. Tôi làm như vậy mà không có kết quả. Tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ và sau đó tôi hiểu rất rõ rằng đứa trẻ này không bị mù mà nó có một tổn thương tình cảm do ấn tượng mà nó nhận được khi nhìn thấy một người đàn ông vào phòng của nó. Chúng tôi cầu xin Chúa chữa lành những tổn thương tình cảm của nó và mười phút sau, nó bắt đầu nhìn thấy ; nó đã hồi phục hoàn toàn thị lực. Tổn thương tình cảm của nó là gốc rễ của bệnh tật thể xác. Một khi nguyên nhân được chữa trị, hậu quả cũng được chữa trị. Lời cầu nguyện phải tập trung vào việc phá vỡ những ràng buộc từ quá khứ đang ảnh hưởng đến hiện tại. Sau đó, chúng ta cầu xin Chúa lấp đầy bằng tình yêu, sự thấu hiểu, bình an cho khoảnh khắc hoặc những hoàn cảnh đau đớn đó. Trong một buổi tĩnh tâm ở Caracas, Venezuela, một nữ tu đã kể với chúng tôi rằng mặc dù rất hài lòng với ơn gọi và sứ mệnh truyền giáo của mình, bà luôn chìm trong một nỗi buồn mà bà

không biết nguyên nhân. Chúng tôi đã cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm của bà và trong lúc cầu nguyện bằng tiếng lạ, một nữ tu khác đã nhìn thấy trong tâm trí mình hình ảnh một đứa trẻ 5 tuổi đang khóc, lạc trong một khu rừng, xung quanh là những cây thông và tuyết. Người ta hỏi nữ tu đó xem hình ảnh này có gợi cho bà điều gì không và bà trả lời với đôi mắt đầm lệ :

- «Khi tôi còn nhỏ, vào một mùa đông, tôi ra khỏi nhà, bị lạc đường trong tuyết và không thể trở về. Bố mẹ tôi không biết tìm tôi ở đâu. Tôi đã ở một mình và bị lạc trong nhiều giờ, đau khổ vô cùng, nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ được gặp lại bố mẹ mình nữa.»

Sau đó, chúng tôi cầu nguyện với Chúa Giêsu, Vị Mục Tử Nhân Lành, xin Ngài chữa lành vết thương tình cảm này vì chính Ngài đã mang nó trên mình và Ngài chưa bao giờ bỏ rơi đứa con của mình, cũng không bao giờ để nó bị lạc. Bà đã được chữa lành và niềm vui trở lại trong cuộc sống và công việc của bà. Đối với Thiên Chúa của chúng ta, mọi thứ đều là hiện tại, Ngài chữa lành chúng ta khỏi những bệnh tật của chúng ta ngay cả khi chúng được chôn vùi trong quá khứ. Sự chữa lành của những ký ức nằm ở sự thật rằng Chúa Giêsu vẫn là một như hôm qua, hôm nay và mãi mãi (Hê-bơ-rơ 13, 8) và rằng công nghiệp cứu chuộc của cái chết

và sự phục sinh của Ngài luôn hiện diện và hiệu quả. Trong thừa tác vụ chữa lành, chúng ta được hưởng công nghiệp của cái chết của Đức Kitô để sống hoa trái cứu chuộc của Ngài tại một thời điểm cụ thể trong cuộc đời chúng ta. Điểm khởi đầu là sự chắc chắn rằng 2000 năm trước, Chúa Giêsu đã gánh lấy những nỗi đau và bệnh tật của chúng ta. Nhờ đức tin, chúng ta làm cho Chiến Thắng của Đức Kitô trở thành của chúng ta. Nhờ sự chữa lành nội tâm, một niềm hy vọng được sinh ra cho những ai đã cam chịu sống với những thói quen và chấn thương. Một cánh cửa được mở ra cho sự chữa lành của những người không thể thay đổi bất chấp mọi nỗ lực của con người mà họ đã thực hiện và những ràng buộc đã từng biến chúng ta thành nô lệ của quá khứ bị phá vỡ. Chúa Giêsu đã đến để mang lại Sự Sống và Sự Sống dồi dào. Ngài muốn chúng ta được tự do và làm cho chúng ta có khả năng được tự do khỏi mọi ràng buộc trói buộc chúng ta với một quá khứ buồn bã hoặc một trải nghiệm tiêu cực. Có những người đến với bí tích hòa giải để xưng thú cùng một lỗi lầm và cùng một tội lỗi. Bằng cách này, dường như bí tích này chỉ ban cho chúng ta sự tha thứ của Thiên Chúa chứ không phải sức mạnh để chiến thắng trong cuộc chiến chống lại tội lỗi. Sự chữa lành nội tâm đã đến để giải thoát chúng ta khỏi những sự lệ thuộc này, những thứ biến chúng ta thành

nô lệ và không cho phép chúng ta bay lên đến đỉnh cao của sự kết hợp với Thiên Chúa và sự Thánh hóa. Điều này có nghĩa là sự chữa lành nội tâm hiệu quả hơn bí tích không ? Không hề, bởi vì chính trong Bí tích Hòa giải mà sự chữa lành nội tâm có thể sâu sắc hơn. Nếu các linh mục nhận thức được sức mạnh chữa lành của bí tích Hòa giải, họ sẽ không ngừng sử dụng nó. Linh mục nào giới hạn bí tích vào việc xá giải và không cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm, thì đã giảm thiểu một cách đáng buồn sức mạnh của bí tích.

Lời cầu nguyện cho sự chữa lành của những ký ức

Như tất cả mọi người, chúng ta bị bệnh vì những vết thương trong quá khứ của mình, vì vậy đây là một lời cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm để Chúa chữa lành trái tim của những ai nhận ra rằng họ cần điều đó.

Lạy Cha nhân từ, Cha yêu thương,

Con chúc tụng, ngợi khen và cảm tạ Cha,

vì yêu thương, Cha đã ban cho chúng con Chúa Giêsu.

Tạ ơn Cha, dưới ánh sáng của Thánh Thần, chúng con hiểu rằng Ngài là ánh sáng, là Sự Thật và là Vị Mục Tử Nhân Lành, Đấng đã đến để chúng con có được Sự Sống dồi dào.

Hôm nay, lạy Cha, con muốn dâng lên Cha người con trai (con gái) này.

Cha biết rõ tên của người ấy.

Con xin dâng người ấy lên Chúa, để Cha nhìn người ấy bằng ánh mắt của một Người Cha, trên cuộc đời của người ấy.

Cha biết rõ trái tim và những vết thương trong lịch sử của người ấy.

Cha biết tất cả những gì người ấy muốn làm mà không làm được.

Cha biết những gì người ấy đã làm và những điều xấu đã xảy đến với người ấy.

Cha biết những giới hạn, sai lầm và tội lỗi của người ấy.

Cha biết những chấn thương và mặc cảm trong cuộc đời người ấy.

Hôm nay, lạy Cha, chúng con cầu xin Cha nhờ tình yêu của Con Cha là Chúa Giêsu Kitô, xin Cha tuôn đổ Thánh Thần của Cha trên người anh em, người chị em này để hơi ấm tình yêu chữa lành của Cha thấm sâu vào tận đáy lòng họ.

Cha là Đấng chữa lành những trái tim tan vỡ và băng bó những vết thương.

Xin Cha chữa lành người anh em (chị em) này.

Lạy Chúa, xin Chúa ngự vào trái tim này, như Chúa đã bước vào ngôi nhà nơi các môn đệ đang run sợ. Chúa đã hiện ra giữa họ và nói : «Bình an cho các con.»

Xin Chúa ngự vào trái tim này và ban bình an của Chúa cho họ. Xin lấp đầy trái tim họ bằng tình yêu.

Chúng con biết rằng tình yêu xua đuổi sợ hãi. Xin Chúa đi vào cuộc đời họ và chữa lành trái tim họ. Chúng con biết, lạy Chúa, rằng Chúa luôn làm điều này mỗi khi chúng con cầu xin, và hôm nay chúng con cầu xin Chúa cùng với Mẹ Maria, Mẹ của chúng con, Mẹ đã hiện diện tại tiệc cưới Cana khi rượu đã cạn, và Chúa đã đáp lại ước nguyện của Mẹ, biến nước thành rượu. Xin Chúa biến đổi trái tim họ, ban cho họ một trái tim quảng đại, hiền hòa, tràn đầy lòng nhân ái, ban cho họ một trái tim mới. Lạy Chúa, xin cho người anh em (chị em) này trở sinh những hoa trái của sự hiện diện của Chúa. Xin ban cho họ những hoa trái của Thánh Thần Cha là : yêu thương, bình an và niềm vui. Xin cho Thần Khí của các Môi Phúc ngự xuống trên họ, để họ có thể cảm nhận và tìm kiếm Chúa mỗi ngày, sống không mặc

cảm hay tổn thương bên cạnh người phôi ngẫu, gia đình và anh chị em mình.

Con tạ ơn Cha vì những gì Cha đang thực hiện trong cuộc đời họ hôm nay.

Chúng con chân thành tạ ơn Cha vì chính Cha là Đấng chữa lành chúng con.

Chính Cha là Đấng giải thoát chúng con.

Chính Cha là Đấng phá tan xiềng xích và trả lại tự do cho chúng con.

Cảm tạ Chúa, vì chúng con là đền thờ của Chúa Thánh Thần, và đền thờ này không thể bị hủy diệt vì đó là Nhà của Thiên Chúa.

Chúng con tạ ơn Chúa, lạy Chúa, vì Đức Tin, vì tình yêu Ngài đã đặt vào lòng chúng con.

Ngài thật vĩ đại, lạy Chúa,

Xin ngợi khen và chúc tụng Ngài.

b) Lời cầu nguyện

Tôi tin rằng điều giúp chúng ta cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm của người khác nhiều nhất chính là trải nghiệm trước đó của chính chúng ta. Đó là lòng trắc ẩn mà chúng ta cần cầu xin trước tiên. Đây là đặc điểm cốt lõi của trái tim nhân từ của Chúa Giêsu Kitô. Ngài luôn trắc ẩn với mọi người, đó là lý do Ngài chữa lành và nuôi dưỡng họ. Không có lòng trắc ẩn (cùng chịu đau khổ), lời cầu nguyện của chúng ta chỉ là hình thức bên ngoài, không xuất phát từ trái tim. Đối với lời cầu nguyện chữa lành nội tâm, không có khuôn mẫu nào phải tuân theo mãi mãi. Nhưng chúng ta phải noi theo Chúa Giêsu, Đấng đã dạy dỗ và chữa lành dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần. Tôi không biết phương pháp nào, Chúa Giêsu cũng không có.

Chúng tôi chỉ muốn chia sẻ một trải nghiệm về cách Chúa dạy chúng tôi cầu nguyện cho người bệnh. Dưới đây là một số gợi ý có thể hữu ích cho người khác, nhưng đừng quên rằng Chúa có thể chỉ cho họ những cách khác.

1) Nhân danh Chúa Giêsu

Chúa Giêsu Kitô là Đấng trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và con người, vì vậy không có danh nào khác được ban cho nhân loại để cứu độ (1 Timôthê 2, 5; Công vụ 4,12).

Chỉ Chúa Giêsu mới chữa lành, giải thoát và cứu rỗi. Mọi điều chúng ta cầu xin nhân danh Ngài, Chúa Cha sẽ ban cho (Gioan 16, 23). Lời cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu không chỉ dừng lại ở việc phát âm danh Ngài mà trước hết là đặt niềm tin vào sự lắng nghe của Ngài khi Ngài cầu nguyện trong chúng ta và chúng ta trong Ngài. Một số người, trong lúc cầu nguyện chữa lành, đặc biệt là cầu nguyện giải thoát, lặp lại và hát danh thánh Chúa Giêsu nhiều lần. Đúng vậy, danh này chứa đựng Sức khỏe và quyền năng vì nó có nghĩa là «Thiên Chúa cứu độ», và chúng ta biết rõ rằng lời Chúa thực hiện điều nó chứa đựng.

Nhân danh Chúa Giêsu, người bệnh được chữa lành (Mát-thêu 7, 22 ; Công vụ 4, 30).

2) Nhờ máu Chiên Thiên Chúa

Chúng ta cầu khẩn giá trị của máu quý báu Chúa Giêsu, Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực bóng tối. Chúng ta kêu cầu máu Chúa Kitô, vì đôi khi, sau một tổn thương tình cảm, một áp lực, một ám ảnh, hay thậm chí một bệnh tật thể xác, chúng ta mang trong mình yếu tố tội lỗi :

Vì vậy, chúng ta cầu nguyện :

«Nhờ máu quý báu của Chúa Kitô, tôi tuyên bố bạn được tự do khỏi mọi ràng buộc và mọi điều ác ngăn cản bạn sống trọn vẹn cuộc sống trong Chúa Kitô.»

Thư gửi tín hữu Êphêso (1, 7) khẳng định rằng nhờ máu Chúa Kitô, chúng ta được cứu chuộc.

Đây là một chứng từ từ Guatemala, một bức thư : «Trong buổi cầu nguyện cho người bệnh, tôi ngồi thấp hơn các bạn, không thể nhìn thấy các bạn. Tôi chỉ nghe thấy các bạn. Khi các bạn nói, tôi dần bước vào thế giới kỳ diệu của Chúa mà không nhận ra. Đột nhiên, tôi bắt đầu nhận thấy điều gì đó đặc biệt đang xảy ra. Tôi cảm thấy như mình đang trôi trong không khí, bắt đầu đổ mồ hôi và cảm thấy cần phải tôn vinh Chúa bằng giọng

nói lớn. Nước mắt tôi tuôn rơi. Sau đó, lời cầu nguyện cho người bệnh bắt đầu. Các bạn đã giúp chúng tôi suy ngẫm về Thập Giá của Chúa. Tôi hình dung rất rõ ràng. Rồi tôi cảm thấy mình chìm trong dòng máu quý báu đó. Tôi khóc vì buồn đau vì tội lỗi của mình. Ngài nói với tôi : ‘Cha yêu con.’ ‘Trong những lúc con không hiểu, hãy an ủi vì Cha đã yêu con.’ (bây giờ tôi lại khóc khi viết những dòng này). Sau đó, tôi cảm thấy một áp lực trong bụng. Chúa đang chữa lành bàng quang và niệu đạo của tôi, vốn bị dịch chuyển và tắc nghẽn sau khi sinh con. Tôi đã dành cả đêm để ngợi khen Chúa mà không thể ngủ. Đã một năm trôi qua và tôi không còn đau đớn nữa. Nhưng quan trọng hơn, từ lúc tôi cảm thấy mình được tắm trong máu Chúa Kitô, những điều kỳ diệu đã xảy ra trong đời sống tâm linh của tôi.»

Virginie Diaz de Enriquez

3) Nhờ những vết thương của Chúa Giêsu

Nhờ những vết thương của Chúa Giêsu, chúng ta được chữa lành khỏi những vết thương của mình. Nhờ những vết thương của Ngài, chúng ta được chữa lành. Ngài đã gánh chịu hình phạt đem lại bình an cho chúng ta, và chúng ta được chữa lành nhờ những đòn roi. Người Tôi

Tớ của Thiên Chúa đã mang lấy mọi nỗi đau và bệnh tật của chúng ta để, thoát khỏi sợ hãi, chúng ta có thể phục vụ trong thánh thiện và công chính suốt đời.

Vì lý do này, chúng ta thường cầu nguyện như sau :

«Nhờ 5 vết thương của Chúa Kitô,

Tôi tuyên bố bạn được tự do với sự tự do của một người con Thiên Chúa, được cứu chuộc bởi Chúa Kitô.

Lạy Chúa Giêsu, nhờ quyền năng của những vết thương Ngài, xin chữa lành những tổn thương trong ký ức.

Xin chữa lành gốc rễ của vấn đề gây ra buồn phiền, hận thù, sợ hãi, v.v.»

4) Cầu nguyện bằng tiếng lạ

Chúng ta sẽ nói thêm về điều này, nhưng tôi chỉ muốn nói rằng khi cầu nguyện bằng tiếng lạ, tâm trí chúng ta hoàn toàn thuận theo Chúa để Ngài sử dụng chúng ta như những tiếng nói của ơn cứu độ và chữa lành.

Lời cầu nguyện bằng tiếng lạ là một công cụ kỳ diệu có thể thấu nhập đến nơi mà con người và khoa học không thể đạt tới. Trong một khóa tĩnh tâm linh mục tại Lyon, Pháp, có những linh mục cởi mở với ơn nói tiếng lạ, nhưng cũng có người phản đối và thậm chí chế nhạo. Người phản đối mạnh mẽ nhất là một nhà truyền giáo dạy tiếng Ả Rập ở châu Phi. Ngày thứ hai, vị linh mục này đứng lên trước mọi người và viết những ký hiệu rất lạ lên bảng. Sau đó, xúc động, ông giải thích : «Trong lời cầu nguyện bằng tiếng lạ hôm qua, các bạn đã nói điều này bằng tiếng Ả Rập : ‘Thiên Chúa tỏ lòng thương xót.’»

Trong mọi lời cầu nguyện bằng tiếng lạ : «Thiên Chúa tỏ lòng thương xót» vì «chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải, nhưng chính Thánh Thần cầu thay nguyện giúp chúng ta bằng những tiếng rên siết khôn tả» (Rôma 8, 26).

5) Lời chuyển cầu của Đức Maria

Chúng ta cũng sẽ nói thêm về Mẹ, nhưng Mẹ có vị trí quan trọng trong những yếu tố cơ bản của lời cầu nguyện chữa lành. Mẹ là người có đặc sủng chữa lành mạnh mẽ nhất vì Mẹ mang Chúa Giêsu, Đấng cứu độ chúng ta, và

Mẹ đứng dưới chân Thập Giá nơi Chiên Thiên Chúa bị thương vì tội lỗi của chúng ta. Lời chuyển cầu của Mẹ được mọi người công nhận tại các đền thánh kính Đức Maria.

C) Bệnh tật của linh hồn và sự hòa giải

Linh hồn chúng ta cũng có thể đổ bệnh, và điều này nghiêm trọng hơn cả ung thư hay chấn thương tâm lý.

Một ngày Sabát, Chúa Giêsu đến hồ Bethesda «Nhà của Lòng Thương Xót». Ngài thấy một người đàn ông nằm trên giường và bảo anh ta :

- «Hãy đứng dậy. Vác giường của anh và đi.» Người đàn ông này, bị liệt đã 38 năm, được ơn trước mặt Chúa, đứng dậy và bắt đầu đi. Sau đó, Chúa gặp lại anh và nói:

«Anh hãy xem, anh đã được khỏi bệnh.» «Đừng phạm tội nữa, kéo lại phải khốn khổ hơn trước» (Gioan 5, 1-14).

Chúa Giêsu không nói rằng nếu anh ta phạm tội, anh sẽ bị liệt hơn 38 năm nữa, nhưng rằng việc phạm tội sẽ nghiêm trọng hơn 38 năm bị liệt. Hơn nữa, tội lỗi không chỉ là một căn bệnh, nó nhất định dẫn đến cái

chết. Thánh Phaolô khẳng định rằng :

«Tiền công của tội lỗi là cái chết» (Rôma 6, 23).

Tội lỗi gây ra cái chết vì nó tước đoạt sự sống của Thiên Chúa, hay đúng hơn là tước đoạt chính Thiên Chúa, Đấng là sự sống.

«Chúng đã bỏ rơi Ta, nguồn mạch nước trường sinh, để đào những giếng nứt nẻ, không giữ được nước» (Giêrêmia 2, 13).

Về cơ bản, tội lỗi là sự thiếu tin tưởng vào Thiên Chúa, thường do quá tin vào chính mình. Chúng ta tin vào bản thân (giá trị, suy nghĩ, an toàn, v.v.) hơn là tin vào Thiên Chúa. Trái cấm trong Vườn Địa Đàng là con người tin vào khả năng của mình để đạt được hạnh phúc hơn là con đường Thiên Chúa chỉ dạy. Tội lỗi gây hại cho con người nhiều hơn là cho chính Thiên Chúa (Châm ngôn 8, 36) (Giêrêmia 26, 19).

«Tội lỗi của chúng có làm hại Ta không ? Không, chúng chỉ làm hại chính chúng để chuốc lấy nhục nhã» (Gr 7, 19). Thiên Chúa yêu thương chúng ta đến nỗi, dù biết tội lỗi gây hại cho chúng ta, Ngài vẫn cấm chúng ta phạm tội vì Ngài không muốn chúng ta trở thành nô lệ. Sự chữa lành trọn vẹn nằm ở việc giải thoát chúng

ta khỏi quy luật của tội lỗi, thứ khiến chúng ta làm điều ác mà chúng ta không muốn và ngăn cản chúng ta làm điều thiện mà chúng ta mong ước. Thiên Chúa không chỉ tha thứ tội lỗi của chúng ta mà còn ban sức mạnh để chúng ta không phạm tội nữa. Hơn nữa, Ngài biến đổi trái tim chúng ta để chúng ta mong muốn và thực hiện những gì Ngài truyền dạy. Không phải Ngài ra lệnh từ bên ngoài, nhưng đó là mệnh lệnh xuất phát từ chính bản chất của con người đã được Chúa Thánh Thần biến đổi. Không có ai là con người trọn vẹn hơn người được giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi.

Thiên Chúa là Đấng tha thứ (Nokhemia 9, 17), luôn và mãi mãi tha thứ. Về phần Ngài, Ngài đã tha thứ mọi tội lỗi của chúng ta. Máu quý báu của Chúa Kitô trên Thập Giá là phương thuốc chữa lành chúng ta khỏi tội lỗi.

Thiên Chúa nào giống như Ngài, Đấng xóa bỏ tội lỗi và tha thứ tội phản nghịch của dân Ngài ? Ngài không giữ mãi cơn thịnh nộ, vì Ngài yêu thương tha thứ. Ngài lại chạnh lòng thương và đập xuống biển mọi tội lỗi chúng ta (Mikha 7, 18-19).

Đối với chúng ta, chúng ta cần đón nhận phương thuốc này nhờ đức tin và sự hòa giải. Nhờ đức tin, chúng ta đón nhận công nghiệp của Chúa Kitô trên Thập Giá.

Nhờ sự hoán cải, chúng ta khơi dậy mọi tiềm năng của ơn cứu chuộc. Chúng ta chỉ cần thú nhận tội lỗi trước lòng thương xót của Ngài để được tha thứ. Nếu chúng ta thừa nhận tội lỗi của mình, Ngài là Đấng trung tín và công chính sẽ tha thứ và thanh tẩy chúng ta khỏi mọi bất công (1 Gioan 1, 9).

Trong lĩnh vực này, Bí tích Hòa Giải đóng vai trò quan trọng vì đó là bí tích của cuộc gặp gỡ vui mừng, là sự trở về của đứa con hoang đàng với người cha nhân hậu, người đặt vào chân con đôi giày mới (phẩm giá), mặc cho con áo đẹp (cuộc sống mới) và trao nhẫn (của người thừa kế), rồi mở tiệc ăn mừng vì đứa con tưởng đã chết nay lại sống (Luca 15, 11-24).

Chúa Giêsu đã sai các tông đồ làm cho kẻ chết sống lại (Mát-thêu 10, 8), và không có ai chết hơn người đã đánh mất sự sống của Thiên Chúa vì tội lỗi.

Tuy nhiên, nhiều người vẫn chưa hiểu bí tích tuyệt vời này, sợ hãi và tìm đủ lý do để không xưng tội. Có một linh mục làm việc tại một ngôi làng nhỏ ở Bắc Cực. Để đến ngôi làng gần nhất có linh mục khác để xưng tội, không có đường đi và cha phải đi bằng một chiếc máy bay cũ. Vì vậy, cha nói :

«Tôi không xưng tội nữa, vì đi xưng tội một tội nhẹ mà phải trả tiền vé máy bay thì quá đắt. Còn nếu tôi phạm tội trọng, tôi sợ không dám lên chiếc máy bay cũ kỹ đó.»

Một ngày nọ, tôi đang lái xe về làng. Không để ý, tôi vượt quá tốc độ và một cảnh sát đuổi theo bằng xe máy. Tôi dừng lại, và viên cảnh sát tiến đến với khẩu súng. Tức giận vì anh ta đã theo tôi suốt 10 phút, anh ta hỏi trong khi đọc giấy tờ của tôi :

- «Có phải cha là Cha Tardif nổi tiếng không ?»

- «Vâng, anh có muốn xưng tội không ?»

Anh ta sợ hãi đến mức trả lại giấy tờ ngay lập tức và nói rằng anh ta đang vội... với khẩu súng và mọi thứ, anh ta sợ xưng tội. Không có tiền phạt hay xưng tội nào vì nỗi sợ đó. Chúng ta sợ xưng tội vì không hiểu rằng đó là bí tích của Tình Yêu Thiên Chúa. Mỗi khi chúng ta xin Chúa tha thứ, dù tội lỗi của chúng ta là gì, Ngài đều tha thứ. Ngài không bao giờ bị sốc vì tội lỗi của chúng ta ; Ngài chỉ chờ đợi chúng ta nhận ra và xin Ngài tha thứ mà không bào chữa hoặc giảm nhẹ lỗi lầm. Chỉ có một tội lỗi mà Thiên Chúa không thể tha thứ : tội lỗi mà chúng ta không xin Ngài tha thứ, tội lỗi mà chúng ta không nhận ra là tội, tội lỗi mà chúng ta

tự biện minh. Linh mục là thừa tác viên của ơn tha thứ Thiên Chúa. Ngài không phải là quan tòa hay đao phủ, nhưng qua ngài, lòng thương xót của Thiên Chúa được thông truyền. Không có nhiệm vụ nào khó khăn và hiệu quả hơn là đón nhận tội nhân chìm trong bùn tội lỗi và đặt họ trước cửa thiên đàng. Linh mục là người duy nhất trong giáo xứ có quyền tha tội và cử hành Thánh Lễ. Không ai có thể thay thế ngài. Mỗi khi linh mục giải tội, đó là một vị ngôn sứ của Thiên Chúa, nhân danh Chúa, nói với chúng ta : «Cha tha tội cho con.» Ngài nói nhân danh Thiên Chúa. Hơn nữa, cũng như Thánh Thể là nơi đặc biệt để đón nhận sự chữa lành thể xác, Bí tích Hòa Giải là thời điểm tốt nhất để cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm. Một linh mục đã phản đối tôi một cách thuyết phục : «Tôi không thể cầu nguyện chậm rãi cho từng người vì như thế tôi không còn thời gian làm việc.» Tôi trả lời :

- «Nhưng công việc nào khác của cha quan trọng hơn việc giải thoát người bị áp bức và làm thừa tác viên hòa giải ?» Cha ấy nghĩ rằng sơn lại phòng giáo xứ là công việc của cha, hy sinh điều chỉ mình có thể làm, điều không ai khác có thể làm, để làm điều người khác có thể làm. Có cha khác lại thích đếm tiền quỳên góp hơn là kể cho người khác nghe những kỳ công của Thiên Chúa và giải thoát họ khỏi ách nô lệ.

D. Giai đoạn hồi phục

Đối với mọi trường hợp bệnh tật mà chúng ta đã xem xét, giai đoạn hồi phục có tầm quan trọng then chốt vì toàn bộ sự chữa lành phụ thuộc vào nó. Dù là chữa lành thể xác hay nội tâm. Khi Chúa can thiệp một cách kỳ diệu hoặc phép lạ, người đó cần một giai đoạn hồi phục để không tái phạm. Dưới đây là một số khía cạnh.

a) Đời sống bí tích

Người được Chúa chữa lành đặc biệt cần một nguồn dinh dưỡng bồi bổ mà Thiên Chúa ban qua các bí tích. Chúng ta nói về đời sống bí tích vì đó là sự sống, sự sống thần linh được thông truyền qua chúng. Không thể thiếu chúng nếu muốn có sự chữa lành trọn vẹn.

b) Cầu nguyện

Đây là sự tiếp xúc trực tiếp với nguồn sức khỏe. Tiếp xúc với Chúa quan trọng hơn máu hay oxy đối với người bệnh. Nếu chúng ta cắt đứt liên hệ này, chúng ta có nguy cơ mất đi thứ quý giá hơn cả sức khỏe thể xác hay nội tâm. Cầu nguyện là sự hiệp thông trong tình yêu.

c) Đọc Lời Chúa

Lời Chúa thanh tẩy (Gioan 15, 3) và chữa lành «không phải cây cỏ hay thuốc men chữa lành họ, nhưng chính Lời Ngài chữa lành mọi sự» (Khôn ngoan 16, 12). Kinh Thánh được đọc và cầu nguyện với đức tin là phương thuốc hiệu quả nhất vì đó là Lời của sự sống đời đời (Gioan 6, 69).

d) Cộng đoàn

Đôi khi chúng ta đánh mất hoa trái của sự chữa lành nội tâm vì tự cô lập và không hòa nhập với cộng đoàn. Hơn nữa, chúng ta có thể khẳng định rằng Thiên Chúa muốn toàn thân thể Con Ngài được lành mạnh, không chỉ từng thành viên. Sự chữa lành trọn vẹn được ban tùy theo mức độ chúng ta sống mầu nhiệm làm thân thể Chúa Kitô. Cộng đoàn của đức tin và tình yêu trong hy vọng về quê hương vĩnh cửu.

e) Phục vụ

Tất cả chúng ta đều tìm kiếm hạnh phúc, đó là lý do chúng ta mong muốn được chữa lành. Tuy nhiên, sự chữa lành trọn vẹn được tìm thấy trong các mối phúc của Chúa Kitô. Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta quy tắc vàng để được hạnh phúc : «Cho thì có phúc hơn là

nhận» (Công vụ 20, 31). Khi chúng ta ra khỏi chính mình để trao ban cho người khác, chúng ta sẽ đạt được sự chữa lành trọn vẹn. Khi Chúa Giêsu giải thoát Maria Mađalêna khỏi bảy quỷ ám, đã có một giai đoạn hồi phục dài để hoàn toàn được chữa lành. Nếu chúng ta để ý, Maria Mađalêna đã trải qua năm điểm mà chúng ta vừa đề cập.

VI - Sự Giải Thoát

Có một lĩnh vực vừa tế nhị vừa hiện thực, đó là tác động của Ác thần lên thế giới và con người. Chúa Giêsu thường nói về điều này, và chúng ta thường thấy Người dấn thân vào cuộc chiến chống lại Satan cùng những quyền lực thống trị thế gian. Hơn nữa, một trong những bằng chứng Chúa Giêsu dùng để chứng minh sứ mệnh Thiên Sai của mình là việc trừ quỷ : «Nếu Ta dùng ngón tay Thiên Chúa mà trừ quỷ, thì quả là Triều Đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông» (Luca 11, 20 ; Matthêu 8, 16 ; Luca 7, 21). Chúa Giêsu đã chiến thắng Thủ lãnh bóng tối bằng cái chết của Người, và nhờ sự Phục Sinh, chúng ta được đưa vào vương quốc tình yêu của Người.

Thánh Phêrô (Cv 10, 38) tóm tắt sứ vụ Thiên Sai của Chúa Giêsu trong 4 điểm :

- Được xức dầu Thánh Thần và quyền năng của Người.
- Người làm điều thiện.
- Người chữa lành.
- Người giải thoát những ai bị ma quỷ áp bức.

Chính trong bản tóm lược này, chúng ta có thể nắm bắt được thừa tác vụ giải thoát. Đây không phải là một thừa tác vụ biệt lập, mà được tích hợp trong bối cảnh loan báo Tin Mừng. Những người được Thiên Chúa xức dầu Thánh Thần thực hiện điều này nhân danh Chúa Giêsu. Không chỉ đơn thuần là trừ quỷ, mà còn phải làm điều thiện, làm điều tốt nhất có thể : để ơn cứu độ tác động nơi cá nhân và cộng đoàn.

Các tông đồ cũng được sai đi để loan báo Tin Mừng và trừ quỷ (Matthêu 10, 7-8), và họ trở về trong niềm vui vì đã chế ngự được chúng (Luca 10, 17). Tuy nhiên, có những người cho rằng việc rút ra từ những đoạn Kinh Thánh này kết luận về sự tồn tại và hoạt động của Ác thần là chủ nghĩa duy căn bản Kinh Thánh hoặc quay về với những tư tưởng thời Trung Cổ.

Không phải tôi quan tâm đến việc tuyên bố và làm cho người ta biết về sự tồn tại của Satan, nhưng thế giới cần biết và yêu mến Chúa Giêsu. Satan là kẻ thù lớn nhất của Thiên Chúa, ngăn cản cuộc gặp gỡ của chúng ta với Chúa.

Nếu chúng ta không biết những lời dối trá mà hắn luôn sử dụng, chúng ta sẽ không thể đề phòng trước những tấn công của hắn. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trong bài diễn văn nổi tiếng ngày 15 tháng 11 năm 1972

đã nói : «Một trong những nhu cầu chính của Giáo Hội ngày nay là những phương tiện để chống lại Kẻ Ác, được gọi là Ác thần. Sự dữ không chỉ là sự thiếu vắng điều gì đó, mà là một tác nhân hiệu quả, một hữu thể sống động và thiêng liêng, bị bóp méo, xấu xa và làm cho người khác trở nên xấu xa. Việc từ chối thừa nhận thực tại này là đi ngược lại giáo huấn của Kinh Thánh và Giáo Hội».

Cần phải nói rằng Kinh Lạy Cha kết thúc với những lời : «Xin cứu chúng con khỏi mọi Sự Dữ», không chỉ là «khỏi sự dữ» như thường được dịch (Mat-thêu 6,13).

Chiến thắng lớn nhất của Satan, như lời Cha Salvador Carrillo, tiến sĩ thần học, là chúng ta không còn tin vào hấn, từ đó cho phép hấn hành động tự do.

Kinh Thánh ít nói về Ác thần. Trong Cựu Ước, hấn hầu như không xuất hiện. Sau khi Chúa Giêsu đến, ảnh hưởng của hấn lại giảm dần, chỉ xuất hiện trong rất ít đoạn văn. Chính trong các sách Tin Mừng, trước sự hiện diện cứu độ của Chúa Kitô, hành động của hấn trời dậy và sự hiện diện của hấn được bộc lộ. Có gì lạ khi trong thời điểm chúng ta đang sống sự biểu lộ quyền năng của Chúa Kitô, các thế lực sự dữ cũng hoành hành, như đã xảy ra trong thời gian Chúa Giêsu thi hành sứ vụ ?

Chúng tôi nhấn mạnh rằng hành động của ma quỷ không nên là trung tâm của sự chú ý. Nó chỉ là triệu chứng, dấu hiệu cho thấy Chúa Giêsu đang hành động cách mạnh mẽ giữa chúng ta. Người đã đến để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của thủ lãnh thế gian, và Người đã chiến thắng trong trận chiến trên thập giá. Satan đã bị đánh bại, đó là lý do đôi khi hấn điên cuồng, vì hấn bị kiềm chế. Chúa Giêsu đã nghiền nát đầu kẻ thù (St 3, 15). Có những người tuyên bố và thậm chí phóng đại quyền lực và hành động của Satan, quy kết mọi điều xấu xa, mọi khó khăn hay bệnh tật cho hấn. Họ nhìn thấy ma quỷ khắp nơi và muốn trừ tà cho cơn cảm lạnh đầu tiên họ gặp. Đó là một thái cực khác, quên rằng kẻ thù của linh hồn còn có thể gian và xác thịt. Satan thích hai điều : chúng ta phớt lờ hấn hoặc trao cho hấn vai trò lớn nhất. Hành động của hấn biểu lộ dưới ba hình thức: áp bức, ám ảnh (phổ biến hơn) và ám hại (ít gặp hơn).

A. Áp bức

Đây là hành động của Satan lên thân xác hoặc đồ vật. Ví dụ, tiếng động ban đêm, đồ vật di chuyển, đèn tắt, tiếng nói, một số căn bệnh kỳ lạ không có lời giải thích y học. Đây là những tác động bên ngoài. Một giám mục vùng Caribe đã gửi người chị họ của ngài đến với tôi,

bà đang chịu đựng một căn bệnh rất kỳ lạ. Chúng tôi cầu nguyện và Chúa đã giải thoát bà. Sau đó, bà yêu cầu tôi đến nhà vì có những chuyện lạ xảy ra. Tôi nói với bà rằng tôi không muốn vì giám mục của bà có thể đến và ban phép lành cho ngôi nhà.

Sau đó, vấn đề chấm dứt. Mọi chuyện rất đơn giản vì với Chúa Giêsu, mọi sự đều đơn giản. Chúng ta phân biệt giữa vấn đề dễ và khó, nhưng với Chúa Giêsu, mọi vấn đề đều dễ dàng, nếu không Người đã không là Chúa. Tôi nhớ một trường hợp quan trọng khác. Một người đàn ông tên Julio Nunez chỉ có thể đi bằng bốn chân như một con vật nhỏ, đã được Chúa chữa lành trong một buổi cầu nguyện. Việc chữa lành của anh có tác động lớn đến nỗi anh làm chứng khắp nơi. Một bà gặp anh, nhận ra và nói : «Có phải anh là người bị liệt không ?» - «Đúng, nhưng Chúa đã đỡ tôi dậy.» Chúng tôi thậm chí đã mời anh đi cùng và làm chứng trong nhiều buổi tĩnh tâm về phép lạ chữa lành anh đã nhận được. Một năm sau, linh mục xứ San Francisco de Macoris mời chúng tôi giảng tĩnh tâm đặc sủng. Tôi mời Julio Nunez, nghĩ rằng lời chứng của anh sẽ mạnh mẽ hơn vì anh là thành viên của giáo xứ.

Khi tôi đến, trong lúc hỏi thăm anh, một bà tiến lại gần và buồn bã nói :

- «Thưa cha, Julio đã tái phát. Vâng, thưa cha, anh ấy chỉ có thể đi bằng bốn chân.»

- «Từ khi nào ?»

- «Năm ngày trước.»

Tôi cho người đi tìm anh bằng ngựa. Chúng tôi bắt đầu cầu nguyện xin anh được chữa lành. Tôi thưa với Chúa - «Lạy Chúa, Chúa không làm điều này với chúng con, ngay tại giáo xứ của Julio, người ta sẽ nghĩ gì ?»

Nhưng Chúa không chữa lành anh. Sau đó, chúng tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, và tôi chợt nghĩ đến cụm từ «thần bệnh tật». Tôi nói nhân danh Chúa Giêsu :

- «Hỡi thần bệnh tật, ta truyền lệnh cho ngươi nhân danh Chúa Giêsu phải ra khỏi và giải thoát cho người con của Thiên Chúa này. Ta ra lệnh cho ngươi nhân danh Chúa Giêsu phải đến phủ phục dưới chân anh để anh định đoạt về ngươi, và ta cấm ngươi tiếp tục hành hạ người này, vì anh là con của Thiên Chúa và không thuộc về ngươi.»

Julio cảm thấy một cơn rừng mình và đơn giản đứng dậy bắt đầu đi lại. Satan áp bức anh để ngăn cản anh làm chứng về việc chữa lành. Nhưng Thiên Chúa thông minh hơn và đã phục hồi Julio. Lời chứng của anh gấp đôi : về việc chữa lành và giải thoát khỏi áp bức.

Trong lúc cầu nguyện bằng tiếng lạ, Chúa đã đến giúp đỡ sự yếu đuối của chúng tôi và ban cho chúng tôi ơn phân định đặc sủng để biết điều gì đã xảy ra với Julio. Anh bị một thần bệnh tật ám. Điều này có thể lạ lùng với những ai chưa đọc Tin Mừng, nhưng có một trường hợp tương tự : «Có một phụ nữ bị một thần khí làm cho bệnh tật suốt mười tám năm, bà bị còng lưng và không thể đứng thẳng được» (Luca 13, 11). Chúa Giêsu đã giải thoát bà khi Người nói : «Này bà, bà đã được giải thoát khỏi bệnh tật.»

Trong các bản văn, chúng ta thấy người ta đem đến cho các tông đồ những người bệnh tật và những người bị thần khí hành hạ (Cv 5, 16).

B. Âm ảnh

Chúng ta gọi là âm ảnh sự ảnh hưởng hoặc hành động của kẻ thù lên tâm trí con người. Áp bức biểu hiện bên ngoài hoặc vật chất ; âm ảnh thì biểu hiện bên trong.

Có những người bị hành hạ bởi những âm ảnh tình dục kinh khủng, ý nghĩ tự tử, tinh thần phạm thượng, tự hủy hoại, khinh miệt hoặc cảm giác không xứng đáng được tha thứ. Trong những trường hợp này, đôi khi nguyên nhân không chỉ là thể lý hay tâm lý, mà còn bị âm ảnh khiến họ trở thành nô lệ và mất đi sức mạnh để chiến thắng. Âm ảnh giống như một cơn cám dỗ nhưng thay vì thoáng qua, nó liên tục, hơn nữa có sức mạnh và cường độ vượt quá khả năng con người để vượt qua.

Một ngày ở Mexico, người ta đưa đến cho tôi một phụ nữ đã chịu đựng những đau khổ kỳ lạ suốt nhiều năm. Chúng tôi cầu nguyện cho bà và yêu cầu bà đọc Kinh Lạy Cha cùng chúng tôi. Nhưng bà không thể nói «Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con». Bà có một mối hận thù lớn vì một kẻ thù để trả thù bà đã yểm bùa lên bà. Sau đó, bà bắt đầu đau khổ rất nhiều và ghét người đàn ông đó. Đó không chỉ là một sự oán giận đơn thuần mà là một sự nô lệ thực sự. Chúng tôi cầu nguyện cho bà được giải thoát nhưng không có kết quả. Sau đó, tôi nhớ đến người

thanh niên mà các môn đệ không thể giải thoát khỏi xiềng xích của Satan và họ đã đưa đến với Chúa Giêsu. Vì vậy, chúng tôi đến gần Bí Tích Thánh Thể và xin Chúa Giêsu giải thoát bà bằng Máu Thánh của Người. Ngay lập tức, Chúa giải thoát bà khỏi thần phù thủy và mối hận thù. Lần đầu tiên sau rất lâu, bà có thể đọc Kinh Lạy Cha.

Ở Cộng hòa Dominica, có một người đàn ông đã kết hôn và có hai con nhỏ. Nhưng anh không thể từ bỏ nạn mai dâm. Đó là một ham muốn vượt quá sức lực của anh và anh không thể kiểm soát được. Anh cố gắng nhưng không thành công. Sau đó, chúng tôi dâng lời cầu nguyện giải thoát cho anh, nhưng không có kết quả cho đến khi chúng tôi hiểu rằng đó là một thần ô uế cần phải trừ khử. Nhưng trong quá trình loan báo Tin Mừng, Chúa đã hành động và anh được giải thoát khỏi ám ảnh.

Tại Quebec, có một nữ tu, mỗi khi đi rước lễ, trong tâm trí bà xuất hiện những hình ảnh đầy lời phạm thượng. Bà khóc và đau khổ rất nhiều vì điều này. Bà nói với linh mục giải tội, ngài khuyên bà cầu nguyện với Đức Mẹ Maria. Những việc đền tội và ăn chay không mang lại kết quả. Một ngày nọ, một linh mục đặc sủng từ Quebec đến tu viện, cầu nguyện cho bà, xin bà được giải thoát

khỏi thần phạm thượng đó. Bà đã hoàn toàn được chữa lành nhờ lời cầu nguyện này. Trong Tân Ước, có nhiều loại thần khí khác nhau cần biết :

- Thần ô uế hoặc thần dơ bẩn, phổ biến nhất (Mat-thêu 12, 43 ; Mác-cô 1, 23, 26, 27 ; 3, 11 - 5, 2, 8, 13 ; 7, 25) (Luca 4, 33-36 ; 6, 18 ; 8, 29 ; 9, 25-42 ; 11, 24)
- Thần câm (Mác-cô 9, 17)
- Thần điếc và câm (Mác-cô 9, 25b)
- Thần dữ (Luca 7, 21) (Cv 19, 12)
- Thần độc ác (Luca 8, 2)
- Thần bói toán (Cv 16, 16)
- Thần sự dữ (Êphêsô 6, 12)
- Thần lừa dối (1 Tm 4, 1).

a) Lời cầu nguyện giải thoát

Thừa tác vụ giải thoát được thực hiện nhờ danh Chúa Giêsu Kitô và quyền năng của Người. Nhân danh Người, chúng ta cầu nguyện với Chúa Cha và chống lại những cạm bẫy của Kẻ Thù. Với quyền năng của

Người, chúng ta giải thoát khỏi mọi áp bức và ám ảnh. Sự giải thoát này có hai khía cạnh :

- Cầu nguyện với Chúa Cha nhân danh Chúa Giêsu để Người giải thoát người đó khỏi mọi điều nô lệ. Khía cạnh này rõ ràng.

- Ra lệnh bằng quyền năng của Chúa Kitô, Đấng đã nói : «Nhân danh Thầy, họ sẽ trừ được quỷ» (Mác-cô 16, 17). Đây không phải là một lời yêu cầu mà là một mệnh lệnh để người đó được tự do và bình an. Thảm quyền này được thực hiện nhân danh Chúa Kitô.

Lời cầu nguyện đơn giản và hiệu quả nhất là trong Thánh Phaolô : «Nhân danh Chúa Giêsu Kitô, ta truyền cho người phải ra khỏi người đàn bà này» (Cv 16, 18).

Một số người trừ khử thần khí nhưng không cấm nó quay lại, quên lời trong Tin Mừng : «Thần khí đi lang thang và có thể trở lại với bảy thần khác mạnh hơn nó» (Mat-thêu 12,43-45). Phải ra lệnh : «Ta cấm người trở lại» (Mác-cô 1, 25).

Để thực hiện lời cầu nguyện này, trước tiên cần xin sự bảo vệ của Chúa.

Cũng như trong đêm Vượt Qua, cửa nhà người Do Thái được bảo vệ bởi máu chiên Vượt Qua, được thiên thần hủy diệt tôn trọng, thì máu Chiên Thiên Chúa cũng bao phủ, bảo vệ và giải thoát chúng ta khỏi mọi ảnh hưởng của sự dữ.

Thông thường, tôi dâng một lời cầu nguyện như thế này : «Con xin xuống trên con và trên những người ở đây, Máu Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian, để Máu Người thanh tẩy con khỏi mọi tội lỗi và bảo vệ chúng con khỏi mọi ảnh hưởng của Kẻ Ác.»

Tôi nhớ một trong những trường hợp giải thoát đầu tiên mà chúng tôi đã mắc sai lầm nhưng đã dạy chúng tôi nhiều điều : không xin sự bảo vệ trước, chúng tôi làm lời cầu nguyện giải thoát cho một người trong nhóm cầu nguyện có hơn ba mươi người. Chúng tôi cầu nguyện và ra lệnh cho thần khí ra đi. Người đó đứng dậy được giải thoát nhưng ngay lập tức một người khác biểu hiện các triệu chứng tương tự. Chúng tôi cầu nguyện và Chúa giải thoát người đó nhưng vấn đề lại chuyển sang một người khác. Ngoài việc không xin sự bảo vệ của Chúa, chúng tôi học được một bài học suốt đời.

- Không chỉ trừ khử thần khí mà còn phải cấm nó quay lại (Mác-cô 9, 25) và sai nó đến chân Thập Giá để Chúa Kitô định đoạt.

- Lời cầu nguyện này phải được thực hiện trong một cộng đoàn nhỏ, ở nơi riêng tư, không có người tò mò hay trẻ em.

- Nhóm phải gồm những người trưởng thành và thận trọng, không nhìn thấy ma quỷ khắp nơi nhưng biết phân định ảnh hưởng và sự hiện diện của nó.

- Chúng ta nhận lãnh quyền trên mọi sự dữ và phá hủy nó nhân danh Chúa Giêsu, bằng Máu Thánh và những vết thương vinh quang của Người.

Một khía cạnh quan trọng nữa : không chỉ xua đuổi bóng tối, mà còn phải thắp lên ngọn đèn của Chúa Kitô. Nếu chúng ta loan báo Tin Mừng cách chân thật, mang Chúa Kitô đến với người khác, chúng ta sẽ tránh được nhiều trường hợp giải thoát, vì khi Chúa Giêsu, Đấng mạnh mẽ hơn, đến, Người sẽ đuổi kẻ yếu thế hơn (Luca 11, 22).

Ánh sáng xua tan bóng tối (Gioan 1, 5).

Sự giải thoát hiệu quả chỉ có thể được thực hiện trong một công cuộc loan báo Tin Mừng toàn diện. Việc trừ khử thần khí mà không loan báo Tin Mừng thì việc trục xuất chúng không có ý nghĩa gì. Đầu tiên, Chúa Giêsu đã gửi các tông đồ của Ngài để loan báo Vương Quốc

của Ngài chứ không phải để trục xuất ma quỷ. Việc trục xuất là hệ quả của việc truyền giáo (Mát-thêu 10, 7-8).

Thông thường, tôi từ chối cầu nguyện cho sự giải thoát của những người không cam kết trong quá trình hoán cải.

b) Tự giải thoát

Trong trường hợp bị ám ảnh và áp bức, chúng ta có thể thực hiện lời cầu nguyện tự giải thoát, xem xét tất cả những điều vừa được đề cập. Nhờ đức tin từ phép rửa, chúng ta chia sẻ chiến thắng của Chúa Kitô và nhận từ Danh Ngài quyền năng để trục xuất những linh hồn khiến chúng ta lo lắng, phiền muộn và xáo trộn. Nhờ quyền năng của Chúa Kitô, người đó tuyên bố mình được tự do nhờ Máu Chúa Giêsu. Tùy theo trường hợp và sự phân định đặc sủng, có thể thực hiện lời cầu nguyện sau : «Hỡi thần (tự tử, khinh miệt, ô uế, hận thù, sợ hãi, v.v.), ta ra lệnh cho người nhân Danh Chúa Giêsu, hãy rời xa ta và đến dưới chân Chúa Giêsu để Ngài định đoạt về ngươi. Ta cấm ngươi, nhân Danh Chúa Giêsu, quay lại gây hại cho ta.»

C. Sự ám hại

Điều này rất hiểm và chúng ta chỉ nên nghĩ đến nó như biện pháp cuối cùng sau khi đã thử hết các khả năng khác. Nó xuất phát từ việc người đó đã tự nguyện giao ý chí của mình cho Satan, bán linh hồn, ký các giao ước satan bằng máu hoặc thuộc về các giáo phái ma quỷ. Nó cũng xuất hiện ở những người được cha mẹ dâng hiến cho Quỷ dữ, như một số phù thủy thực hiện.

Sự nô lệ này mạnh đến mức người đó mất ý chí và khả năng tự giải thoát khỏi xiềng xích. Khi đó, cần một quyền năng bên ngoài thông qua một nghi thức trừ tà phụng vụ. Nghi thức trừ tà chính thức này được thực hiện bởi giám mục hoặc một linh mục được ủy quyền, với sức mạnh, chạy tịnh và cầu nguyện.

VII - Trợ Giúp Cho Việc Chữa Lành

Một số tác giả khi đề cập đến các trở ngại cho việc chữa lành đã liệt kê các hành động hoặc thái độ ngăn cản hành động của Chúa. Điều này có vẻ đáng ngờ vì Chúa Giêsu là Chủ của những điều không thể và không gì có thể ngăn cản hành động «cứu rỗi» của Ngài. Ngài tự do và quyền năng, có thể hành động với sự hợp tác của chúng ta hoặc không. Đôi khi Ngài hành động theo cách này hoặc cách khác. Chắc chắn rằng Ngài chữa lành chúng ta một cách vô điều kiện. Ví dụ, người ta khẳng định rằng việc thiếu đức tin là lý do khiến Chúa không chữa lành cho chúng ta. Tuy nhiên, tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp chữa lành giữa những người Hồi giáo và những người không có đức tin. Thiên Chúa vĩ đại hơn nhiều so với sự thiếu đức tin của chúng ta. Chúng ta không thể áp đặt các quy tắc hành xử lên Ngài. Đường lối của Ngài không phải là đường lối của chúng ta, chúng tốt đẹp hơn. (Isaiah 55, 8).

Vì lý do này, tôi thích nói về các phương tiện và trợ giúp thúc đẩy hành động của Thiên Chúa. Ân sủng của Thiên Chúa hiệu quả, nhưng nếu được đặt trên một mảnh đất đã được chuẩn bị, nó có thể mang lại nhiều

hoa trái.

A. Trong việc truyền giáo

Điều tồi tệ nhất là tách rời thừa tác vụ chữa lành khỏi bối cảnh truyền giáo. Việc chữa lành bị cô lập và tách khỏi việc công bố rõ ràng về ơn cứu độ trong Chúa Giêsu Kitô để bị hiểu lầm. Lời hứa của Chúa Giêsu :

«Nhân Danh Thầy, các con sẽ trừ quỷ, nói các thứ tiếng mới, đặt tay trên người bệnh và họ sẽ được lành» đến ngay sau mệnh lệnh «Hãy đi khắp thế gian, rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo» (Mác-cô 16, 14-16). Truyền giáo là thiết lập ơn cứu độ toàn diện của con người nhờ Chúa Giêsu Kitô, ơn cứu độ bao gồm cả thể xác, linh hồn và tâm thần. Chữa lành mà không công bố Tin Mừng cứu độ là công việc của lang băm. Việc chữa lành do Thiên Chúa thực hiện luôn nằm trong bối cảnh truyền giáo. Chúa Giêsu đã gửi các Tông Đồ đi truyền giáo và thông qua đó chữa lành người bệnh. Không chỉ chữa lành mà còn công bố một sứ điệp. Hai điều này luôn đi cùng nhau. Lời cuối cùng của Phúc Âm Mác-cô là «Họ ra đi rao giảng ; Chúa cùng hoạt động với họ và xác nhận lời bằng những dấu lạ kèm theo.» Đó là lý do tại sao tôi không thích cầu nguyện cho người bệnh nếu tôi không thể công bố rằng Chúa Giêsu đang sống và đưa ra một số chứng tá cho thấy Tin Mừng là sự thật

và đang được sống ngày nay. Tôi là nhân chứng cho sự gia tăng của các phép lạ và chữa lành khi Chúa Giêsu được rao giảng. Tôi không hiểu tại sao vẫn còn những người ngạc nhiên và không chấp nhận các phép lạ. Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn là Chúa Giêsu không giữ lời hứa chữa lành người bệnh khi chúng ta rao giảng Danh Ngài.

Trong Đại hội Québec năm 1974, tôi được yêu cầu tổ chức một buổi nói chuyện về các dấu lạ đi kèm việc truyền giáo. Phòng hội nghị chật kín với 2000 người, vì có nhiều tiếng ồn ở hành lang, tôi tự ra đóng cửa để mọi người tập trung hơn. Ở hành lang có một người phụ nữ ngồi trên xe lăn, đã không đi lại được trong năm năm rưỡi. Tôi mời bà vào nhưng bà trả lời : «Tôi muốn lắm nhưng người ta không cho tôi vào vì phòng đã chật và tôi không thể đi lại.» «Hãy vào đi,» tôi nói và đẩy chiếc xe lăn. Tôi đóng cửa và bắt đầu buổi nói chuyện, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rao giảng Chúa Giêsu phục sinh, Đấng chữa lành và cứu rỗi mọi người.

Tôi kể lại chứng tá về sự chữa lành của mình và nói về cách Chúa chữa lành bằng tình yêu của Ngài. Tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm chứng về những điều kỳ diệu Chúa đã làm trong cuộc sống chúng ta. Một người đứng dậy và nói : «Tôi là Kitô hữu và

tin vào Chúa. Nhưng tôi là bác sĩ và tin rằng trước khi khẳng định mình được chữa lành, chúng ta nên có một kết quả khám y tế xác nhận như ở Lộ Đức.»

«Là một bác sĩ, ông có quyền làm điều đó, nhưng khi ai đó cảm nhận được sự chữa lành như trường hợp của tôi, họ không thể đợi ý kiến của bác sĩ để tạ ơn Chúa.»

Ông phản bác bằng cách nói rằng chúng ta cần thận trọng, v.v., và sử dụng những từ ngữ mà ngay cả tôi cũng không hiểu. Lời nói của ông như một khối băng đổ xuống hội trường vì tôi không biết phải trả lời thế nào. Trong khi vị bác sĩ này đang thể hiện sự khôn ngoan và thận trọng của mình, người phụ nữ trên xe lăn cảm thấy một sức mạnh, đứng dậy và bắt đầu đi lại một mình trong lối đi. Đã năm năm rưỡi kể từ sau một tai nạn xe hơi, bà không thể đi lại. Bà đã phải phẫu thuật cắt bỏ xương bánh chè trong một ca mổ phức tạp. Về mặt y tế, bà không thể đi lại được nữa. Nhưng Chúa đã khiến bà đứng dậy trước sự ngạc nhiên và vỗ tay của mọi người. Một số khóc, số khác chúc mừng bà. Tên bà là Hélène Lacroix. Khi bà đến micro và chia sẻ chứng tá, sau khi mọi người vỗ tay, tôi quay sang vị bác sĩ và hỏi ông có nghĩ rằng chúng ta nên đợi kết quả khám y tế hay có thể tạ ơn Chúa ngay bây giờ. Ông quỳ gối xuống sàn. Ông là người xúc động nhất. Ông cảm thấy đau lòng

và xấu hổ vì đã tự làm mình thành trò cười. Tôi nói với ông: «Đừng lo lắng, hôm nay Chúa muốn thực hiện một phép lạ lớn và đã dùng ông để biểu lộ Vinh quang của Ngài bằng cách nói ‘Vì Cha Émilien Tardif không thể trả lời ông, nên Ta sẽ trả lời ông.’» Đó là lần đầu tiên tôi tận mắt chứng kiến một phép lạ chữa lành trong lúc truyền giáo.

B. Trong Đức Tin của sự chờ đợi

Đức tin dẫn dòng nước hằng sống của sự chữa lành tuôn chảy vào đời sống chúng ta. Đức tin giúp chúng ta hiệp thông với chính Thiên Chúa và tham dự vào ơn cứu độ toàn vẹn của Ngài, bao gồm cả sự chữa lành thể xác hay tâm hồn. Đức tin là tin tưởng, phó thác hoàn toàn vào Thiên Chúa và dâng mình vô điều kiện cho Ngài, cho kế hoạch của Ngài trên cuộc đời mình, từ bỏ mọi dự tính và phương cách cứu rỗi của riêng mình. Nghĩa là, đức tin giúp chúng ta tập trung ánh mắt vào Chúa Giêsu, Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta. Có những người chỉ nhìn vào bản thân mà không hướng về Chúa. Họ nghĩ nhiều đến việc được chữa lành hơn là nghĩ về Đấng ban ơn. Điều quan trọng là phải có Đức Tin vào Chúa Giêsu, chứ không phải tin vào chính đức tin của mình. Đức tin tự thân chẳng có giá trị gì. Hành

động đức tin lớn lao nhất là tin rằng Thiên Chúa vĩ đại hơn đức tin nhỏ bé của chúng ta và Ngài không phụ thuộc vào chúng ta.

Chúng ta gọi là «chờ đợi trong đức tin» sự xác tín và tin tưởng rằng chúng ta có một Thiên Chúa luôn hành động theo lời hứa của Ngài, biết rằng Ngài muốn chữa lành chúng ta. Khi chúng ta tin như thế, giống như thay vì giăng những sợi dây mảnh, chúng ta giăng những sợi cáp lớn, để hành động của Thiên Chúa có thể chạm đến với một sức mạnh mãnh liệt.

Thông thường, tôi không chịu cầu nguyện cho người bệnh trước khi xây dựng đức tin của họ bằng một vài lời chứng, để họ biết chờ đợi và tin tưởng vào Chúa, Đấng muốn chữa lành họ.

Một lần, tôi đồng tế Thánh Lễ với một vị giám mục. Bài giảng của ngài như một viên ngọc quý, nó cho thấy rõ ràng giá trị của thập giá và đau khổ. Sau khi rước lễ, ngài khiến tôi ngạc nhiên khi yêu cầu tôi cầu nguyện cho các bệnh nhân, và tôi đã trả lời : - «Thưa Đức Cha, bài giảng của ngài về thập giá quá hay đến nỗi giờ đây chẳng ai còn muốn được chữa lành nữa ; nhưng nếu ngài cho phép, con xin nói về quyền năng của thập giá và sự chữa lành như dấu chỉ tình yêu Thiên Chúa...» Chúa Giêsu đã hứa rằng chúng ta sẽ nhận được điều

mình tin đã lãnh nhận (Mc 11, 24). Tin Mừng đầy ắp những câu chuyện về người xin thì được, kẻ tìm thì thấy, ai gõ cửa thì sẽ mở cho. Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta phải có đức tin đơn sơ. Thế nhưng, có những người cầu nguyện như thế này :

- «Lạy Chúa, nếu đó là ý Ngài và nếu điều đó phù hợp với sự thánh hóa và ơn cứu độ đời đời của con, thì xin hãy chữa lành con». Có người đặt quá nhiều điều kiện đến mức những điều kiện ấy như thể bào chữa cho sự thiếu đức tin của họ. Chúng ta phải trở nên những kẻ nghèo khó, hoàn toàn phụ thuộc vào Cha mình. Một đứa trẻ không bao giờ nói với mẹ :

- «Mẹ ơi, nếu điều này tốt cho con, nếu nó không làm tăng cholesterol, thì hãy cho con một quả trứng !»

Đứa trẻ đơn giản là xin, và người mẹ biết điều gì tốt cho nó. Chúng ta cần trở nên nghèo khó và khiêm nhường, hãy xin với niềm tin sẽ được nhận lời. Có người lại giới hạn quyền năng của Chúa và nói : - «Lạy Chúa, con bị bệnh tim, cổ họng và đầu gối, nhưng chỉ cần Ngài chữa lành trái tim con là đủ rồi».

Những người đó cũng cầu nguyện sai cách. Hãy xin trọn gói, đừng đặt giới hạn cho hành động của Thiên Chúa. Ngài quảng đại và ban cho dồi dào. Nếu Ngài

ban Thánh Thần vô hạn, thì Ngài cũng ban các ân sủng cách vô hạn.

Khi Giáo hoàng Lêô XIII mừng 50 năm giám mục, một vị hồng y muốn nịnh ngài đã nói : - «Chúng con cầu xin Chúa ban cho ngài thêm 50 năm như thế nữa», và vị giáo hoàng đã khôn ngoan đáp lại : - «Đừng áp đặt giới hạn cho sự quan phòng của Thiên Chúa !»

Ngày 13 tháng 6 năm 1975, tôi đến một vùng quê để cử hành lễ thánh Antôn. Tôi giải tội, giảng, cử hành Thánh Lễ và cầu nguyện cho các bệnh nhân. Tôi rời nhà thờ nhanh chóng vì còn phải làm vài lễ rửa tội và nhiều việc khác. Một cô gái trẻ đến gặp tôi, dặt tay mẹ mình, và nói một cách quyết đoán : - «Cha ơi, xin cha cầu nguyện để mẹ con được lành bệnh !». Tôi hơi bức mình đáp : - «Nhưng chúng ta vừa cầu nguyện cho tất cả bệnh nhân rồi mà». Cô gái ấy, với đức tin như người đàn bà xứ Xy-ri trong Tin Mừng, nói : - «Vì mẹ con bị điếc, bà không biết lúc cha cầu nguyện».

Tôi cảm thấy thương cảm cho những con người nghèo khó và đơn sơ ấy, tôi ra hiệu cho họ ngồi xuống và cầu nguyện vồn vện : - «Lạy Chúa, xin chữa lành cho bà ấy, nhưng nhanh lên vì con còn nhiều việc». Ngay lập tức, tôi cúi xuống hỏi người mẹ : - «Bà bị điếc từ bao giờ?» - «Tám năm rồi». Tôi ngạc nhiên khi nghe bà trả

lời vì nghĩ bà không nghe được câu hỏi. Tôi nói nhỏ hơn: - «Bà có vẻ là một người mẹ tốt». Bà mỉm cười, bà đã nghe tôi ! Nhưng quan trọng hơn, Chúa đã nghe lời cầu nguyện rất đỗi chân thành của chúng tôi. Bà cảm thấy như có một luồng gió nhẹ lướt qua tai và mở ra đôi tai của mình. Lúc đó, tôi đã kiểm chứng lời Chúa : - «Trước khi các ngươi kêu cầu, Ta đã trả lời ; các ngươi còn đang nói, Ta đã nghe rồi» (Isaia 65, 24).

- «Lời chưa kịp thốt trên môi, thì lạy Chúa, Ngài đã biết hết rồi» (Thánh Vịnh 139, 4).

Đức tin và sự chữa lành gắn bó mật thiết với nhau, như lời của Maria Teresa G. de Baez., người được Chúa chữa khỏi bệnh viêm khớp dạng thấp, khiến cả gia đình bà quay về với Chúa : - «Tôi không đủ lời để diễn tả, vì hôm nay tôi không chỉ cảm ơn Chúa vì sự chữa lành thể xác, mà còn vì điều lớn lao và kỳ diệu hơn, đó là đức tin, khiến Thiên Chúa trở thành lời ca trong bài hát, hình ảnh trong giấc mơ và ánh sáng trong đôi mắt tôi. Paraguay-Assumption 25/8/1981».

C. Sự Ăn Năn

Nó thúc đẩy sự chữa lành cả thể xác lẫn tâm hồn. Bệnh tật tự thân (không phải là bệnh này hay bệnh kia cụ thể) là kết quả của tội lỗi. Nếu chúng ta ăn năn tội lỗi của mình và quay về với Chúa, những hậu quả của tội lỗi chắc chắn sẽ chấm dứt. Chỉ cần đọc Corinthians 11, 30. Tôi thừa nhận rằng có những người sống trong tội lỗi và vẫn được Chúa chữa lành, nhưng tôi cũng chứng kiến rằng phần lớn những người nhận được sự chữa lành đều được dẫn đến sự ăn năn. Tuy nhiên, con đường bình thường là con đường chúng ta tìm thấy trong Phúc Âm.

- Đầu tiên là sự chữa lành khỏi tội lỗi. «Tội con đã được tha.»

- Sau đó là sự chữa lành thể xác. «Hãy đứng dậy, vác giường của con và đi (Mác-cô 2, 5-11). Một cô gái 26 tuổi, Altagracia Rosario, đã bị điếc từ 2 năm và mù từ nhiều tháng, thêm vào đó là bệnh thiếu máu khiến cô nằm liệt giường chờ đợi cái chết. Mẹ cô đưa cô đến buổi họp thứ 5 tại Pimentel năm 1975. Có quá nhiều người khắp nơi đến nỗi bà phải đặt cô nằm trên sàn nhà. Người bệnh đáng thương, vừa điếc vừa mù, đau khổ rất nhiều và không nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Ngày hôm sau, cô hoàn toàn được chữa lành, cô nhìn

và nghe rõ ràng. Nhưng điều kỳ diệu nhất không phải là sự chữa lành đôi mắt và đôi tai của cô, mà là việc Chúa bước vào trái tim cô và sự từ bỏ tội lỗi mà cô đã sống trong đó từ lâu. Sau đó, cô trở thành giáo lý viên và làm chứng tại San Francisco de Macoris, ngôi làng của cô. Vài tháng sau, trong khi cô đang sống hạnh phúc với cuộc sống mới mà Chúa Giêsu đã ban cho, cô bị ốm và sốt rất cao. Ngày 18 tháng 11, cô vui vẻ nói với mẹ : - «Mẹ ơi, con đã nghe thấy tiếng Chúa trong tim con. Ngài nói với con rằng trong hai ngày nữa Ngài sẽ đến đón con để đưa con về với Ngài !» Mẹ cô trả lời : - «Altagracia, đừng nói như vậy. Đó là do cơn sốt khiến con mê sảng và nghĩ rằng đó là Tiếng Chúa. Đừng nhắc lại điều đó nữa vì người ta sẽ cười con.» Tuy nhiên, cô vẫn kể lại điều đó với tất cả các giáo lý viên đến thăm cô. Và quả thật, ngày 20 tháng 11, cô qua đời trong hạnh phúc, hát như một chú chim. Đám tang của cô rất đẹp, giữa những bài ca vui mừng và hy vọng. Cô đã được chữa lành hoàn toàn : không có tang tóc, không có nước mắt, chỉ có hạnh phúc và niềm vui vì cô đã đoàn tụ vĩnh viễn với Đấng mà cô yêu mến. Một người phụ nữ khác, Annette Giroux, 28 tuổi, mắc bệnh Parkinson. Cha mẹ đưa cô đến thánh lễ bế mạc Đại hội Montréal vào Lễ Ngũ Tuần năm 1979. Khi đến giờ rước lễ, một linh mục bước lên khán đài và đến trao Mình Thánh

cho cô, nhưng cô nói : - «Không, con không thể rước lễ vì con đang sống trong tội lỗi.» Cô đã sống chung không hôn phối với một người đàn ông trong hai năm. Chính tại thời điểm đó, cô quyết định thay đổi cách sống. Cô ăn năn, xưng tội, rước lễ và dần thân vào đức tin. Khi về nhà, cô nói với người đàn ông đó : - «Từ hôm nay, anh đừng coi em là vợ nữa, trừ khi anh muốn cưới em trước mặt Chúa. Ba ngày nữa em sẽ về nhà cha mẹ.» Cô dọn ra phòng riêng và hai ngày sau, cô thức dậy với một luồng hơi ấm lan tỏa khắp cơ thể. Cô đứng dậy và nói rằng cô không còn đau nữa. Cô đã hoàn toàn được chữa lành. Như vậy, sau khi được chữa lành cả tâm hồn lẫn thể xác, cô trở về nhà cha mẹ. Hai tháng sau, đám cưới của cô được cử hành trước sự chứng kiến của các nhóm cầu nguyện đã lắng nghe lời chứng của cô. Cô đã ăn năn trước, sau đó mới được chữa lành thể xác. Trong trường hợp tiếp theo, mọi chuyện diễn ra hoàn toàn ngược lại : Marino đã không bước chân vào nhà thờ suốt 10 năm, nhưng anh được chữa lành khỏi chứng nghiện rượu, thậm chí là cả vết loét dạ dày ; vào ngày mẹ anh, bà Sara, làm chứng về sự chữa lành kỳ diệu của mình, anh trở về nhà trong niềm vui. Anh muốn rước lễ nhưng không thể vì tình trạng hôn nhân của mình, vì anh đang sống chung không hôn phối với một người phụ nữ khác và có con với cô ta. Vì không

thể chia tay, càng không thể đoàn tụ với người vợ đầu, nhưng anh khao khát Chúa, nên anh dọn ra phòng riêng và sống với người phụ nữ đó trong vài tháng như anh em. Anh có thể rước lễ vào ngày Lễ Ngũ Tuần, và Chúa ban cho anh những đặc sủng quý giá để truyền giáo. Anh đồng hành cùng tôi trong nhiều cuộc tĩnh tâm khắp đất nước, nói chuyện với các cặp vợ chồng để họ trung thành với Chúa trong hôn nhân. Sau vài năm trên con đường khó khăn này, vị tổng giám mục, sau khi nghiên cứu kỹ cuộc hôn nhân đầu tiên của anh, đã tìm thấy lý do chính đáng để hủy bỏ nó. Nhờ đó, anh có thể kết hôn trong nhà thờ với người phụ nữ mà anh đang sống cùng. Đó là một thánh lễ do chính tổng giám mục chủ trì. Nhà thờ chận kín những cặp vợ chồng mà anh đã rao giảng về sự chung thủy.

Điều quan trọng là Chúa muốn chữa lành chúng ta hoàn toàn : thể xác, tâm hồn và tinh thần. Đôi khi sự chữa lành thể xác giúp ích cho sự hoán cải, đôi khi sự ăn năn giúp ích cho sự chữa lành thể xác.

D. Sự Tha Thứ

Nhiều lần chúng tôi đã chứng kiến cách sự tha thứ cho kẻ thù dẫn đến hành động chữa lành của Thiên

Chúa. Lời cầu nguyện mà Chúa dạy chúng ta nói rõ ràng : - «Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con» (Mát-thêu 6, 12). Những đoạn khác cũng nói như vậy.

Mặt khác, hầu như mỗi khi Chúa Giêsu hứa về hiệu quả của lời cầu nguyện và sự đáp lời, những điều đó đều gắn liền và phụ thuộc vào sự tha thứ (Mát-thêu 18, 21, Mác-cô 11, 25).

Nhiều người nghĩ rằng tha thứ là thua thiệt, và không nhận ra rằng đó là chiến thắng vì nó giải thoát chúng ta khỏi sự hận thù và oán giận. Nó làm cho chúng ta giống Chúa Giêsu, Đấng yêu thương kẻ thù và tha thứ cho họ, đồng thời mở lòng chúng ta đón nhận ơn tha thứ và ân sủng của Thiên Chúa. Lời chứng sau đây minh họa điều đó :

«Một lần tôi cảm nhận Chúa yêu cầu tôi tha thứ cho một người đã làm điều xấu với tôi. Vì không sẵn lòng từ bỏ ý định trả thù, tôi chống cự và viện lý do : - ‘Lạy Chúa, tại sao Ngài muốn con cầu nguyện cho người đó, trong khi dù sao Ngài cũng tốt lành đến mức sẽ ban phước cho họ dù con không cầu xin ?’ Và một tiếng nói nội tâm trả lời rõ ràng :

- Đồ ngốc, con không nhận ra rằng khi cầu nguyện cho người đó, người đầu tiên được chữa lành chính là con sao ?»

Tha thứ là làm sống lại trong chúng ta sự sống mới mà Chúa Giêsu mang đến. Tha thứ và xin tha thứ giống như tia chớp báo hiệu cơn mưa mùa màng phong phú. Lời chứng của Evaristo minh họa rõ điều này : «Từ thuở nhỏ, những vấn đề nghiêm trọng với cha tôi khiến tôi phải rời khỏi nhà. Tôi nghĩ rằng thời gian sẽ chữa lành mọi ký ức đắng cay thời thơ ấu, nhưng không phải vậy. Tôi vẫn luôn mang theo gánh nặng của quá khứ đau buồn. Thiên Chúa ban cho tôi ơn được biết đến Phong trào Canh Tân Đặc Sủng, giải phóng tôi khỏi nhiều ràng buộc và thúc đẩy mạnh mẽ đời sống đức tin của tôi. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu điều gì đó. Tôi không có niềm vui tự nhiên và hồn nhiên như những người khác trong phong trào. Tôi cảm thấy cay đắng và chán nản mọi thứ. Vài năm trôi qua như vậy cho đến tháng 2 năm 1977, khi cha tôi lâm bệnh nặng. Tôi biết mình có cơ hội để hòa giải với ông, nhưng tôi không có đủ sức mạnh hay can đảm để làm điều đó. Ngày 13 tháng 2, khi ông hấp hối, tôi vật lộn trong lòng vì cảm thấy không đủ sức để tha thứ. Tôi cầu nguyện và thưa với Chúa : - «Một mình con không thể.» Một tiếng nói nội tâm nói rõ ràng : - «Một mình con không thể, nhưng

nhân danh Ta, con có thể, vì mọi sự đều có thể đối với người tin.» Với sức mạnh của Chúa, tôi đến gần cha, ôm lấy ông và tha thứ hết lòng. Không chỉ vậy, tôi còn xin ông tha thứ với đôi mắt đầm lệ. Khuôn mặt hấp hối của cha tôi biến đổi, hoặc có lẽ là tôi nhìn ông bằng đôi mắt khác, vì Chúa đã biến đổi tôi. Tôi yêu ông bằng trái tim của Chúa Giêsu Kitô và ôm ông bằng vòng tay của Chúa. Từ ngày đó, tôi bắt đầu cất lên bài ca mới dâng lên Thiên Chúa, lời ngợi khen trong niềm vui không ngừng suốt 7 năm. Chúa cho tôi thấy vinh quang của Ngài nhờ sự chữa lành nội tâm qua ơn tha thứ. Giờ đây tôi hạnh phúc và vui mừng tuyên xưng rằng Chúa đã làm những điều kỳ diệu trong tôi, và tôi làm chứng rằng tôi có thể làm mọi sự nhờ Đấng ban sức mạnh cho tôi.

Một lời chứng đẹp khác là của Olga G. de Cabrera ở Guatemala. «Suốt 10 năm, tôi chịu đựng những cơn đau dữ dội ở chân và tay, cùng với biến dạng xương. Tôi đã gặp 15 bác sĩ để chữa trị, và một người trong số họ nói rằng cần phải cắt bỏ chân trái của tôi. Ngày 1 tháng 5 năm 1976, tôi hoàn toàn tàn phế. Tôi phải sống phần đời còn lại trên giường và chiếc xe lăn mà tôi ghét cay ghét đắng. Tôi biết có một thánh lễ cho bệnh nhân trong nhà thi đấu. Tôi quyết định đến đó trên xe lăn. Người ta đặt tôi ở phía trước khi Hồng y Casariego bước vào. Ngài dừng lại trước mặt tôi, cầm tay tôi và nói : - «Chúa

yêu con, hôm nay Ngài sẽ chữa lành cho con.» Khi lời cầu nguyện cho sự chữa lành nội tâm bắt đầu, tôi khóc và tha thứ hết lòng cho những người đã làm tổn thương tôi. Sau đó, khi linh mục Tardif cầu nguyện cho sự chữa lành thể xác, tôi cảm thấy có điều gì đó thúc giục và nói với tôi : - «Hãy đứng dậy và bước đi !» Tôi cảm thấy một luồng hơi nóng dữ dội, sau đó là một cơn rung mình. Với đôi mắt nhắm lệ, tôi đứng dậy và bắt đầu đi về phía bàn thờ.

Chúa thật kỳ diệu, Ngài đã chữa lành cho tôi về thể xác, tinh thần và nội tâm. Nguyện danh Ngài được chúc tụng và ngợi khen đến muôn đời ! Vinh danh Chúa, Vua vũ trụ.»

E. Cầu Nguyện Chung

Chúa Giêsu đã hứa : «Thầy bảo thật anh em : nếu ở dưới đất, hai người trong anh em họp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy ở trên trời sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Thầy, Thầy sẽ ở giữa họ» (Mát-thêu 18, 19-20).

Thiên Chúa ban một quyền năng đặc biệt cho lời cầu nguyện cộng đồng. Và chúng tôi đã trải nghiệm điều này sâu sắc trong sứ vụ của mình. Đó là lý do chúng tôi yêu thích cầu nguyện trong cộng đồng. Ở đó, sự phân định được làm giàu, vì một người có thể nhận được thị kiến, người khác một thông điệp, người kia một lời tri thức, và tất cả chúng tôi cầu nguyện bằng các thứ tiếng. Không cần phải nói, thời điểm cộng đồng tuyệt vời nhất là cử hành Thánh Thể, nơi những phép lạ chữa lành nhân lên. Đáng tiếc, có những người có thói quen xấu : sau khi cầu nguyện cộng đồng, họ muốn được cầu nguyện riêng. Chúng tôi thường từ chối vì điều đó có nghĩa là lời cầu nguyện vừa rồi không có giá trị. Tóm lại sứ vụ của mình, tôi có thể nói rằng có sự khác biệt lớn giữa lời cầu nguyện cộng đồng và lời cầu nguyện cá nhân cho từng bệnh nhân. Dĩ nhiên, trong các khóa tĩnh tâm tôi giảng suốt mười năm qua, có những phép lạ chữa lành thể xác trong cả hai hình thức, nhưng trong lời cầu nguyện chữa lành nội tâm, cầu nguyện cộng đồng sinh nhiều hoa trái hơn. Nhưng luôn là một cộng đồng cầu nguyện cho một cá nhân.

Kết luận, tôi nghĩ rằng ít người có ơn chữa lành, nhưng nhiều cộng đồng có đặc sủng này. Từ một vùng lân cận, mười lăm người đến một trong hai buổi cầu nguyện ở Pimentel. Họ đến trong tiếng hát, lời ngợi

khen và lần hạt Mân Côi. Đó là một cuộc hành hương, và lời cầu nguyện của họ kéo dài suốt đường đi.

Trên đường về, họ chia sẻ những gì Chúa đã làm và nhận ra rằng cả mười lăm người đều được chữa lành một điều gì đó. Rồi họ cùng nhau làm chứng.

Tôi mong chờ ngày có thể tuyên bố như trong Phúc Âm : Tất cả đều được chữa lành.

F. Lời cầu nguyện của người bệnh

Người bệnh cũng phải cầu nguyện. Thật dễ dàng để xin người khác cầu nguyện mà không tự mình nỗ lực, như thể giặt đồ bẩn của mình ở nơi khác trong khi bản thân không làm gì. Những người này tìm kiếm sự giải thoát nhanh chóng và tiện lợi, không cần nỗ lực. Sự chữa lành sâu sắc chỉ xảy ra khi chúng ta hiệp thông liên tục với Thiên Chúa, Đấng thanh tẩy và thánh hóa. Biết bao điều kỳ diệu chúng ta thấy nơi những người biết cầu nguyện ! Nếu chúng ta tin vào quyền năng của lời cầu nguyện, chúng ta sẽ sẵn sàng cầu nguyện hơn và ưu tiên nó trên mọi hoạt động khác. Nhiều người nói rằng cầu nguyện là lãng phí thời gian vì không làm gì cả. Nhưng họ không nhận ra rằng điều quan trọng nhất

không phải là những gì chúng ta làm, mà là những gì Thiên Chúa làm trong chúng ta khi cầu nguyện.

Một người ở nước chúng tôi luôn tìm cách tiếp cận chúng tôi mọi lúc, mọi nơi để xin cầu nguyện. Khi gặp cô ấy trên đường, tôi tránh mặt vì sự nài nỉ quá mức. Một ngày nọ, có người từ Mỹ đến giảng khóa tĩnh tâm. Khi buổi giảng kết thúc, như thường lệ, người phụ nữ đó đến gần và xin ông cầu nguyện cho mình. Lúc đó, vị giảng viên đứng trước mặt Chúa và nghe thấy tiếng nói nội tâm : «Đừng cầu nguyện cho cô ấy, hãy bảo cô ấy tự cầu nguyện, vì cô ấy không ngừng làm phiền các tôi tớ của Ta.»

Trường hợp này khác xa với câu chuyện ở Congo : trong Thánh lễ bế mạc tại Brazzaville, Chúa đã thực hiện nhiều phép lạ chữa lành kỳ diệu. Khi mặt trời lặn, mọi người ra về hạnh phúc như thể vừa từ núi Sinai xuống sau khi nhìn thấy Vinh quang Thiên Chúa. Sau khi tắt cả rời sân vận động trong lời ngợi khen, người bảo vệ đóng cửa và tắt đèn. Trên khán đài trống, một người phụ nữ vẫn ở lại với đứa con trai sáu tuổi ngồi giữa đôi nạng. Người bảo vệ nói : «Thưa bà, xin hãy đi, mọi thứ đã kết thúc và tôi sắp đóng cửa.»

- «Không, tôi không muốn đi, con trai tôi chưa được chữa lành. Tôi sẽ tiếp tục cầu nguyện.» Cảnh tượng cảm động đến nỗi người bảo vệ cho phép bà ở lại thêm. Bà cầu nguyện thêm hai giờ nữa. Đến 8 giờ 15 tối, cậu bé tự đứng dậy và bắt đầu đi mà không cần nạng dưới ánh trăng bạc, khiến khung cảnh càng thêm đẹp và dịu dàng :

- «Đó là sự kiên trì trong cầu nguyện mà Phúc Âm nhắc đến (Luca 11, 5-8).»

G. Lời chuyển cầu của Mẹ Maria

Trong sứ vụ chữa lành, chúng ta không thể quên quyền năng chuyển cầu của Mẹ Maria. Chúng ta biết Mẹ không tự chữa lành ai, nhưng Mẹ có thể cầu bầu để chúng ta nhận được «rượu» thiếu trong đời sống, như tại tiệc cưới Cana. Câu chuyện sau được kể bởi một thành viên trong cộng đồng chúng tôi : - «Một ngày, tôi đi khám phụ khoa vì gặp vấn đề. Bác sĩ nói tôi cần phẫu thuật, và khi tôi do dự, ông nói : «Bệnh của bà đang tiến triển, tôi biết bà có đức tin mạnh mẽ, vậy tôi cho bà một năm để cầu nguyện và xin Chúa chữa lành như bà nói. Nếu không khỏi, bà sẽ phải phẫu thuật.» Tôi chấp nhận thử thách vì tin Chúa làm phép lạ. Vài ngày sau,

cha Émilien Tardif mời tôi và chồng tổ chức khóa tĩnh tâm ở Chicago. Dù cảm thấy rất mệt, tôi không nói gì vì tin quyền năng Chúa sẽ giúp tôi loan báo Lời Ngài. Ở Chicago, tình trạng tôi xấu đi. Chồng tôi và cha Tardif cầu nguyện, nhưng xuất huyết vẫn tiếp diễn. Họ đưa tôi đến một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng, người xác nhận cần phẫu thuật. Vì không thể thực hiện ở xa nhà, ông chỉ kê thuốc, mà nhờ ơn Chúa, tôi không uống vì theo bác sĩ khám sau đó, chúng có hại. Chúng tôi tiếp tục hành trình truyền giáo qua Canada, và tình trạng tôi tệ hơn. Tôi gặp bác sĩ thứ hai, người không hiểu sao tôi có thể vui vẻ dù yếu đến vậy. Ông muốn tôi nhập viện, nhưng tôi tin vào Chúa, và chúng tôi đến buổi hội thảo ngày hôm đó. Cuối buổi, xuất huyết nặng hơn. Chúng tôi đến đền thờ Đức Mẹ Cap, và khi chồng tôi cùng cha Tardif cầu nguyện, tôi thưa với Mẹ Maria : - «Lạy Mẹ rất thánh, con yêu Mẹ và phó thác cho sự chăm sóc từ mẫu của Mẹ. Con xấu hổ với Chúa Giêsu vì thiếu đức tin để tạ ơn Ngài đã chữa lành con. Xin Mẹ cầu xin Ngài giúp con lớn lên trong đức tin vào ơn lành Chúa ban.»

Tôi hoàn toàn phó thác vấn đề của mình cho Mẹ Maria để Mẹ trình lên Chúa Giêsu. Khi trở về St-Domingue, cha Tardif hỏi tôi có uống thuốc bác sĩ Canada kê không. Tôi trả lời đã quên, nhưng tạ ơn Chúa vì nhờ đó, vinh quang Ngài tỏ hiện rõ hơn. Khi cảm thấy khỏe

manh lạ thường, tôi chỉ gặp lại bác sĩ phụ khoa sau sáu tháng. Ông tiếp đón tôi với chút gắt gỏng : «Nếu bà nghĩ giảng đạo sẽ chữa lành... giảng đạo không chữa bệnh, bà nhầm rồi.»

Tôi bình an vì biết Chúa đã làm phép lạ trong đời tôi. Sau khi khám, ông ngạc nhiên nói : «Yolande, đúng vậy, Chúa chữa lành. Bà hoàn toàn khỏe mạnh. Chúa đã thực hiện ca phẫu thuật tôi định làm. Ngài yêu bà biết bao !»

- «Thưa bác sĩ, Ngài cũng yêu ông. Ngài muốn «phẫu thuật» trái tim ông để chữa lành và biến ông thành con người mới, để ông có thể reo lên và tuyên xưng Chúa Giêsu hằng sống, Đáng chữa lành vì vinh quang Chúa Cha.»

Như người phụ nữ bị xuất huyết chạm vào áo Chúa Giêsu và được lành, Yolande đã chạm vào «chiếc áo» của Ngài, là Mẹ Maria, và được chữa lành. Chúa Giêsu mặc lấy xác thịt từ Mẹ Maria. Mẹ như tấm áo chữa lành những ai chạm vào với đức tin (Mác-cô 6, 56). Mẹ có đặc sủng chữa lành lớn nhất, đặc biệt trong lời cầu nguyện giải thoát. Chúng tôi đã chứng kiến quyền năng lời cầu nguyện nhờ Mẹ Maria để Chúa Giêsu phá tan xiềng xích tội lỗi và áp bức. Nhiều trường hợp cho thấy chuỗi Mân Côi hiệu quả. Yolande kể thêm : - «Một

ngày, có người đưa đến cửa hàng chúng tôi một người đàn ông bị áp bức ; anh ta phát ra tiếng động lạ, bị cầm đũa và nhịn ăn suốt tám ngày. Thấy tình trạng nghiêm trọng, tôi nói chồng tôi không có nhà và bảo họ quay lại. Như vậy, tôi tránh được lời cầu nguyện khó khăn mà tôi không cảm thấy đủ sức.

Tuy nhiên, lúc đó, tôi nghe tiếng nội tâm :

- «Yolande, con chữa lành hay Ta chữa lành ?» Tôi xin lỗi Chúa và nhận ra chỉ Ngài chữa lành. Chúng tôi bắt đầu cầu nguyện. Người đàn ông quỳ xuống, và khi tôi đặt tay lên anh, anh bắt đầu la hét và nắm chặt tay tôi. Tôi rất sợ hãi, không biết phải làm gì. Điều duy nhất trào dâng từ trái tim tôi là lời kinh Kính Mừng. Khi tôi bắt đầu, anh ta mất hết sức lực, và khi tôi đọc đến «Bà có phúc hơn mọi người nữ,» anh cùng cầu nguyện với tôi. Cuối cùng, anh bình an và chỉ nói : «Cho tôi ăn.»

Chúng tôi học và chứng kiến rằng Đức Mẹ có thể chuyển cầu hiệu quả trước mặt Chúa Giêsu bằng sức mạnh tình yêu, qua trải nghiệm nhiều hơn qua thần học.

H. Sự phó thác

Chúng ta cầu nguyện, nhưng không thể ép buộc Thiên Chúa. Ngài có thể có kế hoạch đẹp hơn nhiều so với kế hoạch của chúng ta (Ê-phê-sô 3, 20). Ngài có thể chữa lành và ban cho chúng ta sự chữa lành trọn vẹn : cuộc gặp gỡ vĩnh viễn trong sự sống đời đời, nơi không còn nước mắt, tang tóc hay sự chết. Vì thế, thái độ phó thác hoàn toàn vào tay Chúa Cha là điều căn bản. Sự phó thác này tự nó đã là một ân sủng lớn lao. Ai phó thác cho Thiên Chúa sẽ tìm lại được bình an sâu thẳm mà thế gian không thể ban tặng. Tôi xin giới thiệu lời cầu nguyện của Cha Charles de Foucauld :

«Lạy Cha,

Con xin phó thác mình trong tay Cha,
xin Cha làm với con theo ý Cha
dù là điều gì đi nữa.

Con tạ ơn Cha.

Con sẵn sàng đón nhận mọi sự.

Con chấp nhận tất cả
miễn là ý Cha

được thực hiện nơi con

và nơi mọi tạo vật của Cha.

Con không mong ước gì khác, lạy Cha.

Con xin dâng linh hồn con cho Cha,

con trao nó cho Cha
với tất cả tình yêu con có thể,
vì con yêu Cha
và con cần được hiến dâng cho Cha,
được phó thác vào tay Cha
không giới hạn,
không đo lường,
với lòng tin vô biên,
vì Cha là Cha của con.»

Sự phó thác đi kèm với lời ngợi khen mang lại những phép lạ chữa lành thể xác và tâm hồn mà chúng ta không thể tưởng tượng. Lời cầu nguyện thể hiện sự phó thác và đức tin mạnh mẽ nhất không phải là lời cầu xin, mà là lời ngợi khen. Hãy luôn ngợi khen Chúa trong mọi nơi và mọi lúc. Có hàng ngàn người làm chứng về quyền năng của lời ngợi khen trong cuộc đời họ. Điều chúng ta không đạt được khi cầu xin, sẽ luôn đạt được khi ngợi khen.

Nhiều người đã cầu xin, van nài cho sự chữa lành nhưng chỉ nhận được khi họ hoàn toàn phó thác vào tay Chúa Cha nhân từ. Dưới đây là một lời chứng :

«Tôi bị viêm loét dạ dày suốt bốn năm, nhưng cuối tháng 6 năm 1981, tôi phải nhập viện khẩn cấp vì vết loét thủng gây xuất huyết nặng. Ba ngày sau, tôi xuất

viện. Một bác sĩ chuyên khoa tiêu hóa kê thuốc và chế độ ăn nghiêm ngặt với giờ giấc cố định. Tôi uống thuốc đều nhưng do thường xuyên đi rao giảng Lời Chúa, tôi không thể tuân thủ chế độ ăn. Một năm sau, vấn đề tái phát. Tôi nhập viện lần nữa và được nội soi vào ngày 26 tháng 5 năm 1981. Họ phát hiện bốn vết loét tiền vị và một vết loét tá tràng, viêm dạ dày và thoát vị khe thực quản. Bác sĩ nói tôi cần phẫu thuật và yêu cầu tôi dành một tuần để chuẩn bị. Tôi xuất viện, nhưng đến nửa đêm, tình trạng xuất huyết lại xảy ra. Tôi lo lắng, sợ phải quay lại bệnh viện để phẫu thuật. Tuy nhiên, vấn đề của tôi sâu xa hơn : đó là vấn đề đức tin. Tôi buồn và gần như thất vọng về Chúa. Tôi thú nhận rằng mình cảm thấy bị Ngài bỏ rơi. Thay vì cầu nguyện, tôi bắt đầu trách móc : - «Lạy Chúa, con thực sự không hiểu Ngài. Ngài biết rằng vì những chuyến đi rao giảng Lời Ngài, con không thể tuân thủ chế độ ăn. Ngài biết trong các khóa tĩnh tâm, con không có đủ thời gian để ăn uống. Ngài biết con không thể làm theo yêu cầu của bác sĩ, và Ngài, Đấng có thể chữa lành để con tiếp tục rao giảng, lại đối xử với con như thế này.»

Ngay lúc đó, tôi nghe rõ tiếng Chúa phán :

- «Tại sao con sợ đêm tối dẫn con đến bình minh mới?»

Lời này trở thành Thần Khí và Sự Sống cho tôi. Tôi tin vào Chúa và hoàn toàn phó thác theo kế hoạch Ngài dành cho đời tôi cho đến khi tôi chết. Việc được chữa lành không còn quan trọng, chỉ có ý Chúa là trên hết.

Dù chuyện gì xảy ra, tôi vẫn ở trong tay Ngài và phụ thuộc vào Ngài. Tôi ký một tờ séc trắng để Ngài làm với tôi theo ý Ngài. Con đường của Ngài tốt đẹp hơn con đường tôi vạch ra vô cùng. Đêm tối bao phủ, nhưng với niềm tin chắc chắn, tôi biết bình minh của sáng tạo mới đang chờ đợi tôi. Tôi nằm xuống và ngủ thiếp đi trong bình an trọn vẹn. Lúc đó, tôi biết mình đã làm được điều gì đó ý nghĩa với cuộc đời. Vài tuần sau, tôi cảm thấy khỏe hẳn, bỏ thuốc và không cần chế độ ăn nghiêm ngặt nữa. Sáu tháng sau, tôi tổ chức một khóa tĩnh tâm tại Houston. Tôi nhớ Chúa đã yêu cầu tôi hành động bằng đức tin : đi du lịch mà không mang theo một xu, hoàn toàn phụ thuộc vào Ngài. Ban đầu tôi từ chối vì muốn nhân cơ hội này khám phá dày kỹ lưỡng. Nhưng Chúa mạnh hơn tôi, và tôi đã phó thác hoàn toàn vào lời hứa của Ngài.

Theo cách kỳ diệu nhất, Ngài chu cấp mọi chi phí cho chuyến đi và các xét nghiệm tại Trung tâm Tiêu hóa. Cuối cùng, bác sĩ nói điều tôi đã biết : - «Ông không cần phẫu thuật. Các vết loét đã lành.»

Tôi trở về Mexico trong niềm vui, một lần nữa xác nhận rằng ai phó thác vào Cha Nhân Từ sẽ không thiếu thốn gì. Đã hai năm trôi qua, tôi cảm thấy hoàn toàn khỏe mạnh, không cần thuốc và không bị đau dạ dày với bất kỳ loại thức ăn nào.

I. Cầu nguyện bằng tiếng lạ

Cầu nguyện bằng tiếng lạ là điều kỳ diệu. Vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải, «Thánh Thần đến giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta, và cầu thay nguyện giúp cho chúng ta bằng những tiếng rên siết khôn tả» (Rô-ma 8, 26).

Đây không phải lúc hay nơi để biện minh cho ân ban tiếng lạ.

Đó là một thực tại trong Giáo Hội ngày nay. Tôi chỉ muốn chia sẻ kinh nghiệm cá nhân : tôi đã chứng kiến nhiều phép lạ chữa lành khi cầu nguyện bằng tiếng lạ hơn là cầu nguyện bình thường.

Một ngày nọ, tôi được mời tham gia chương trình truyền hình «Phút giây của Chúa» tại Bogotá, Colombia, để cầu nguyện cho bệnh nhân. Kỳ lạ là chương trình chỉ kéo dài một phút. Tôi phản nản : «Họ dành ba phút

quảng cáo bia nhưng chỉ cho Chúa một phút...» Tôi bắt đầu chương trình vội vã, cầu nguyện thật nhanh. Khi mở mắt, tôi thấy còn 30 giây. Tôi không biết làm gì với khoảng thời gian «dài» đó, nên quay mặt vào camera và cầu nguyện bằng tiếng lạ. Theo Cha Diego Jaramillo, một nhà giảng thuyết đặc sủng nổi tiếng, nhiều người đã được chữa lành nhờ lời cầu nguyện đó.

Cầu nguyện bằng tiếng lạ giúp nhận lời khôn ngoan và phân định đặc sủng. Khi chúng ta hoàn toàn sẵn sàng, Chúa sẽ sử dụng chúng ta vì chúng ta hoàn toàn thuộc về Ngài. Trong Đại hội Đặc sủng lần thứ hai tại Montréal, tôi được mời cầu nguyện cho bệnh nhân trước 55.000 người tham dự Thánh lễ được truyền hình. Tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ và nhận được lời khôn ngoan: «Có một bà mẹ 74 tuổi đang ngồi trước TV tại nhà. Ngay lúc này, Chúa đang chữa lành đôi mắt bà.»

Kết thúc Thánh lễ, một linh mục nghi ngờ hỏi tôi : «Cha có điên không ? Sao dám tuyên bố trước 55.000 người rằng một người mù đang xem TV ?» Tôi không trả lời được vì lý lẽ của ngài quá hợp lý. Nhưng ngày hôm sau, khi về thăm gia đình cách Montréal 200 km, ai đó nói với tôi : «Thưa Cha, gần đây có bà được chữa lành mắt khi xem TV.» Tôi vui mừng đến thăm bà. Bà tên Joseph Edmond Poulin, 74 tuổi, bị bệnh võng mạc.

Sau khi điều trị, bác sĩ kết luận bệnh tiến triển và vô phương. Một người bạn khuyên bà xem Thánh lễ chữa lành trên TV. Khi tôi nói lời khôn ngoan, bà cảm thấy hơi ẩm lan tỏa trong mắt.

Tôi hỏi bà có đọc được không, bà trả lời không. Tôi nói :

- «Chúa không làm việc nửa vời. Chúng ta hãy cầu nguyện để bà đọc được Lời Chúa.» Ba ngày sau, bà gọi báo tin vui : bà đã đọc được Kinh Thánh.

Ân ban tiếng lạ đã chuẩn bị cho tôi loan báo những gì Chúa đang thực hiện.

J. Từ bỏ Satan

Khi lệ thuộc vào quyền lực bóng tối, chúng ta ngăn cản hành động cứu độ của Thiên Chúa. Vì vậy, cần từ bỏ rõ ràng mọi liên hệ với huyền bí, bói toán, ma thuật, tử vi, bùa ngải và mọi hình thức mê tín dị đoan. Không thể làm tôi hai chủ. Chúng ta thuộc về Chúa Kitô hoặc chống lại Ngài.

Đây là điểm thiết yếu vì quyền lực bóng tối cũng có thể mang lại chữa lành. Để tránh nhầm lẫn, cần tuyệt đối từ bỏ mọi liên hệ với khoa học huyền bí, bùa chú, lên đồng và mọi thứ chiếm đoạt vai trò của Thiên Chúa.

VIII - Năm Lá Thư

Trong chương cuối này, chúng tôi trích dẫn một số đoạn từ những lá thư gửi đến gia đình và bạn bè, qua đó chia sẻ tổng quan về sứ vụ của chúng tôi trong ba năm qua.

Sanchez, ngày 30 tháng 12 năm 1980,

Các anh em và bạn bè thân mến, tôi muốn kể lại một vài trải nghiệm từ chuyến đi của tôi đến châu Phi, cụ thể là Cameroon và Senegal. Tôi khởi hành từ Santo Domingo vào ngày 4 tháng 12. Sau 18 giờ bay, tôi đến Cameroon lúc 7 giờ tối, mệt mỏi vô cùng. Điều duy nhất tôi mong muốn lúc đó là được nghỉ ngơi trên giường, nhưng một «bất ngờ thú vị» đang chờ đợi tôi tại sân bay. Khi trình hộ chiếu, tôi được thông báo rằng thiếu visa. Tôi giải thích rằng ở Santo Domingo, người ta đã đảm bảo với tôi rằng công dân Canada không cần visa để nhập cảnh Cameroon. Tôi cố gắng thuyết phục, nhưng lý lẽ của tôi không có giá trị vì luật mới vừa thay đổi. Họ đơn giản trả lời : - «Hôm nay ông không thể rời sân bay. Ông sẽ ở đây qua đêm, và ngày mai phải bay đến Thụy Sĩ để xin visa, sau đó mới được quay lại.» Nhưng Thụy Sĩ cách đó 7 giờ bay !

Một cặp vợ chồng người Pháp cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Họ bình tĩnh và tự tin sẽ được nhập cảnh vì đã liên hệ với đại sứ quán Pháp. Còn tôi, tôi cầu nguyện với Chúa và thưa : - «Con không có ai để nhờ cậy ngoài Ngài. Nếu đây là kế hoạch của Ngài để con đến Cameroon, xin hãy mở cánh cửa cho con. Nhưng nếu không phải ý Ngài, con sẽ không cố vào đây nữa. Con phó thác mọi sự trong tay Ngài.» Tôi cầu nguyện một lúc bằng tiếng lạ. Sau đó, một cảnh sát cao lớn được cử đến đứng bên cạnh tôi, như thể tôi có thể trốn đi đâu đó. Tôi nghĩ, nếu không thể rao giảng ở Cameroon, ít nhất tôi có thể chia sẻ về Chúa Giê-su với người cảnh sát Hồi giáo này. Tôi bắt đầu kể về Chúa Giê-su và những phép lạ của Ngài. Qua nửa đêm, người cảnh sát buồn ngủ hơn cả tôi. Đúng lúc đó, một cuộc gọi đến với lệnh cho phép tôi nhập cảnh. Một người anh em đã xoay xở để giúp tôi có visa 15 ngày. Cuối cùng, tôi cũng được nghỉ ngơi trên giường. Hôm sau, tôi quay lại sân bay để đón chuyến bay khác. Cặp vợ chồng người Pháp vẫn ở đó, khuôn mặt mệt mỏi và buồn bã vì họ không được ngủ. Họ không thể nhập cảnh và buộc phải quay về Paris. Tôi nhân cơ hội nói với họ :

- «Tôi đã phó thác mọi sự vào tay Chúa chứ không phải con người, và tôi đã được vào đất nước này. Chúa của chúng ta quyền năng hơn cả đại sứ quán Pháp.»

Trải nghiệm đầu tiên về rao giảng Tin Mừng ở châu Phi thật tuyệt vời. Tôi cảm tưởng như mình đang ở Cộng hòa Dominica. Khuôn mặt mọi người đơn sơ và vui tươi, họ thân thiện và cởi mở. Khí hậu, cảnh quan và cùng một Đức Chúa Trời đầy quyền năng với những phép lạ của Ngài. Tới thứ Bảy, chúng tôi cử hành Thánh lễ cho các bệnh nhân, và Chúa bắt đầu lặp lại những dấu lạ từng xảy ra ở Pimentel năm 1975. Chúng tôi chứng kiến nhiều phép lạ đáng kinh ngạc, trong đó có một bé gái 5 tuổi không thể đi lại đã được chữa lành và có thể bước đi từ đó. Hôm sau, trong Thánh lễ tại nhà thờ chính tòa, tôi mời mẹ của bé lên chia sẻ chứng kiến trước cộng đoàn. Sau đó, chúng tôi yêu cầu bà dắt con gái đi lại trước mọi người, trước bàn thờ. Cô bé đã bước đi trước sự chứng kiến của tất cả, khiến mọi người rơi nước mắt và ngợi khen Chúa. Một tràng pháo tay vang lên trong nhà thờ. Chúa Giê-su đang sống động ở châu Phi. Trong suốt khóa tĩnh tâm, phép lạ lớn nhất tôi chứng kiến là một nhà truyền giáo đã định từ bỏ sứ vụ để kết hôn. Một số người bạn mời anh tham dự khóa tĩnh tâm trước khi quyết định cuối cùng. Anh đồng ý, và Chúa đã kéo anh trở lại. Anh dâng lại trái tim cho Chúa và xác nhận lại quyết tâm theo Ngài trong sứ vụ linh mục. Khóa tĩnh tâm kết thúc bằng Thánh lễ ngoài trời với hơn 3.000 người tham dự. Có 38 linh mục cùng

cử hành Thánh Thể, và Chúa tiếp tục đồng hành qua những dấu lạ và phép mầu. Qua một lời tiên tri, Chúa phán : - «Ở đây có một thanh niên 16 tuổi bị điếc tai trái, Chúa đã chữa lành cho anh ta.» Dĩ nhiên, anh ta không nghe được thông điệp này vì bị điếc, nhưng điều đó không ngăn cản quyền năng Chúa.

Cuối Thánh lễ, một thanh niên tiến lên bàn thờ và nói rằng anh bị điếc và năm nay 16 tuổi. Chúa vừa chữa lành cho anh. Mọi người ca ngợi Chúa. Ngày hôm sau, những phép lạ tiếp tục diễn ra tại nhà thờ chính tòa Yaoundé. Một nhân viên ngân hàng bị cận thị suốt 3 năm đã được Chúa chữa lành. Hôm sau, cô kể lại phép lạ này với đồng nghiệp. Vì họ quen thấy cô đeo kính dày, nay cô không dùng nữa, nên tất cả đã đến dự Thánh lễ. Hơn 3.000 người hiện diện, buộc chúng tôi phải dời bàn thờ ra ngoài vì nhà thờ không đủ chỗ. Trong lúc cử hành Thánh lễ, một bé gái được chữa lành khỏi chứng liệt cánh tay trái. Một cảnh sát ngã xuống trong cơn Thần Khí và được chữa lành bệnh cột sống. Một bề trên của một cộng đoàn nữ tu châu Phi cũng trải nghiệm cơn Thần Khí và được chữa lành khỏi bệnh loét dạ dày. Có quá nhiều phép lạ đến nỗi không thể kể hết. Trong vài ngày, chúng tôi đã chứng kiến những dấu hiệu xác nhận Chúa Giê-su là Đấng Mê-si : người mù được thấy, người què đi lại, người điếc nghe được, và người nghèo

được nghe Tin Mừng. Sau đó, tôi đến Senegal, nơi hàng loạt phép lạ nhắc nhở người dân rằng Chúa Giê-su đang sống. Một nhà truyền giáo của Thánh Tâm, khi chứng kiến những phép lạ và sự đáp trả nhiệt thành của mọi người, đã nói với chúng tôi : - «Đây chính là điều chúng tôi cần ở đây. Tôi biết Chúa sẽ đến với chúng tôi như thế này, vì khi người Hồi giáo thấy Chúa Giê-su làm phép lạ, họ tin Ngài đang sống và không chỉ là một tiên tri. Đây là điều chúng tôi cần... Ông liên tục nhắc đi nhắc lại điều này về những phép lạ đã làm nảy sinh và lớn mạnh đức tin của người dân. Nhưng ở đâu trên thế giới mà những phép lạ này không cần thiết ? Tôi không thấy bất kỳ nơi nào. Viên chức quận Sangmelima, một người theo đạo Tin Lành, đã đến chào tạm biệt và cảm ơn tôi vì vợ ông đã được chữa khỏi bệnh gan và em gái ông khỏi bệnh tuần hoàn máu. Ông xúc động và tặng tôi một món quà lưu niệm : một chiếc ngà voi thật. Trong vali của tôi không đủ chỗ, nên tôi phải gói riêng và tiếp tục hành trình. Tuy nhiên, tôi phải trả thêm phí hành lý vì chiếc ngà quá nặng. Tôi suýt quên nó khi rời máy bay. Một tay xách vali nhỏ, tay kia mang «món quà nhỏ» ngày càng trở nên phiền phức và tốn kém. Khi đến điểm đến mới, một người am hiểu về ngà voi ngạc nhiên trước món quà quý giá và nói : «Thưa cha, chiếc ngà này có giá trị lớn. Hy vọng cha không gặp rắc

rồi ở sân bay vì họ rất nghiêm ngặt với việc buôn bán ngà voi.» Từ đó, cuộc sống của tôi thay đổi. Tôi phải mua một chiếc vali đặc biệt và giữ nó cẩn thận hơn cả vali của mình. Tôi gặp ngày càng nhiều rắc rối ở các sân bay : phải trả phí hành lý khi đi và đến, và phải cầu nguyện : «Lạy Chúa, con là nhân chứng rằng Ngài mở mắt người mù. Giờ xin Ngài đóng mắt những người này để họ không thấy chiếc ngà. Ngài biết đó chỉ là món quà nhỏ. Mỗi khi ở nhà ai đó, tôi phải giấu chiếc ngà dưới giường. Sau mỗi buổi giảng, việc đầu tiên tôi làm là cúi xuống kiểm tra xem chiếc ngà còn đó không. Đôi khi, tôi ngắm nhìn nó vài giây, vuốt ve rồi cất đi cẩn thận. Một ngày nọ, đang cầu nguyện, tôi bỗng nghĩ về chiếc ngà và những lo lắng nó mang lại kể từ khi tôi mang theo. Tôi thốt lên : - «Lạy Chúa, Ngài đã đúng khi nói ‘Phúc cho người nghèo khó’ vì khi con không có chiếc ngà, con chẳng có vấn đề gì.» Tôi đứng dậy, dâng chiếc ngà, và ngay lập tức bình an trở lại trong lòng. Những lo lắng biến mất, cùng với phí hành lý quá cân và cả những phân tâm trong lúc cầu nguyện.

Qua đó, tôi học được rằng «chiếc ngà voi» có thể là quyền lực, tiền bạc, vinh quang, vật chất, và chúng luôn là nguồn gốc của sự nô lệ. Tệ hơn, chúng ta sùng bái những thứ đó và chúng kéo chúng ta xa khỏi Thiên Chúa thật. Những «chiếc ngà» thật phiền phức ! Chúng khiến

chúng ta trả giá đắt, nhất là khi chúng ta mang theo cả «con voi». Những ai đặt niềm tin vào Chúa không cần của cải vật chất. Đó là điều Chúa dạy tôi, Ngài là Chủ của mọi sự. Vé máy bay đến Cameroon và Senegal có giá 1.780 USD. Vì quá đắt với những quốc gia nghèo, tôi đề nghị họ không trả thù lao cho tôi. Họ chỉ trả tiền vé, tổng cộng 1.800 USD. Một linh mục biết chuyện nói : «Không công bằng chút nào. Anh làm việc chăm chỉ nhưng chỉ nhận được 20 USD, chưa đầy 1 USD mỗi ngày.» Tôi trả lời : «Đừng lo, Chúa sẽ trả gấp trăm lần.» Khi trở về giáo xứ, một chồng thư chờ tôi. Một bức thư viết : «Chúng tôi muốn gửi tặng cha một món quà nhỏ để hỗ trợ việc rao giảng.» Cụm từ «món quà nhỏ» khiến tôi nhớ đến chiếc ngà voi, và tôi suýt làm rơi lá thư vì sợ hãi. Nhưng đó là một tấm séc 2.000 USD - đúng gấp trăm lần. Tôi rùng mình. Tôi không biết Chúa tính toán chính xác đến vậy. Ngài đúng là một người Do Thái giỏi tính toán.

La Romana, ngày 10 tháng 12 năm 1981

Chúa Nhật vừa qua, lễ Chúa Kitô Vua, chúng tôi đã tổ chức Đại hội Thánh Linh lần thứ hai tại Santo Domingo. 42.000 người đại diện cho 1.500 nhóm cầu nguyện khắp Cộng hòa Dominica đã lấp đầy sân vận

động Olympic của thủ đô vào ngày 22 tháng 11 trong một đại lễ tôn vinh Chúa Kitô Vua. Chủ đề của đại hội là «Chúa Giê-su Kitô, Vua vũ trụ.» Thật tuyệt vời ! Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ tối, dưới bầu trời trong xanh, trong bầu không khí lễ hội, chúng tôi ca hát, cầu nguyện, lắng nghe các bài giảng và cảm nhận tình yêu của Thiên Chúa Cha. Lúc 11 giờ sáng, đến lượt tôi nói về đề tài «Chúa Giê-su đang sống», và ngay sau đó, cùng với đội ngũ của mình, tôi dâng lời cầu nguyện chữa lành cho tất cả bệnh nhân từ khắp đất nước đổ về. Chúa ban phúc đặc biệt. Lúc 14 giờ 30, trong phần chia sẻ chứng nhân, có rất nhiều câu chuyện, trong đó có một người đàn ông bị liệt nửa người do bệnh tim, phải chống nạng để đi lại. Anh đã được chữa lành hoàn toàn và bước lên bục giảng mà không cần nạng, giọng nghẹn ngào cảm ơn Chúa. Trong ngày đại hội, Đức Tổng Giám mục mới của chúng tôi, Đức Cha Nicolás de Jesús López, đã có một bài giảng xuất sắc về Phong trào Canh Tân Đặc Sủng trong thế giới ngày nay. Một số linh mục vẫn chống đối phong trào dường như lúng túng trước lập trường mạnh mẽ và rõ ràng của ngài. Vinh danh Chúa! Tôi vui mừng thông báo rằng tôi không còn là cha xứ Sanchez nữa. Đây là niềm vui vì tôi không thể vừa làm cha xứ vừa đi giảng tĩnh tâm khắp thế giới. Từ tháng 4 năm nay, tôi được giải phóng khỏi nhiệm vụ này và trở

thành nhà giảng thuyết toàn thời gian, cư ngụ tại giáo xứ La Romana, nơi Cha Dumas làm cha xứ. Cha André một mình phục vụ 30.000 giáo dân. Sau mỗi chuyến đi, tôi giúp ngài một chút, và điều này tốt cho tôi vì cần kết hợp công việc mục vụ giáo xứ và các khóa tĩnh tâm. Năm nay, tôi đã làm chứng cho Chúa Phục Sinh trên năm châu lục. Bỏ qua hàng ngàn điều quan trọng, tôi chỉ muốn kể một vài sự kiện :

Sau các hội nghị đại kết ở Thụy Sĩ, tôi đến Lisieux, Marseille và Paray-le-Monial. Sau đó, tôi trở về Cộng hòa Dominica rồi đến Colombia để tham dự khóa tĩnh tâm cho linh mục tại La Ceja, và cuối cùng là khóa tĩnh tâm ở Monterrey, Mexico, nơi xảy ra một sự cố kỳ lạ. Hộ chiếu của tôi hết hạn, và tôi gửi nó đến đại sứ quán Canada tại Caracas, Venezuela để gia hạn. Ngày bay đến Mexico gần kề, nhưng hộ chiếu vẫn chưa về. Tối hôm trước, tôi gọi điện đến Caracas và được thông báo rằng họ đã gửi đi. Chúng tôi chỉ có thể kiên nhẫn chờ đợi. Chiều hôm đó, tôi nhận được cuộc gọi từ Monterrey hỏi số hiệu và giờ bay. Tôi trả lời rằng nhóm của tôi sẽ đi mà không có tôi vì tôi chưa có hộ chiếu. Mọi người đều sốc vì mọi thứ đã sẵn sàng cho 14.000 người tham dự. Họ hứa sẽ cầu nguyện suốt đêm và phó thác mọi sự cho Chúa.

Hôm sau, tôi rời Cộng hòa Dominica mà không có hộ chiếu. Tôi nói với trưởng phòng xuất nhập cảnh rằng công dân Canada có thể vào Mỹ bằng giấy phép lái xe (chuyến bay quá cảnh ở Miami trước khi đến Mexico). Ông trả lời - «Nếu hãng hàng không Eastern dám chấp nhận rủi ro để ông lên máy bay, tôi sẽ cho ông đi.» Tôi nói chuyện với nhân viên của hãng Eastern Air Lines, anh ta bảo tôi : - «Nếu di trú chấp nhận rủi ro, chúng tôi sẽ cho anh lên máy bay.» Lúc đó, tôi cầu nguyện: - «Lạy Chúa, chính Ngài là người chấp nhận mọi rủi ro...» và tôi lên máy bay đến Miami. Khi đến nơi, mọi người trình hộ chiếu, visa và thẻ nhập cư. Tôi chỉ đưa ra bằng lái xe. Viên cảnh sát kiểm soát hỏi tôi :

- «Đây là cái gì ?»

- «Bằng lái xe của tôi, đó là tất cả những gì tôi có. Một người Canada có thể vào Mỹ với giấy tờ này.» Anh ta thương hại và để tôi đi. Khi bắt chuyến bay tiếp theo đến Mexico, viên chức di trú biết rõ luật và nói với tôi một cách giận dữ :

- «Ông không thể đến Mexico hay bất cứ đâu với giấy tờ này, ông thậm chí không thể ở lại Miami. Nó vô dụng. Bất cứ ai ở Canada cũng có thể có bằng lái xe, và điều đó không có nghĩa họ là người Canada. Người ta vào Mỹ bằng thẻ căn cước, không phải bằng lái xe.

Ông sẽ không bao giờ được phép vào Mexico. Chúng tôi sẽ trả ông về. Lúc đó, tôi nhận ra mình đã nhầm lẫn giữa bằng lái xe và thẻ căn cước. Nhờ ơn Chúa, tôi vẫn có thể đi tiếp, nhưng khi đến Mexico, một vấn đề khác không kém nghiêm trọng đã xảy ra. Tôi cầu nguyện : - «Lạy Chúa, xin hãy che mắt người này để họ không thấy những gì con thiếu.» Viên cảnh sát kiểm soát đang uống cà phê, mải mê nói chuyện với đồng nghiệp...

Anh ta không nhìn vào giấy tờ tôi đưa. Anh ta đóng dấu và tôi đã vào được đất nước này. Chúa, Đấng đã che mắt viên chức di trú, cũng đã mở mắt cho một người phụ nữ bị mù suốt 5 năm. Chúa Giêsu là Chúa của những điều không thể. Sau khóa tĩnh tâm ở Monterrey, chúng tôi cử hành Thánh lễ cho các bệnh nhân tại một đền thờ ngoài trời ; bàn thờ nằm giữa 6.000 người đang ướt đầm dưới cơn mưa không ngớt. Sau khi rước lễ, Chúa đã chữa lành một người đàn ông bị mất khả năng nói nhiều năm do tai biến mạch máu não. Chúa giải phóng lưỡi của ông và ông la lên : «Vinh danh Thiên Chúa, Vinh danh Thiên Chúa.» Mọi người, đặc biệt là những người quen biết ông, vô cùng kinh ngạc và đưa ông lên micro để ông làm chứng. Sau đó, hai người què đứng dậy và bắt đầu đi. Một trong số họ lên micro làm chứng trong khi vị linh mục khóc. Nhiều linh mục đồng tế với chúng tôi cũng xúc động và rơi lệ. Còn tôi, tôi cười và

reo lên : «Chúa Giêsu đang sống, các bạn thấy không.» Đó là tóm tắt một số hoạt động của tôi trong năm. Có lẽ bạn sẽ nói rằng tôi chỉ kể về các khóa tĩnh tâm. Nhưng đó là nơi trái tim tôi thuộc về, đó là ơn gọi của tôi : rao giảng khắp nơi về tình yêu và lòng thương xót của Thánh Tâm Chúa Giêsu.

La Romana, ngày 10 tháng 12 năm 1982

Thân gửi cha mẹ và bạn bè,

Tôi hy vọng tất cả các bạn đều khỏe mạnh và tràn đầy niềm vui của Chúa. Còn tôi, chưa bao giờ có sức khỏe tốt như bây giờ, và tôi hạnh phúc được dùng sức khỏe này để phục vụ công cuộc truyền giáo, vì đây là sức khỏe Chúa đã ban lại cho tôi cách đây 10 năm. Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc viết một cuốn sách nhỏ làm chứng, kể lại những gì tôi đã thấy trong 10 năm tông đồ trong Phong trào Canh Tân. Tôi không biết mình có thời gian để làm điều đó không, nhưng ý tưởng này thường trở lại với tôi. Tôi sẽ cố gắng viết và có lẽ cuốn sách sẽ có tựa đề : «Chúa Giêsu đã biến tôi thành nhân chứng.»

Cuối tháng 11, tôi trở về từ Polynésie thuộc Pháp, chuyến đi cuối cùng này là một trong những chuyến đi đẹp nhất đời tôi. Tôi chưa bao giờ thấy một dân tộc nào thân thiện và cởi mở với Lời Chúa như vậy. Ở đó, tôi đã trải qua thời gian truyền giáo đầy niềm vui và phúc lành.

Để cho bạn hình dung về sự đón tiếp của người dân, tôi chỉ cần kể rằng khi tôi đến sân bay Tahiti lúc 2 giờ sáng, sau 16 giờ bay từ St-Domingue (quãng đường dài gấp đôi từ St-Domingue đến Paris), tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy ít nhất 200 thành viên phong trào Canh Tân có mặt tại sân bay vào giờ đó ! Họ đến để đón tôi với những vòng hoa, nụ hôn và những bài hát như «Alabaré.» Họ hát bằng cả trái tim. Họ đeo cho tôi nhiều vòng hoa đến mức tôi gần như không nhìn thấy gì. Cổ tôi như cổ hươu cao cổ vậy. Hai ngày sau, chúng tôi bắt đầu hội nghị đầu tiên dành cho các lãnh đạo Phong trào Canh Tân, những người đã đến từ nhiều hòn đảo của Polynésie thuộc Pháp. Trong khóa tĩnh tâm đầu tiên bằng tiếng Pháp, có 220 người tham dự. Đối với những người đến từ các hòn đảo xa xôi, họ phải đi tàu mất 3 ngày để tham dự 5 ngày tĩnh tâm ! Đó là lúc tôi nhận thấy tinh thần hy sinh lớn lao. Không có gì ngạc nhiên khi chúng tôi nhận được vô vàn phúc lành. Tôi đã trải nghiệm những sự kiện tương tự như

ở Pimentel năm 1975. Những nhà truyền giáo đầu tiên đến Polynésie thuộc Pháp, tại Tahiti, bắt đầu công việc từ năm 1834. Năm nay, nhân kỷ niệm 150 năm truyền giáo, giáo phận đang chuẩn bị các khóa tĩnh tâm truyền giáo trên toàn giáo phận. Các khóa tĩnh tâm Canh Tân của chúng tôi là một phần trong chương trình này. Lòng hào phóng của người dân thể hiện qua vô số cách. Tôi chưa bao giờ nhận được nhiều quà đến thế ! 18 chiếc áo sơ mi, hai đôi giày, một bộ vest xanh rất thanh lịch, v.v. Khi tôi chuẩn bị rời đi, tất cả không thể nhét vừa vali. Cộng đồng người Công giáo Trung Quốc tặng tôi một chiếc vali lớn và đẹp, đẹp nhất tôi từng có, để đựng quà. Hành lý của tôi quá cân 50 pound nhưng trên máy bay, tôi không phải trả thêm phí nào. Tôi sẽ không bao giờ quên người dân Tahiti và những hòn đảo nơi tôi đã truyền giáo gần một tháng giữa những trái tim rộng mở đón nhận Lời Chúa. Sau khi giảng tại hai hòn đảo khác nhau và thăm nhiều cộng đoàn nữ tu, những người bị bệnh phong mà tôi đã dâng Thánh lễ cùng, sau cuộc gặp gỡ với các anh em truyền giáo, tuần cuối cùng, tôi đã có một buổi nói chuyện mỗi tối và cử hành Thánh lễ cầu nguyện cho các bệnh nhân. Mỗi tối có khoảng 3.000 đến 5.000 người tham dự. Thay cho bài giảng, có những lời chứng của những người đã được chữa lành trong những ngày trước đó.

Lời chứng khiến tôi ấn tượng nhất là của một người đàn ông hoàn toàn mù một mắt và chỉ nhìn rất ít bằng mắt còn lại, sắp phải phẫu thuật. Trong Thánh lễ cho các bệnh nhân, vào đúng lúc nâng Mình Thánh, ông nhìn thấy một luồng ánh sáng lớn trong nhà thờ và đôi mắt ông mở ra. Ông đã được chữa lành !

Nếu khi đến, họ tặng tôi những vòng hoa, thì khi rời đi, họ tặng tôi những vòng vỏ sò. Khi tôi bước lên máy bay với tất cả những thứ đó, tiếng động lớn đến mức mọi người đều cười. Tôi đã chia sẻ những món quà này với giáo dân của mình, và thật thú vị khi thấy người dân vùng Caribe đeo những vòng cổ và mặc áo từ Polynesia.

Ngày 25 tháng 10 năm 1983

Thân gửi cha mẹ và bạn bè,

Tôi vừa trở về từ Nam Tư và rất mong được gửi lời chào đến các bạn, hy vọng các bạn đang bình an và vui mừng trong Chúa. Tôi tin rằng mình không có quyền im lặng sau khi chứng kiến những điều đã thấy trong chuyến đi truyền giáo dài này, bắt đầu từ ngày 18 tháng 8 và kết thúc vào ngày 15 tháng 10, ngày lễ Thánh Têrêsa Avila.

Ngày 18 tháng 8, tôi đến Pháp để tham dự cuộc gặp gỡ của các cộng đoàn Canh Tân Pháp tại Ars, nơi 4.000 người tụ họp trong một tuần để cầu nguyện, suy ngẫm và học hỏi trong niềm vui của Chúa. Đó là một cuộc gặp gỡ tuyệt vời, tràn đầy phúc lành.

Từ đó, tôi đến Nam Tư. Bạn đồng hành của tôi là linh mục Pierre Rancourt từ Quebec và bác sĩ Philippe Madre, phó tế, người dẫn dắt cộng đoàn Canh Tân Sư Tử Giuđa tại Pháp.

Theo các lời chứng và kết quả mang đầy dấu chỉ xác thực, Đức Mẹ đã hiện ra tại Medjugorje ở Nam Tư, để lại thông điệp về hòa bình, cầu nguyện và sám hối. Rõ ràng giáo xứ của linh mục Tomislav Vlasik đã trở thành trung tâm đức tin và hành hương với nhiều người trở lại. Chúng tôi đến Medjugorje trước Thánh lễ 7 giờ sáng thứ Ba. Linh mục Tomislav mời chúng tôi đồng tế với ngài. Hơn 3.000 người tụ họp cho Thánh lễ. Mười hai linh mục ngồi trên ghế bên ngoài, giải tội cho những hàng dài người sám hối. Đó là một đêm bình thường. Người ta nói rằng vào thứ Bảy và Chủ nhật, có từ 7.000 đến 8.000 người trong suốt 2 năm qua.

Cuối Thánh lễ, linh mục Tomislav nói với tôi : «Mặc dù khóa tĩnh tâm chưa bắt đầu hôm nay, nhưng có rất nhiều khách hành hương bệnh tật ở đây ; cha có

muốn tổ chức một buổi cầu nguyện cho họ sau Thánh lễ không ?» Tôi vui vẻ nhận lời, và một linh mục dịch lời cầu nguyện của tôi sang tiếng Croatia. Ngay trong đêm đầu tiên, Chúa bắt đầu chữa lành các bệnh nhân, và họ đã làm chứng vào cuối Thánh lễ. Ngày hôm sau, có ít nhất 8.000 người, tin tức về các phép lạ lan truyền nhanh chóng. Điều này bắt đầu khiến các nhân viên An ninh Quốc gia chú ý. Chúng tôi cầu nguyện, Chúa chữa lành, và mọi người làm chứng. Đến đêm thứ Năm, đã có 14.000 người, trong khi chúng tôi... ở trong tù.

Đây là những gì đã xảy ra : Sáng hôm đó, chúng tôi có buổi chia sẻ với nhóm thanh niên, cầu nguyện cho phép rửa trong Thánh Thần, trước khi đi ăn. Tất cả đều được Chúa ban phúc. Một số người nhận được ơn nói tiếng lạ, và bầu khí đầy bình an và niềm vui. Chúng tôi trở về nhà ăn. Cuối bữa, 3 nhân viên An ninh Quốc gia đến, yêu cầu chúng tôi đi theo họ với hộ chiếu để thẩm vấn. Chúng tôi bị bắt. Chúng tôi bị đưa đến Citluk, cách đó 7 km, ra trước tòa án với cáo buộc gây rối hòa bình của Nam Tư và rao giảng mà không có giấy phép của chính phủ. Cả ba chúng tôi bị nhốt trong một phòng nhỏ. Lúc đó, tôi mừng vì mình không đến Nam Tư một mình. Ở tù sẽ khó khăn hơn nếu chỉ có một mình. Khoảng 5 giờ chiều, trời rất nóng, chúng tôi xin một ly nước ; họ trả lời rằng không có ly. Tối hôm trước,

chúng tôi đã ăn chay chỉ với bánh mì và nước vì Hòa Bình Thế Giới, như các nữ tu, linh mục và nhóm linh mục vẫn làm vào mỗi thứ Tư. Tôi mong đến thứ Năm, và nó đã đến, nhưng với nhà tù không có bánh mì hay nước. Khoảng 6:15 tối, giờ đọc kinh Mân Côi tại nhà thờ, chúng tôi hiệp nhất với anh em trong tù và kết thúc bằng bài «Salve Regina.» Một cảnh sát bước vào, giận dữ, ra lệnh chúng tôi im lặng. Tôi không biết rằng tù nhân không có quyền hát. Tôi nghĩ sự bình an và niềm vui của chúng tôi đã gây ấn tượng với họ.

Trên tường có một bức ảnh lớn của Nguyên soái Tito. Tôi nói với Pierre Rancourt : «Chụp ảnh tôi đi, tôi muốn có kỷ niệm về nhà tù ở Nam Tư.» Tôi mỉm cười và chỉ vào Tito, nói : «Ông ta là thủ phạm.» Khi đèn flash bật lên, các cảnh sát chạy đến và nổi giận. Họ yêu cầu tôi đưa máy ảnh. Tôi run như một đứa trẻ nghịch ngợm. Tôi mở ống kính để làm hỏng phim và thoát khỏi tình huống khó xử.

Sau khi lục soát vali, họ cho chúng tôi 24 giờ để rời khỏi đất nước, nếu không sẽ quay lại tù. Sáng hôm sau, sau khi chào tạm biệt các linh mục và nữ tu đã rất tốt với chúng tôi và buồn vì chúng tôi bị trục xuất, chúng tôi đi taxi đến Zadar, cách đó 350 km. Hai người hành hương Mỹ cho chúng tôi 150 đô la để giúp trả tiền taxi.

Tại Zadar, một thành phố du lịch bên bờ biển Adriatic, chúng tôi lên tàu lúc 9 giờ tối và đến Rimini, Ý lúc 6 giờ sáng. Từ đó, chúng tôi đi tàu đến Milan. Tối đó, máy bay đưa chúng tôi đến Paris, nơi chúng tôi đến vào giờ ăn tối. Chúng tôi mất 2 ngày để trở về từ Nam Tư vì không có chuyến bay nào khác trong ngày. Tin Mừng đã đúng khi hứa ban gấp trăm và sự bắt bớ vì Danh Chúa Giêsu. Trong thư tới, tôi sẽ kể về cuộc phiêu lưu của tôi tại Congo, nơi chúng tôi sẽ mừng kỷ niệm 100 năm truyền giáo. Chúc mọi người được bình an.

Ngày 15 tháng 11 năm 1983

Thân gửi cha mẹ và bạn bè,

Đây là câu chuyện về chuyến đi của tôi đến châu Phi, và một số phép lạ mà mắt tôi đã chứng kiến. Đêm ngày 19 tháng 9, tôi rời Paris đến châu Phi. Tôi dự định giảng trong 15 ngày tại Congo và sau đó 5 ngày tại Zaire (trước đây là Congo thuộc Bỉ). Sáng ngày 20 tháng 9, tôi đến Kinshasa, thủ đô của Zaire. Tôi được các linh mục Dòng Tên, đặc biệt là Cha Guy Verhaegen S.J., phụ tá cộng đoàn Canh Tân Kinshasa, đón tiếp rất nồng hậu. Ngài đã mời tôi đến để tổ chức khóa tĩnh tâm cho các lãnh đạo Phong trào Canh Tân. Tôi nghỉ ngơi một

chút sau chuyến bay dài 8 giờ và đến đại sứ quán Congo xin thị thực. Ngày hôm sau, với thị thực trong tay, tôi đi thuyền từ Kinshasa đến Brazzaville, thủ đô của Congo, hành trình chỉ mất 10 phút. Đến Congo, tôi ngay lập tức đến Linzolo, nơi hành hương Đức Mẹ, cách Brazzaville 20 km. Khóa tĩnh tâm đầu tiên sẽ diễn ra ở đó. Một đám đông 3.500 người đang chờ đợi khóa tĩnh tâm kéo dài 40 ngày này dưới bầu trời rộng mở.

Sau khi chào Cha Ernesto Kombo S.J., người tổ chức sự kiện, chúng tôi bắt đầu với chủ đề : «Đức Tin vào Lời Chúa.» Thật là một cảnh tượng khi thấy hàng nghìn người ngồi trên mặt đất, trên khăn trải hoặc ghế nhỏ, chăm chú lắng nghe Lời Chúa. Đây là một sứ vụ lớn nhân kỷ niệm 100 năm truyền giáo và đồng thời là 10 năm Phong trào Canh Tân tại Congo. Mỗi ngày, tôi thuyết giảng hai buổi sáng, một buổi chiều, sau đó cử hành Thánh lễ với bài giảng và lời cầu nguyện cho các bệnh nhân. Buổi tối, chúng tôi có buổi cầu nguyện Canh Tân lớn với tất cả những biểu hiện của Chúa Thánh Thần mà Ngài muốn ban cho chúng tôi. Một buổi tối, chúng tôi tổ chức giờ cầu Thánh Thể ngoài trời, gần hang đá. Từ 9 giờ tối đến nửa đêm, là những lời cầu nguyện tự phát, bài hát và giảng dạy. Tại Congo, tôi đã gặp một đức tin mãnh liệt và sâu sắc, một đức tin hiếm thấy trong các chuyến đi truyền giáo khắp thế giới của tôi.

Hãy tưởng tượng đức tin mà những người này cần để ở lại bốn ngày tĩnh tâm giữa tuần mà không có khách sạn... Mỗi người tự sắp xếp chỗ ngủ ngoài trời, trải khăn và ăn những gì mang theo. Chúa, Đấng hào phóng nhất, đã tỏ lộ vinh quang của Ngài trong dịp này. Chính phủ Congo nằm trong tay những người theo chủ nghĩa Marx từ 8 năm nay. Sau khi đất nước độc lập, một nền dân chủ đã cố gắng hình thành nhưng nhanh chóng sụp đổ, và chủ nghĩa cộng sản lên nắm quyền. Năm 1977, Tổng thống Ngouabi, một người cộng sản, bị ám sát và thay thế bằng một người cộng sản khác. Bốn ngày sau, cảnh sát đến dinh Hồng y Émile Biayenda của Brazzaville, yêu cầu ngài đi gặp nhà chức trách. Người dân không bao giờ còn được gặp vị Hồng y, người chấn dất các linh hồn với những phẩm chất phi thường theo lời kể của toàn thể giáo sĩ. Hai năm trước, Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã thăm Congo và tại Brazzaville, ngài cử hành Thánh lễ ngoài trời giữa niềm hân hoan của người dân. Người ta nói rằng kể từ đó, chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Đại tá Denis Sassou, dường như đã cải thiện quan hệ với Giáo hội, đặc biệt trong năm kỷ niệm 100 năm truyền giáo. Trong bối cảnh đó, tôi đến để giảng trong 15 ngày, được Đức Tổng Giám mục Brazzaville mời.

Tôi chưa bao giờ thấy nhiều phép lạ chữa lành như ở Congo trong các khóa tĩnh tâm này. Quốc gia duy nhất có thể so sánh với Congo về những dấu chỉ đi kèm với việc truyền giáo là Polynésie thuộc Pháp, nơi tôi đã giảng trong ba tuần tĩnh tâm vào năm trước. Đó cũng là dịp kỷ niệm truyền giáo. Nhưng những dấu chỉ ở Congo còn mạnh mẽ và ấn tượng hơn.

Chúng ta đọc trong sách Isaiah :

«Ngày đó, người điếc sẽ nghe được lời trong sách, và mắt người mù sẽ thấy rõ, thoát khỏi bóng tối và u mê. Người nghèo khổ sẽ lại vui mừng trong Đức Chúa, và người cùng khốn sẽ hân hoan trong Đấng Thánh của Israel.»

(Isaiah 29, 18-19)

Và tiếp theo :

«Hoang địa và đất khô sẽ vui mừng, đồng cỏ sẽ trở hoa như khóm huệ. Người ta sẽ nhìn thấy vinh quang Đức Chúa, oai phong của Thiên Chúa chúng ta. Tay yếu đuối sẽ mạnh mẽ, đầu gối run rẩy sẽ vững vàng. Hãy nói với những tâm hồn sợ hãi : Can đảm lên, đừng sợ ! Đây đây Thiên Chúa các ngươi ! Mắt người mù sẽ mở ra, tai người điếc sẽ nghe được. Bây giờ người què sẽ

nhảy nhót như nai, lưỡi người câm sẽ reo hò.»

(Isaiah 35, 1-6)

Trong những ngày này, chúng tôi đã chứng kiến những dấu chỉ này giữa «những người nghèo nhất.» Chúa đã đồng hành cùng Lời Cứu Rỗi của Ngài bằng mọi dấu chỉ và phép lạ. Tin Mừng vẫn đúng và hiệu quả ngày nay để con người tin vào Chúa. Từ đêm đầu tiên của khóa tĩnh tâm tại Linzolo, sau lời cầu nguyện cho các bệnh nhân, một lời của Chúa đến với tôi mạnh mẽ: «Ở đây có một người đàn ông đang đau đớn vì chân phải. Anh ta què quặt và khó đứng vững trên chân phải. Lúc này, anh ta đang cảm thấy một cơn run mạnh và hơi ấm lớn ở chân đó. Chúa đang chữa lành cho anh ta. Hỡi người đang cảm nhận sự chữa lành này, hãy tin tưởng. Nhân danh Chúa Giêsu, hãy đứng dậy và bước đi.»

Có một khoảng lặng dài trong đám đông, không ai động dậy. Vì không phải ai cũng hiểu tiếng Pháp, nên có người dịch sang tiếng địa phương (người dịch là linh mục Ernesto Kombo, người đồng hành với tôi khắp nơi). Sau đó, một người đàn ông 28 tuổi đứng dậy và «nhảy như nai.» Chân anh ta được băng kín. Anh bị què, đau chân phải từ lâu, không thể làm việc. Để xác nhận điều này, anh xuất hiện trước công chúng, chân phải được băng bó ; và từ đó anh không còn què nữa.

Đám đông vỗ tay và ca ngợi Chúa. Tất cả đều «nhìn thấy vinh quang của Chúa» tỏ hiện trước mắt họ với một cơn mưa phúc lành và phép lạ chữa lành mà Chúa ban trên vùng đất khô cằn này. Ngày hôm sau, có nhiều lời chứng. Một người mù được sáng mắt và làm chứng tạ ơn Chúa. Nhưng điều bất ngờ lớn nhất xảy ra vào ngày thứ hai khi một bé gái 10 tuổi, bị điếc và câm từ khi sinh ra, được chữa lành. «Tai người điếc sẽ mở ra... lưỡi người câm sẽ reo hò.»

Cô bé này, bị điếc bẩm sinh, đã hoảng sợ khi nghe thấy tiếng hát cuối Thánh lễ, cô bịt tai và la hét trong hoảng loạn, rồi bỏ chạy. Dần dần, cô bình tĩnh lại, và sáng hôm sau, cô cùng mẹ đến nhà xứ để cho chúng tôi thấy cô đã được chữa lành. Chúng tôi nói một từ tiếng Pháp và cô lặp lại rõ ràng. Cô bé rất thích thú khi được lặp lại lời nói của chúng tôi, như một đứa trẻ tập nói «ba» và «mẹ.» Phép lạ này gây kinh ngạc lớn, và tin tức lan đến tận thủ đô. Nhiều lời chứng khác đến với chúng tôi sau mỗi Thánh lễ chiều. Đám đông ngày càng đông, đến cuối khóa tĩnh tâm có ít nhất 5.000 người. Tôi có một kỷ niệm khó quên về khóa tĩnh tâm đầu tiên tại Linzolo. Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu. Chủ nhật là Thánh lễ cho các bệnh nhân tại nhà thờ chính tòa. Chúng tôi phải cử hành ngoài trời vì có hơn 2.000 người tham dự. Trong Thánh lễ này, Chúa muốn một

dấu chỉ rõ ràng về sự thật của Lời Ngài, như Ngài đã làm khi nói với người bại liệt trong Tin Mừng : «Đề các người biết Con Người có quyền tha tội dưới đất... Ta truyền cho người : Hãy đứng dậy, vác chống mà về nhà!» (Luca 5, 24).

Sau lời cầu nguyện cho bệnh nhân, một người đàn ông bị liệt nửa người suốt 8 năm và không thể tự di chuyển đã cảm nhận Chúa chữa lành cho mình. Một lời khôn ngoan thúc giục ông đứng dậy. Trước sự kinh ngạc của mọi người, ông đứng lên và tự mình bước đến bàn thờ. Tại đó, trước micro, ông cảm ơn Chúa với những tiếng nấc nghẹn ngào và vài lời ngắn ngủi. Ông đã được chữa lành.

Hai ngày sau đó là thời gian tĩnh tâm dành cho các linh mục và nữ tu tại Brazzaville. Hai Thánh lễ được cử hành tại hai nhà thờ khác nhau, mời tất cả bệnh nhân tham dự. Thánh lễ đầu tiên được tổ chức bên ngoài nhà thờ Thánh Phêrô với hàng nghìn người tụ tập đầy kín quảng trường. Tôi giảng về chủ đề «Thánh Thể, bí tích chữa lành» và Chúa đã xác nhận sự hiện diện thực sự của Ngài trong Bánh Thánh bằng cách chữa lành hai người bại liệt : một phụ nữ 35 tuổi được khiêng đến trên cáng. Cô đã nằm liệt giường suốt 2 năm rưỡi. Chúa khiến cô đứng dậy sau khi rước lễ. Tôi hỗ trợ bằng cách đưa

tay giúp, và cô đã có thể đến được bàn thờ, leo lên khó nhọc ba bậc bậc. Tại đó, trong niềm vui điên cuồng, cô bắt đầu nhảy múa trước đám đông. Cả hội trường như vỡ òa. Sau đó, một người đàn ông bại liệt, được bạn bè bồng đến, cũng đứng dậy và bước đi một mình, tiến từ từ đến bàn thờ. Những phép lạ chữa lành đủ loại tiếp tục diễn ra. Chúa Giêsu nhắc lại với dân Ngài : «Hãy củng cố những bàn tay yếu đuối và vững vàng những đầu gối run rẩy. Hãy nói với những trái tim tan vỡ : ‘Đừng sợ, đây là Thiên Chúa của các ngươi.’ Đến thứ Ba, chúng tôi không thể cử hành Thánh lễ trong nhà thờ nữa. Chúng tôi phải di chuyển đến sân vận động giáo xứ Thánh Anna, nơi có thể chứa 15.000 người. Đến ba giờ chiều, sân vận động chật kín người, và số người bên ngoài còn đông hơn bên trong. Các cổng phải đóng lại. Thánh lễ được đồng tế bởi Đức Tổng Giám mục và nhiều linh mục. Tôi giảng về những dấu hiệu mà Chúa Giêsu đã báo trước cho các môn đệ của Gioan Tẩy Giả, khi họ hỏi Ngài : «Ngài có phải là Đấng Messiah không, hay chúng tôi còn phải đợi ai khác ?» Chúa Giêsu trả lời: «Hãy đi và nói với Gioan những gì các ngươi đã thấy và nghe : người mù được thấy, người què đi được, người cùi được sạch, người điếc được nghe... và Tin Mừng được loan báo cho người nghèo» (Luca 7, 18-23).

Sau lời cầu nguyện cho bệnh nhân, nhiều người được chạm đến bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần. Ngày hôm sau, những lời chứng tuôn trào. Điều khiến chúng tôi ngạc nhiên nhất là câu chuyện về một đứa trẻ câm điếc bẩm sinh được chữa lành tại sân vận động. Cha của em, một giáo viên tại trường trung học Brazzaville, đã tổ chức một bữa tiệc với bạn bè đêm đó để tạ ơn Chúa vì phép lạ. Sáng hôm sau, ông, vốn là đảng viên cộng sản, đến trụ sở Đảng, trả lại thẻ đảng và nói : «Tôi không cần thứ này nữa, Chúa tồn tại. Ngài đã chữa lành con trai tôi.» Kể từ đó, những phản ứng từ chính phủ bắt đầu xuất hiện. Các nhân viên An ninh Quốc gia thực sự bối rối trước những sự kiện diễn ra. Một đêm, một thành viên chính phủ đến cảnh báo chúng tôi rằng một sự bất ổn lớn đang lan rộng trong chính phủ cộng sản: các nhân viên an ninh bắt đầu nổi giận. Ông nói : «Hãy chuẩn bị tinh thần vì Lenin đang gặp nguy hiểm.» Chúng tôi cười lớn. Hôm sau, ông lại nói : «Ngày càng nhiều chỉ trích trong hàng ngũ đảng viên... Marx đang hấp hối.» Trong tất cả các bài giảng của chúng tôi, luôn có những điệp viên chính phủ theo dõi. Sáng hôm sau, chúng tôi lên một chiếc máy bay nhỏ để đến Pointe Noire, cách Brazzaville 700 km, và Louteté. Trong mười năm thi hành sứ vụ chữa lành, tôi chưa bao giờ chứng kiến nhiều phép lạ tuôn đổ trên đám đông

trong một Thánh lễ như trong Thánh lễ đầu tiên dành cho bệnh nhân tại Pointe Noire : người què đi được, người điếc bắt đầu nghe, người câm la hét và người mù được sáng mắt.

Chúng tôi muốn ghi lại những lời chứng : số người được chữa lành trong Thánh lễ đầu tiên vượt quá một trăm. Đó thực sự là món quà lớn nhân dịp kỷ niệm một trăm năm từ một Thiên Chúa giàu lòng thương xót. «Người nghèo vui mừng vì Đấng Thánh của Israel.» Lời chứng gây ấn tượng nhất là từ một mục sư Tin Lành, bị liệt nhiều năm sau cơn đột quỵ. Ngay trước Thánh lễ, ông được kéo ra khỏi taxi và đưa vào bằng xe lăn. Thiên Chúa, Đấng thực sự là Cha, và muốn đoàn tụ con cái trong tình yêu, đã chữa lành vị mục sư này trong Thánh lễ. Đó là một sự hiệp nhất đích thực đến từ Thiên Chúa.

Ngày hôm sau, trong giờ chia sẻ lời chứng, người đàn ông này tự đứng dậy khỏi ghế, bước đến micro mà không cần ai giúp, và tại đó, với giọng nghẹn ngào và đôi tay giơ lên trời, ông cảm tạ Chúa. Bạn có thể hiểu niềm vui trong lòng chúng tôi lúc đó.

«Hãy củng cố những bàn tay yếu đuối.»

Công việc tuy mệt mỏi nhưng tràn đầy niềm vui. Những dấu lạ và phép lạ của Chúa Giêsu đã đánh đổ lý thuyết Marx về cái chết của Thiên Chúa. Chỉ còn thiếu Thánh lễ bé mọn tại sân vận động, nơi có thể chứa 40.000 người.

Tôi mệt mỏi và nói với cha Kombo : «Ngày mai, con sẽ dậy muộn.»

Tôi chưa kịp lên giường thì ba nhân viên An ninh Quốc gia đến gặp tôi, nhưng chắc chắn không phải để cầu nguyện cùng.

Họ ra lệnh tôi đi theo để thẩm vấn ; tôi tự nhủ : «Mong rằng mình không gặp chuyện như ở Nam Tư.» Giống như ở đó, các cha Dòng Tên không muốn tôi đi một mình với cảnh sát đêm đó ; họ nhớ năm 1977, Đức Hồng Y đã đi một mình với họ và bị ám sát. Vì vậy, họ cùng tôi đến đồn cảnh sát. Tại đó, cùng với cha Martin và cha Kombo, tôi biết mình đã bị bắt. Tôi bị buộc tội nhập cảnh trái phép. Thực tế, visa của tôi thiếu dấu nhập cảnh. Vì không có dấu này, logic cộng sản kết luận rằng tôi đã đến Congo bằng thuyền hoặc bơi.

Cuộc thẩm vấn kéo dài với nhiều câu hỏi nhằm khiến tôi mâu thuẫn. Tôi nhận rõ lý do bị giam giữ giống như ở Nam Tư : những bài giảng của tôi. Những dấu lạ Chúa

ban đề cửng cô Lời Ngài đã mâu thuẫn với giáo lý của chính phủ Marx, dù tôi chưa bao giờ đề cập chính trị trong các bài giảng.

Tôi cười khi nghĩ về nỗi sợ và lo lắng mà Chúa Giêsu, người mà họ coi đã chết, mang lại cho họ. Họ thận trọng đến mức như thể tin vào sự Phục Sinh của Ngài. Trong hai tiếng rưỡi thẩm vấn, họ hỏi tôi có thường nói dối không, và Vatican có đồng ý với sứ vụ của tôi không. Một chính phủ Marx đang quan tâm đến tính chính thống của sứ vụ tôi.

Sau đó, cha Kombo và cha Martin cũng bị thẩm vấn. Trong khi cha Martin bị hỏi cung, tôi ngồi với cha Kombo, kể những câu chuyện hài hước và phiêu lưu trong sứ vụ. Cha cười, và tôi hạnh phúc. Những người giám sát tức giận khi thấy chúng tôi vui vẻ và cách ly mỗi người một góc. Chúng tôi như những đứa trẻ bị phạt ở trường. Điều này khiến chúng tôi cười lớn hơn vì không biết rằng vui vẻ trong tù là bị cấm.

Sau nửa đêm, bị muỗi đốt, tôi làm điều mà chưa bao giờ làm với lòng chân thành đến thế. Kinh Thánh dạy cầu nguyện cho kẻ bách hại và vu khống mình.

Vì vậy, trong tù, tôi đọc năm chuỗi Mân Côi cho các nhân viên an ninh. Năm giờ sáng, tôi trở về nhà Dòng Tên trong tình trạng bị quản thúc và không có hộ chiếu. Mọi xuất hiện trước công chúng đều bị cấm. Tôi được cảnh báo rằng chiều thứ Hai sẽ bị thẩm vấn tiếp. Về nhà Dòng, tôi lên giường và cố ngủ. Khoảng ba giờ chiều, tôi thức dậy, cảm thấy khỏe khoắn. Lúc đó, Chúa đặt một thông điệp trong trái tim tôi, soi sáng tôi. Lời này vang lên rõ ràng như một lời tiên tri :

- Sau khi ném trái niềm vui Chúa Nhật Lễ Lá, con có nghĩ rằng việc trải qua một chút Tuần Thánh là điều bình thường không ?

Tôi đáp :

- Rất tốt, lạy Chúa, miễn là chúng con chưa đến Thứ Sáu Tuần Thánh. Tất cả chỉ là cách ngăn cản những biểu hiện đức tin dự kiến vào chiều thứ Hai và thứ Ba tại sân vận động. Những người trong chính phủ mệt mỏi vì những dấu lạ chứng minh cho người dân Congo rằng Tin Mừng là sự thật, Chúa Giêsu là Đấng Messiah, và không cần đợi ai khác. Chỉ Chúa Giêsu cứu rồi chúng ta. Trong đêm thẩm vấn trước tòa án an ninh đó, tôi hiểu rõ hơn sự xảo quyệt của Satan và sự ngu ngốc của con người khi bị lừa bởi những ý thức hệ sai lầm. Đêm đó, họ lại đến đưa tôi đi thẩm vấn thêm ba tiếng nữa.

Chiều thứ Ba, dân chúng tụ tập hàng nghìn người tại sân vận động Cách mạng để dự Thánh lễ tạ ơn và cầu nguyện cho bệnh nhân, thậm chí có người từ Cameroon và Zaire. Khi biết tôi bị bắt, nhiều lời chỉ trích chính phủ vang lên. Cuối cùng, tối thứ Ba, cuộc thẩm vấn cuối kéo dài từ 7:30 đến 10 giờ tối. Họ nói tôi sẽ nhận lại hộ chiếu sáng hôm sau. 10 giờ sáng thứ Tư ngày 12 tháng 10, tôi được trả tự do. Đức Tổng Giám mục đến thăm tôi nhiều lần. Ngài rất xấu hổ vì chuyện này. Các cha Dòng Tên cũng vậy. Chúng tôi dùng bữa cuối cùng cùng nhau, và lúc 1 giờ chiều, tôi lại lên đường đến Zaire, một đất nước tự do : Tự do muôn năm.

Tại Zaire, tôi có ba ngày tĩnh tâm với các lãnh đạo Phong trào Canh Tân. Trước đó, tôi đến chào Đức Hồng Y Malulla của Kinshasa cùng cha Guy : Ngài rất ân cần và chú ý. Tôi kể ngắn gọn những gì Chúa đã làm tại Congo. Khi tôi nói về việc hai người câm điếc, năm người bại liệt, hai người mù và nhiều bệnh nhân khác được chữa lành, ngài nghe với đôi mắt mở to. Rất thân thiện, ngài hỏi : «Nhưng thưa cha, cha giải thích thế nào về điều này ?»

Tôi đáp :

«Đó là vì Tin Mừng là sự thật.»

Ngài lập tức trả lời : «Cha sẽ cử hành một Thánh lễ công khai cho bệnh nhân tại Kinshasa. Tôi sẽ xin Cung điện Nhân dân để có đủ chỗ cho mọi người. Tối Chủ nhật, sau buổi tĩnh tâm của các lãnh đạo, chúng ta sẽ cử hành Thánh lễ cho bệnh nhân. Tôi sẽ thông báo đến tất cả nhà thờ trong thành phố.» Vì vậy, chiều Chủ nhật, tại quảng trường Cung điện Nhân dân, nơi Đức Giáo hoàng từng cử hành Thánh lễ, Đức Hồng Y cùng các linh mục khác và tôi đã dâng lễ trước 10.000 người. Cung điện nguy nga này, có thể chứa 1.000 xe trên quảng trường, được Mao Trạch Đông xây để thu hút dân chúng theo chủ nghĩa Marx. Quảng trường này chỉ được sử dụng hai lần : cho Thánh lễ của Đức Giáo hoàng và của chúng tôi ! Kẻ thù của Tin Mừng cũng phải quỳ gối trước Chúa Giêsu. Tôi kể lại những gì đã chứng kiến trong mười năm với Phong trào Canh Tân trên năm châu lục, đặc biệt là những trải nghiệm mới đây tại Congo. Chúa ban nhiều phước lành. Đến mức họ yêu cầu cử hành Thánh lễ khác cho bệnh nhân chiều thứ Hai tại cùng địa điểm. Lần này, đám đông vượt xa 30.000 người. Tôi nhớ lời tiên tri của Chúa tại Pimentel, khi chúng tôi hỏi tại sao Ngài gửi quá nhiều người đến : «Hãy rao giảng Tin Mừng cho dân Ta, Ta muốn một dân tộc ca ngợi.» Trong Thánh lễ thứ hai, nhiều lời chứng đẹp từ những người được chữa lành chiều Chủ nhật, và

vinh quang Chúa tiếp tục tỏa sáng. Kết thúc, khoảng 7 giờ tối, Đức Hồng Y ban phép lành, và mưa bắt đầu rơi. Đã nhiều tháng không mưa tại Zaire, và mọi người ra về trong tiếng hát, coi cơn mưa là phước lành khác.

Bức thư dài này giúp bạn hình dung về cuốn sách nhỏ tôi đang viết, để kể lại niềm vui khi sống những gì tôi đã thấy và nghe từ ngày được chữa lành cách đây 10 năm. Cùng với phép lạ đó, tôi nhận được ân sủng khám phá sức mạnh của lời cầu nguyện và sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong Giáo hội hôm nay. Tôi tạ ơn Chúa vì được sống với tất cả anh chị em trong Lễ Ngũ Tuần mới này ! Tôi chúc phúc cho anh chị em từ tận đáy lòng ! Hãy luôn hiệp nhất trong lời cầu nguyện.

IX - Chuyến Đi Cuối Cùng

Tôi muốn kết thúc cuốn sách bằng một sự việc kỳ lạ. Sau chuỗi tĩnh tâm 15 ngày tại Polynesia, tôi lên máy bay nghỉ ngơi trên ghế. Khi máy bay bay lên cao qua những đám mây, cảm giác như chạm đến thiên đường, tôi bắt đầu nghe băng của John Littleton hát : «Những chuyến đi của bạn chưa kết thúc, những chuyến đi của bạn chưa kết thúc.»

Những lời này chạm vào trái tim tôi như lời tiên tri, và tôi nói to : «Amen.» Người ngồi cạnh, đang đọc báo, nhìn tôi qua kính, nghĩ tôi là kẻ điên tự nói chuyện một mình...

Chắc chắn, hành trình của tôi bắt đầu từ 55 năm trước, khi tôi chào đời bằng một hành động yêu thương vô hạn của Thiên Chúa. Giờ đây, tôi đang trên đường trở về Quê hương Vĩnh cửu, Giêrusalem Thiên quốc, nơi không còn tang tóc, nước mắt, tiếng khóc, bệnh tật hay cái chết. Mỗi ngày, tôi tiến gần hơn đến Ngôi nhà luôn rộng mở, nơi Chúa Giêsu nhân lành đã chuẩn bị chỗ cho chúng ta giữa các Thánh. Tôi mơ về buổi sáng khi đứng trước cổng pha lê và tường thành bằng ngọc. Tôi đã thấy mình bước đi trên những con đường vàng bên bờ Biển Pha Lê của Giêrusalem Mới, được trang hoàng

bằng hồng ngọc, lục bảo ngọc và hoàng ngọc xanh. Tôi sẽ tắm trong dòng nước trường sinh, lấp lánh như bạc tuôn ra từ ngai của Chiên Con, bên cạnh những cây đâm chồi và kết trái được liệu mười hai lần mỗi năm. Hành trình đã bắt đầu và không có đường quay lại. Như nai khát khao dòng nước trong lành, thịt tôi khao khát và lòng tôi reo vui vì Thiên Chúa hằng sống. Một cơn xoáy cuốn tôi về Giêrusalem trên trời ngày càng mạnh mẽ. Chỉ vì một lý do, tôi mong hành trình này kéo dài hơn : vì cơn chóng mặt say mê khiến tôi hy vọng vào điều mình trông đợi.

Trong chớp mắt, khi tiếng kèn vang lên, tôi sẽ biết Ngài diện đối diện. Ngài sẽ sở hữu tôi và tôi sẽ sở hữu Ngài bên những bức tường Zion. Một lời mời cá nhân, in bằng máu Chiên Con, đã đến với tôi để tôi tham dự Tiệc Cưới của Chiên Con. Cô dâu được trang điểm bằng ân sủng và đặc sủng, long lanh với vương miện sao và mặt trời. Áo cô dâu lấp lánh nhân đức và đôi mắt rực lửa tình yêu của Người Yêu Dấu.

Trong những năm qua, tôi đã chứng kiến những công trình yêu thương và lòng thương xót của Thiên Chúa. Nếu Ngài vĩ đại trong công trình của Ngài, thì bản thân Ngài sẽ ra sao ? Nếu tia sáng lòng thương xót của Ngài rực rỡ như vậy, thì Ngài, mặt trời công lý, sẽ thế nào ?

Nếu trong Đức Tin, ta cảm nhận được đường nét của Ngài, thì trong thị kiến không lừa dối, Ngài sẽ ra sao ?

Vì thế, trên máy bay hay lưng lừa, tôi luôn hát :

Thật vui biết bao khi người ta nói với tôi : Nào ta lên Nhà Chúa.

Giờ đây chân tôi đã đứng nơi cửa ngời, Giêrusalem.

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con muốn nói với Ngài những lời cuối cùng này :

Lạy Chúa, Ngài dò xét và biết rõ con,
Ngài biết khi con ngồi hay đứng dậy,
Ngài thấu suốt tư tưởng con
Ngài biết khi con lên đường
hay nghỉ ngơi,
mọi lối đi của con đều quen thuộc với Ngài.

Lời chưa kịp thốt ra,
Ngài đã biết rồi.
Ngài bao bọc con từ phía sau và trước,
đặt tay Ngài trên con.

Con có thể đi đâu xa Thần Khí Ngài ?
Trốn đâu khỏi Thánh Nhan Ngài ?
Dù lên trời, Ngài ở đó ;
dù nằm dưới âm phủ, Ngài hiện diện.

Dù cưỡi cánh bình minh,
dù đến tận cùng biển cả,
tay Ngài vẫn dẫn lối,
tay hữu Ngài nắm giữ con.

Dù con nói «Bóng tối hãy che phủ con,
đêm tối thành ánh sáng quanh con,»
thì với Ngài, bóng tối chẳng là gì,
đêm sáng như ban ngày.»

Vì chính Ngài đã tạo nên thân con,
dệt con trong lòng mẹ.
Con cảm tạ Ngài vì muôn kỳ công :
Ngài thật lạ lùng, công trình Ngài lạ lùng.

Ngài biết rõ linh hồn con,
không xương cốt nào giấu được Ngài
khi con được tạo thành trong bí mật,
dệt dưới lòng đất sâu thẳm.

Mọi hành động của con, mắt Ngài đều thấy,
chúng được ghi trong sách Ngài ;
ngày đời con đã định sẵn,
chẳng thiếu một ngày nào.

Lạy Chúa, tư tưởng Ngài thâm sâu biết bao,
nhiều vô kể.

Đếm hết chúng cũng như đếm cát,
và khi con kết thúc,
vẫn còn lại Ngài !

MỤC LỤC

Trình Bày	4
I - Bệnh Lao Phổi	6
II - Nagua Và Pimentel	12
III - Chúa Giêsu Đang Sống	43
IV - Lời Tri Thức	59
V - Phép Lạ Chữa Lành	69
VI - Sự Giải Thoát	121
VII - Trợ Giúp Cho Việc Chữa Lành	136
VIII - Năm Lá Thư	168
IX - Chuyến Đi Cuối Cùng	202